

Anh Đức

Một chuyện chép ở bệnh viện



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Anh Đức

Một chuyện chép ở bệnh viện

Chương 1

Người đàn bà ấy đến bệnh viện trước tôi mười hôm. Chị ta là người tôi lưu ý đầu tiên khi tôi đặt chân tới đây. Không phải chị là người miền Nam mà tôi ngỡ đã gặp lần nào, hoặc đã nghe ai kể chuyện về chị. Song dáng vẻ của chị mấy ngày gần đây đã để lại trong tôi một cảm tưởng hơi đặc biệt. Dạo đó mùa đông đã đến. Xung quanh bệnh viện, những thân cây to cứ mỗi chiều tới hình như lại thu mình đứng im sừng sững. Vòm lá xanh sẫm của cây cao những chiều này vẫn chưa hóng lấy được một tia nắng mặt trời. Chị ngồi đấy, trên chiếc băng đá cạnh đường sỏi. Lúc chị tựa lưng vào thành ghế, tôi thấy vóc người chị dong dãi, cặp mắt hiền dịu. Đôi mắt nhìn vật gì cũng như muốn tươi đón, hỏi han. Thoạt trông, tôi đoán chừng tuổi chị độ hăm bảy, hăm tám. Làn tóc chị hãy còn đen nhánh, vài sợi xòa nhẹ xuống mép trán. Cầm chị thon thon và đôi gò má hãy còn hây hây ửng đỏ như gò má một cô con gái. Toàn thể gương mặt chị lộ vẻ hiền hậu và nỗi buồn thầm kín.

Tôi định ninh chị là một bệnh nhân thường, bệnh trạng chưa đến nỗi nào. Một buổi chiều nọ sau khi ăn cơm xong, tôi cầm quyển sách định ra ghế đá ngồi đọc thì đã gặp chị lặng lẽ ngồi ở đấy. Không muốn làm động đến sự yên tĩnh của chị, tôi vội rời gót đi. Thấy tôi đi, chị vội vàng thu người lại:

- Chết, có một mình tôi mà choán cả ghế. Anh ngồi đi, anh! - Chị nói và nhường chỗ cho tôi. Không lẽ bỏ đi, tôi liền ngồi xuống. Nhìn cái khăn rằn xanh cũ choàng trên cổ chị, tôi mỉm cười nói:

- Thấy chị tôi biết là Nam bộ rồi!

- Vậy sao?

Cái tiếng "vậy sao" nửa như hỏi, nửa như đùa, nghe rất đỗi quen thuộc. Tôi hỏi chị trước ở tỉnh nào. Chị đáp:

- Tôi ở Long Châu anh à. Còn anh?
- Tôi tỉnh nào cũng có ở. Tỉnh quê tôi trước thì cũng ở Long Châu.
- Thiệt sao? ở miệt vườn hay tại chợ?
- Tôi ở vườn hồi bé, sau thì lên tỉnh. Thế còn chị?
- Tôi ở biển.

Giữa lúc đang nói chuyện, trời chuyển mưa to. Gió thổi mạnh đập vào các cửa kính bệnh viện. Vài ánh chớp xanh loé lên giữa bầu trời đang tối sầm lại. Người đàn bà đồng hương với tôi che trán nhìn trời, lẩm bẩm bảo:

- Có lẽ sắp mưa. Trời nổi giông thế này ở biển là sắp động. Mùa này ở chỗ tôi, biển không lúc nào chịu yên, cứ động luôn thôi.

Tôi nói:

- Được ở biển thật là thú quá. Từ thuở nhỏ, tôi hằng ao ước được đi biển một chuyến lâu, nhưng không có dịp, thường là chỉ đi ngang qua thôi.
- Anh nói phải, sống ở biển thích lắm. Nhưng gian khổ, kể cũng gian khổ lắm.

Nói dứt câu, về mặt người chị đồng hương mà tôi vừa quen đó trở nên xa vắng. Tầm mắt chị không nhìn thẳng một cái gì hết. Chùng như chị đang hình dung lại vùng biển của chị. Có lẽ chị đang nhớ lại tháng ngày cũ, khi tôi với chị nhắc tới quê hương. Cái quê hương mà trong thực tại này lắm lúc gọi cho tôi và những người đồng hương tôi bao nhớ nhung day dứt. Nhưng ở ngoài về mặt, thực tình lâu nay tôi chưa hề thấy người nào biểu lộ cách xúc cảm rõ rệt như thế.

Tôi bắt đầu quen chị, biết được chị thứ tư, tên Hậu. Chị vừa mới ở nhà máy dệt lên đây. Nghe đâu chị là người thợ dệt đứng bốn máy loại giỏi. Và tôi mới rõ ra chị không phải là một bệnh nhân thường. Trong bệnh viện cái

bệnh như chị kể ra hiếm lắm. Những hạch trong cổ chị bị nhiễm trùng lao sung to lên. Theo lời ông bác sĩ ở bệnh viện thì hạch lao ấy là kết quả của những chịu đựng, những gian khổ tích lũy trong nhiều năm. Hồi cuối tháng, cơn bệnh bạo phát. Giữa một đêm chị đang đứng máy bơm thấy người xây xẩm khó chịu. Cố làm xong kíp, khoảng ba giờ sáng chị về đến khu nhà tập thể liền bị sốt nặng.

Sau đó, mấy lần chị bị ngất đi. Xí nghiệp liền đưa chị đến bệnh viện thành phố. Nhưng ở đây, sau khi xem xét bệnh tình, người ta đề nghị đưa chị về Hà Nội. Từ hôm về đây, bệnh chị giảm xuống. Nghe nói là chị đòi về xí nghiệp ngay. Nhưng bác sĩ không chấp thuận, bảo là bệnh chị giảm bớt như thế không có nghĩa là hết hẳn, cần ở lại để điều trị.

Buổi chiều tôi ngồi bên chị, chốc chốc lại thấy chị ho lên những hồi dài một nhọc. Như những bệnh nhân khác thì có lẽ cơn bệnh đã làm họ bức dọc, cau có. Nhưng chị thì không thế. Cơn bệnh chưa áp chế nổi tâm tính chị. Chị vẫn tinh táo. Lúc nào cũng như lúc nào, đôi mắt chị vẫn hiền dịu.

Nơi chị có nhiều cái khiến tôi phải chú ý, ngạc nhiên. Lắm lúc tôi muốn hỏi về đời chị, nhưng vì chưa thật quen, hỏi thấy không tiện. Lại thấy chị ít nói quá, hoặc có nói thì mỗi lời nói ra đều vừa vắn, dè dặt. Cách mấy hôm sau, có một việc nhỏ làm tôi nhớ mãi. Cũng vào một buổi chiều, lúc tôi và chị ngồi nói chuyện thì ngoài cổng có một người bộ đội dắt hai con gái nhỏ vào thăm vợ. ở bệnh viện, vợ chồng vào thăm nhau là sự thường. Nhưng đang nói chuyện với tôi, bỗng nhiên chị Hậu dừng lại. Đôi mắt chị sáng rực lên. Thật tôi chưa từng thấy ánh mắt nào sáng lạ lùng như thế. Chị Hậu nhìn đau đáu hai đứa bé đi bên cha chúng. Chị nhìn cách tha thiết, chăm chú, và lúc đó chị coi như không có tôi bên cạnh chị nữa. Tôi lấy làm lạ quá. Chị quen với người ấy chắc. Nhưng không, đồng chí bộ đội đâu có tỏ ra điều gì quen thuộc với chị. Mãi cho tới khi đồng chí bộ đội và mấy đứa bé gái vào phòng

bệnh nhân, chị Hậu cũng chưa quay lại tiếp lời với tôi. Rồi khi bệnh nhân là một người mẹ ra hành lang gặp chồng con, ôm con mình hôn hít từ đứa bé chí đứa lớn, tôi thấy chị Hậu nhìn cảnh ấy không rời. Hồi sau, tôi bắt gặp từ khóe mắt chị, nước mắt chảy đọng quanh mi...

Tôi cứ tưởng là cơn đau lại xông lên đầu chị. Mãi về sau này, tôi mới biết rằng chiều hôm đó chị đã khóc. Đầu độ nửa tháng sau, lúc đã quen thân hơn, mấy lần tôi gọi để chị kể cho tôi nghe về đời chị, nhưng chị vẫn thoái thác. Câu chị thường trả lời tôi là:

- Tôi nói cho anh nghe cái gì bây giờ. Anh bảo tôi kể đời tôi. Anh à, đời tôi có gì đặc biệt đâu kia chứ. à, thôi tôi biết rồi. Anh làm nghề văn nghệ, chắc anh muốn viết tiểu thuyết chứ gì.

Nói vậy, rồi chị ta ngó tôi mà cười. Cười xong, chị bơi bơi nhẹ hai bàn tay:

- Thôi đi anh, đừng... đừng, không nên đâu.

Mãi cho đến sau đó nữa, chừng như cũng không lâu lắm, khi giữa tôi với chị thân thiết hơn, một buổi chiều trên chiếc ghế đá trước bệnh viện, chị nhìn tận mắt tôi giây lâu, rồi bắt đầu nói về đời chị:

- Tôi trước là một đứa con gái mồ côi. Mẹ tôi mất trong lúc sinh nở vì đã quá lao lực và lúc sinh, không có được một bà mụ thành thạo chăm sóc. Cả đứa em tôi cũng chết theo. Nhưng theo lời kể của bà tôi, lúc tôi lên chín, thì tôi cứ hình dung ra được mẹ tôi. Một người đàn bà nghèo khó, hàng ngày gánh thuê đội mướn ở bến tàu. Trong trí tưởng tượng của tôi, mẹ tôi có lẽ giống bà tôi, cũng có khuôn mặt khoan hậu nhưng lúc nào cũng lặng lẽ và nhẩn nhục như bà tôi. Tôi không hề thấy mặt mẹ tôi, và cho đến nay tôi cũng chưa từng biết về sự vỗ về triu mến của tình mẹ là gì. Còn về cha tôi thì tôi biết được, nhưng cũng không rõ lắm. Cha tôi là một người có sức khỏe, làm nghề khuân vác ở bến tàu. Người đã nhiều lần ôm tôi trên cánh tay gân guốc của người đi lang thang suốt buổi trên bến, những ngày tàu không vào, phu

cảng thiếu việc. Cái hình ảnh cuối cùng mà tôi còn nhớ nhất về cha tôi là lúc người chết. Trong lúc khuân hàng, một thùng át-xít vỡ ra đã giết cha tôi cùng ba người cu-ly khác. Người ta khiêng cha tôi từ cảng về đặt trước sân nhà lầy lội của xóm cu-ly. Cha tôi nằm trên một chiếc cáng làm bằng mảnh bao tải. Khắp thân thể cha tôi bị phồng lên, da nơi gối chân, khuỷu tay đều tuột ra cả. Vẫn nói là tôi hãy còn bé, tuy chưa biết được nhiều, nhưng hình ảnh đau đớn đó đã khắc sâu vào trí óc non nớt của tôi... Cha tôi mất đi, người ta trả cho bà tôi một món tiền bảo hiểm. Nhưng món tiền đó chỉ vừa vắn đủ chôn cất cho cha tôi. Và còn lại bao nhiêu thì người chủ hiệu chấp-phô ở phố cảng giật lấy trên tay bà tôi để trừ các khoản nợ mà cha tôi đã vay trước... Bà ngoại tôi làm mướn cho một nhà bảo sanh nuôi tôi cũng không được bao lâu. Cũng may là khi bà tôi chết, tôi đã thay được bà tôi trong công việc giặt gia quét tước trong nhà bảo sanh ấy. Từ đó tôi sống một mình không còn ai thân thích, làm mướn để chỉ được ăn cơm. Suốt ngày giặt giũ những mảnh tã trẻ con, những tấm quần của bọn đàn bà vợ ông thông thầy ký. Có thể nói là trọn thời con gái, tôi đã sống lại cái cuộc đời đầu tắt mặt tối mà mẹ tôi đã sống qua thuở trẻ. Đạo ấy, lúc nào tôi cũng cảm thấy đời toàn chỉ có buổi choạng vạng, ít khi tôi có được cảm giác nhận ra một ngày sáng. Nhưng vậy mà có người còn để ý tới tôi. Tôi nghĩ mãi không ra. Khi tình cảnh khốn khổ như vậy mà còn có một người con trai tỏ ý muốn lấy tôi làm vợ. Và tôi đã cảm động, đã đi đến yêu thương. Tôi xây dựng gia đình trong cái thời kỳ đó. Chồng tôi là một người mạch-lô lưu lạc. Anh ấy làm tàu "Phước Lợi" chạy Sài Gòn - Hải Nam. Anh ấy gặp tôi cũng tình cờ thôi, nhân cùng đi với một người mạch-lô bạn vào thăm chị vợ đẻ. Cái mối tình của chúng tôi giờ nói ra thì dài dòng quá. Đại để là hồi chưa cưới, chúng tôi rất mực thương nhau. Mỗi chuyến tàu đi, tôi xuống tận bến đưa anh. ở Hải-Nam về lần nào anh cũng mua cho tôi một món quà.

Làm trong nhà bảo sanh cực quá mấy phen tôi đòi trốn theo anh. Anh không chịu, bảo tôi rằng: "Ráng thêm ít tháng qua đi mấy chuyến nữa dành dụm tiền rồi qua rước em ra". Ngờ đâu cuối năm bốn tư, trong một cuộc đình công không chịu trở lính sang Pháp thì anh bị bắt. Trước khi vào nhà tù, anh có về biển nhắn hẹn anh lên rước tôi về biển. Năm bốn lăm, anh ra tù, có về biển một lần, kể đó lại đi. Tôi có thai và sinh một cháu gái...

Một chuyện chép ở bệnh viện

Chương 2

Đám người dắt díu nhau chạy đổ xuống bãi biển đông như một đàn kiến. - Chị Tư Hậu khởi đầu câu chuyện với tôi như thế. - Tôi còn nhớ rất rõ cái mùa nắng ráo đó. Trên bãi Sao và những làng đồng dâu chúng tôi thực là oi bức. Trời tháng năm chưa đứng bóng mà bãi cát khô bỏng, chói chan. Tôi ôm con nhỏ đứng nép bên cha chồng. Cũng như mọi người, tôi mở to mắt ngoái nhìn trở lại. Những ruộng dâu bị khói và lửa tấp tới, màu xanh trở nên úa sẫm. Rồi những bụng khói bốc lên, cuốn theo tiếng nổ lốp bốp, cuốn theo tàn đen bay tơi tả. Con nắng tháng năm hùng hục, giúp cho các đám cháy càng cháy thỏa sức, điên cuồng. Một lát sau, tàu bay đầy trời đầy đất. Cho đến những ngọn sóng nhào lượn trên bờ bãi cũng tỏa khói và nuối lấy tàn đen đưa tới. Tôi áp sát con tôi vào ngực, kéo chăn phủ kín mặt nó. Ngoài bãi, bà con ì ạch đẩy ghe. Phần lớn là đàn ông. Họ không định chạy trốn ra khơi, mà là sợ chúng nó tràn tới phá ghe của họ. Đám đàn bà con nít như chúng tôi đứng đầy trên bãi cát. Những người mẹ vẻ mặt đầy lo âu, giữ chặt lấy con mình. Trẻ nhỏ nhiều đứa vùng khóc ré, có đứa lại cứ cười, chạy tung tăng. Tôi cảm thấy cái cảnh đau thương đã đến rồi, bắt đầu từ buổi này. Nhưng đau thương sẽ còn đi đến đâu nữa thì tôi chưa lường được. Nhìn những ngọn lửa rần rật bốc lên quá đọt sao, nhìn đứa con thiêm thiếp ngủ trên tay, tôi phân vân nghĩ bụng: "- Từ giờ phút này trở đi nó sẽ ra sao đây". Súng nổ từng chập, nổ dồn xuống tận bãi. Một chốc sau trên gò cát, lũ giặc lộ nhỏ hiện ra. Chúng tôi nhón nháo, từng tốp bùng nổ dắt díu nhau rùng rùng kéo chạy. Trên bãi diễn ra cảnh hỗn loạn.

- Đưa con nhỏ đây cho ba, chạy đi con!

Cha chồng tôi vừa đón lấy cháu vừa thét. Tôi trao con cho cha tôi, vừa chạy vừa kéo khăn che mặt con cho nắng không rọi vào. Con bé tôi không chịu, ngúc ngắc đầu vị ngọt, nhưng cũng không khóc. Nó chỉ mới vừa được ba tháng. Mới hôm qua tôi bàn soạn với cha tôi định mua đậu, ngâm nếp làm bánh để ăn tuổi tôi cho nó. Tôi định làm mấy món ngọt thôi, đợi anh ấy về mới làm đàn hoàng. Thế mà bây giờ tôi đã phải ôm con chạy giặc, bữa ăn tuổi tôi cho con không thành rồi. Tôi chạy, mồ hôi ướt đầm cả mặt. Cha tôi bế cháu chạy đằng trước. Bãi cát thì rộng mênh mông, súng nổ như là xé gió, lan đi rền trên đầu ngọn sóng. Bọn giặc không bắn vào tốp người đang chạy. Chúng bắn xả về phía những ghe lưới sứa soạn trốn ra khơi. Nhiều ghe ra được một quãng thì bị bắn chìm. Số người đang đẩy ghe liền bỏ chạy. Bọn

giặc ủa tới những ghe còn trên cạn, châm lửa đốt. Đám cháy của những ghe lưới làm cho mọi người không chịu nổi. Đang chạy, họ đứng dừng lại. Đó là những bà con bãi Sao, có cả cha tôi. Cha tôi ôm cháu đến đứng bên chiếc ghe lưới của mình. Những tên lính ngự, Tây trắng đi nghêu ngهن khắp bãi. Trừ những đứa lo đốt ghe, cả bọn ngồi trên bãi cát hút thuốc. Tên Pháp chỉ huy đeo súng lục và máy ảnh bên hông, đi rảo từng bước một, nhìn sát vào mặt từng người. Đó là tên quan hai Tô-ma, đồn trưởng Hiệp Hưng. Người ta đồn đại rằng thằng quan hai này là một đứa có học thức. Khi nó mới dời về đây, người ở Hiệp Hưng thấy hấn tải theo về không biết bao nhiêu là sách mà quyển nào cũng dày cộp cả. Ngoài ra có đem theo tới đồn mới một chiếc đàn gió nữa. ở đồn hấn rất siêng đọc, lính ai muốn học tiếng Tây hấn cũng chịu để công dạy. Và chiều chiều, sau buổi cơm, hấn kéo đàn một cách say mê. Thằng Tô-ma đi ngang qua chỗ tôi đứng, nhìn tôi chăm chăm. Sau đó hấn quay về thì thảo nói gì với một tên ngự đóng cai. Tôi biến sắc, có cảm giác là nó đang nói gì về tôi. Chốc sau, chợt hấn tháo máy ảnh, bước tới mấy bước, giơ lên ngắm thẳng vào tôi. Tôi day mặt đi. Ba tôi trông thấy thế liền quay sang bảo tôi:

- Tư, con đi đi...

Tôi vội vàng lùi lại, đi như chạy về phía những trại lưới trên gò cát. Tôi đi không dám ngoái lại, và cảm thấy như có người đuổi theo tôi. Đi và chạy một quãng xa, lên tới gò rồi, tôi ngoảnh lại không thấy có ai cả. Tôi mới bình tĩnh lại, đứng nhìn đám ghe cháy. Tôi có dè dặt là trong lúc đó chúng nó đã cho người theo tôi. Tôi nhìn thấy rõ ràng bóng hai tên ngự thấp thoáng ở phía bên trái gò. Tôi liền chạy đi. Hai tên ngự không rời tôi một bước, càng ngày càng theo gần đến sau lưng tôi. Tôi nghĩ không còn cách nào tốt hơn hết là trốn vào một cái chòi chứa cá khô. ở trên gò có nhiều chòi như thế, mới ngo qua giống như những chòi bỏ hoang.

Tôi chạy vào một cái chòi nhỏ, kín đáo nhất, và thu người nấp kín sau một đồng khô cá gộc lớn. Tim tôi đập mạnh. Lâu lắm vẫn không thấy động tĩnh gì. Càng không thấy động tĩnh gì tôi càng lo. Gò cát im vắng, bà con coi chòi đều đã bỏ chạy. Tôi cứ nằm như vậy rất lâu. Chốc sau khó chịu quá, định chỗi dậy, bất ngờ nghe tiếng chân chạy lên. Hai tên ngự xông vào chòi. Tôi nằm yên chịu trận. Thoạt tiên bọn nó không trông thấy tôi. Một đứa đã định bỏ đi. Nhưng đứa kia bước qua đồng khô. Chúng nó bắt gặp tôi nằm đấy. Tôi liệu không trốn tránh được nữa, liền đứng dậy. Tên cai ngự hỏi:

- Phải chị tên Hậu không?

Tôi bảo là không. Tên cai cười nói:

- Ông Hai có lệnh đòi chị ra bót.

Tôi nghe nó nói thì lùi lại. Tên cai bước tới, và tôi cứ lùi. Mỗi đến lúc chân

tôi phải một đồng khô gộc sau lưng, loạn choạng khuyu xuống! Tôi vội đứng dậy ngay được. Lúc đó tôi biết rõ là tôi đang đứng trước nỗi nguy đe dọa ghê gớm. Tôi không biết tại sao từ chỗ hết sức hoảng hốt, tôi trở nên gan góc.

Tôi đứng thẳng người lên, hất mớ tóc lòa xòa trước trán và nói như thét:

- Muốn làm gì tôi, dang ra!

Tên cai nhìn thẳng vào mặt tôi, nói lớn:

- Đi theo tôi, mau!

- Tôi bảo là tôi không đi đâu hết. Y thét:

- Thiệt dữ hả? Muốn bỏ mạng hả?

Vừa thét y vừa đưa mắt ra hiệu cho tên ngục xông tới. Tôi vội ngay lấy một con khô gộc to tướng cầm tay. Khi tên ngục xông vào, tôi vung con khô quất mạnh vào người nó. Nó gạt qua. Tôi quật tiếp một con khô thứ hai. Nó cướp lấy vật sang một bên rồi ôm quàng lấy người tôi. Tôi vật lộn với nó. Nhưng anh nghĩ, tôi mới sinh ba tháng, còn nó, nó là một thằng giặc có sức lực cường tráng. Nó đè tôi xuống đồng khô mấy lần, tôi đều cố ngoi dậy được. Nhưng lần sau, cái tên cai lại phụ sức với nó ghì chặt tôi xuống. Tôi vùng vẫy la hét. Chúng nó bảo:

- Cứ la lớn nữa đi, la chừng nào đã thì thôi. Với lại không có ai ở đây để nghe mày la đâu.

- Đồ chó!

- Phải, cứ chửi đi. Muốn êm thâm không chịu. Chốc nữa ai là chó cho biết.

Tôi lừa miếng, nghiêng răng cắn mạnh vào tay tên ngục. Nó thét lên đau đớn, dang tay vả vào mặt tôi rồi kêu:

- Nó cắn tôi... làm sao kiếm dây trói nó lại.

Tên cai buông tôi ra chạy đi tìm dây, nhưng trở vào nói là không có dây.

Vừa lúc đó bên ngoài có tiếng giày dẫm cát thành thịch. Tên cai nói:

- Ông Hai lên tới.

Tôi nghe nói tôi tắm mặt mày. Tên quan hai Pháp Tô-ma xông vào. Hắn thở hồng hộc. Bây giờ tôi mới nhìn kỹ được mặt hắn. Cái tên xếp đồn mà tôi nghe mọi người bảo là có học thức ấy, giờ đứng trước mặt tôi, vóc người nhỏ thó chớ không to lớn, đôi mắt kính chớp của hắn nhìn tôi như một con chim đêm nhìn mồi. Tôi không hiểu là lúc hắn đọc sách thì đôi mắt của hắn ra sao, chứ lúc hắn nhìn tôi, cặp mắt của hắn đúng là một cặp mắt của con vật rừng đang đói. Thấy tên ngục đang ngồi xôm ghì chặt tôi, hắn thét tên ấy buông tôi ra. Tên ngục liền bỏ tôi ra, đứng dậy. Tên cai ngục bảo tên ngục ra ngoài rồi hỏi tôi:

- Có nhớ ra tôi không?

Tôi làm thinh, lấy tay kéo chỗ vai áo vừa bị rách lại. Tên cai nghiêm giọng:

- Chắc cô quên rồi. Thằng chồng của cô thì biết tôi. ở thị trấn mọi người đều biết tôi, bây giờ thì cô ở trong tay tôi, tôi bảo gì phải nghe, hiểu chưa? à,

nghe nói cô có con rồi phải không, khá quá. Sao? Dạo này thằng chồng cô có về thường không?

Tôi lặng yên. Tên cai tiếp lời:

- Nếu nó về, nói có tôi là Tư Bửu ở đồn Hiệp Hưng, bây giờ tôi làm phó đồn trưởng, có lời mời nó ra nhậu chơi một bữa. Bảo với nó đừng sợ, cứ ra chơi, không sao đâu, không hề gì hết.

Tôi nói: - Đừng động tới chồng tôi!

- à... thôi, tôi xin lỗi. Làm vợ quý chồng như cô thật đáng khen. Tôi không dám động tới thằng Tư Khoa, nhưng tôi chỉ cần để thằng xếp nó động tới cô thôi...

Dứt lời tên cai lùi ra. Tôi thét lên một tiếng khủng khiếp. Tên Tô-ma đứng bên đã lệt lết hung bạo của hắn ra một cách bất ngờ. Đôi bàn tay hắn đưa tới trước búi vào người tôi. Tôi tát một cái đốp vào má hắn. Song hắn hình như không thấy đau, lại còn cười. Tiếng cười thật là ghê rợn. Tôi đánh hắn liên tiếp hai cái, rồi dựa lưng sát vào vách chòi. Hắn kéo tôi ra. Tôi cưỡng lại. Cứ thế mà tôi giằng co, chống cự, cầu xé, gào thét. Tôi thở hổn hển, lòng bàn tay đầm ướt mồ hôi. Tên giặc ghì được tôi. Cuối cùng người tôi rã rời và mọi vật chung quanh đều quay lộn trước mắt.

Con dục vọng sôi lên trong đôi mắt, trong cánh tay run bầy bầy của tên giặc. Khi hắn sắp xô đổ lên người tôi, thì ngoài cửa tên lính ngục thò đầu vào:

- Ông Tư, có thằng cha già nó lên!

Tư Bửu thét: Giữ nó lại!

Tôi gào lên: - Buông tôi ra. Trời ơi! Ba ơi... ba...

Tôi lấy hết sức mà gào. Sau đó, tôi nghe thấy tiếng kêu cứu của cha tôi. Cuối cùng, có tiếng con tôi khóc thét.

Tôi ngồi gục đầu trên đồng cá khô khóc nức. Sau khi mọi việc đã xảy ra một cách nhanh chóng và tàn nhẫn trong túp chòi chứa khô nhỏ hẹp này. Bọn giặc đã bỏ đi. Cha tôi bước vào chòi. Hai tay cha tôi nâng cháu đứng lặng nhìn tôi. Biết cha tôi đã đứng trước mặt, nhưng tôi vẫn gục đầu khóc. Hình như cha tôi muốn mở miệng với tôi một câu, nhưng lại thôi. Chừng con tôi khóc rúc trong lòng, cha tôi mới bước lại gần. Bước chân dè dặt của người cha chồng già nua ấy như không muốn gây ra một cái gì kinh động cho tôi trong lúc này.

- Thôi, đừng khóc nữa... Con của con nó cũng khóc đây. Hai mẹ con cùng khóc, giờ ba biết dỗ ai. Con nhỏ hồi sáng tới giờ mới bú có một lần. Nó khát sữa rồi. Con cho nó bú đi.

Bây giờ tôi mới sức nhờ. ở hai đầu vú tôi, sữa căng chảy rịn ra. Nhưng đồng thời lúc ấy tôi cũng chợt nhận thấy khắp người tôi rất bẩn, áo quần bị rách toạc. Xung quanh tôi, những thửa khô cá gộc, văng bừa bãi. Cá khô nồng lên mùi hôi hám và vị tanh của cá biển. Mọi vật quanh tôi còn ghi rõ sự thê

khủng khiếp ban nãy. Bỗng chốc nó gọi lại làm tôi xót xa tủi nhục. Như một đứa trẻ bị đòn đau, sau khi bết khóc, cha chồng an ủi một câu, tôi lại tủi thân mà vùng khóc, thấm thía. Rồi vùng nhồm dậy, tôi thu người chạy lao ra cửa. Tôi chạy trên bãi cát mênh mông. Nơi bóng chiều đã ngã, mặt trời đang thu về những tia nắng cuối cùng. ánh nắng mang sự oi nồng cho trọn một ngày, giờ trước khi tắt hẳn đang đọng lại trên biển đỏ sẫm như máu.

Cha chồng tôi cất tiếng gọi tôi trong khi tôi lao đảo chạy. Một chốc sau cha tôi đã theo kịp tôi. Bây giờ tôi không chạy nữa. Rồi như một cây sao con bị bão gió đánh bật gốc, tôi chập chới ngã nằm sóng soài trên bãi cát. Cha tôi lần này kéo vai tôi giật lia lịa:

- Con Tư, bộ con khủng rồi sao. Dẫu gì thì cũng đã lỡ rồi. Không phải lỗi ở con. Có chăng là lỗi ở ba đây. Ba đại quá, ngần tuổi này như ba mà đại quá... Cha tôi nói xong, cặp mắt mờ ướt. Chòm râu của người bị gió chiều thổi bay toir tả mà người cứ để yên không màng vuốt lại. Cố giữ không cho tôi thấy rằng mình đã khóc, cha tôi tiếp lời:

- Tao sẽ nói với thằng Khoa, nó sẽ không buồn oán gì con đâu... Còn bây giờ thì con Tư ngồi dậy đi, ngồi dậy mà bông lầy con nhỏ. Có chồng có con rồi, đừng làm liều. Làm liều chỉ tội cho chồng cho con. Đây, bông nó... Nó muốn khóc nữa rồi đây nè, phải cho nó bú liền đi. Tội nghiệp, con nhỏ khát sữa quá chừng.

Những lời nói của cha chồng làm cho tôi phải ứa nước mắt. Mỗi giọt nước mắt trong lúc đó làm thấm dịu nỗi khổ cực trong lòng tôi. Nhất là mấy lời sau, cha tôi nói về chồng tôi, về đứa con gái bé bỏng của tôi khiến tôi bàng hoàng. Tôi nấc lên mấy tiếng khóc nhỏ rồi ngẩng dậy đỡ lấy con. Con tôi sau một lúc khóc vì quá cỡ bú, giờ đã ngủ thiếp. Tôi cúi nhìn con, trào nước mắt. Đứa con mới ba tháng của tôi từ ngày sinh ra cho đến nay thật ngoan và dễ dãi. Thường ở nhà cho nó bú xong, tôi đi hái dâu, hoặc có khi đi giúp đỡ về, nó đã thức dậy và nằm cười với ông. Giờ đây trước khi đánh thức nó dậy cho bú, tôi lặng lẽ nhìn nó và thầm nghĩ: "Má khốn khổ mà má muốn cho con gái cưng của má khốn khổ nữa sao. Thôi, thôi, con ơi, đừng giận má nghe con...".

Dưới ánh chiều tà, đôi gò má của con tôi mẫm mĩm ửng hồng. Cặp mắt nó vẫn nhắm cách ngoan ngoãn. Tất cả châu thân của con tôi lừng lên mùi sữa thơm dịu. Chiều đã xuống thấp. Súng không còn nổ nữa. Nhưng những làn khói trong mạn đồng dâu và các vạt lưới vẫn âm ỉ bốc lên. Tiếng bìm bịp kêu từng hồi dài. Không lâu sau đã thấy nước biển dâng lên từ từ. Và những làn sóng tới tấp vượt qua mực nước ròng ban trưa, chồm lên phủ mất những đồng than ghe còn nhuộm đỏ. Nghe tiếng bìm bịp kêu, cha tôi đứng xồng lừng lên. Bìm bịp kêu nước lớn cho ghe lưới ra khơi, nhưng hôm nay khi những tiếng kêu ấy đã im dần, thì trên mặt biển không còn thấy một cánh

buồm nào động dậy nữa. Tôi biết cha tôi đau đớn. Là vì lần đầu tiên trong đời một người chài lưới già như cha tôi mới chịu tai họa đến nhanh mà tàn nhẫn như thế.

Mắt tôi xôn lên, dõi nhìn tốp lính giặc đang rút đi trên đầu bãi. Sau khi đốt phá hãm hiếp, chúng cướp cá tươi của bà con đánh được ban sáng rồi bắt bò đóng cộ vắt cá lên. Cảnh bãi biển tối mờ, nhưng tôi vẫn còn nhìn thấy bóng những cộ xe bò đỏ chạy lướt trên gò cát xa. Cha tôi với tay kéo tôi đứng dậy:

- Thôi, đi con!

Tôi bế con đi sau cha tôi. Đưa con tôi sau khi bú nó đã ngủ lại. Tiếng ngáy của nó nghe rất êm và khẽ. Mặt trời đã tắt hẳn. ánh nắng của mặt trời cũng chìm dưới mặt biển. ở mạn đồng dâu vẳng lên tiếng khóc, tiếng gọi nhau ới ới. Lại có cả tiếng của những con bò sút chuồng ban sáng, giờ mò về, rống lên những hồi dài lạc lõng...

Một chuyện chép ở bệnh viện

Chương 3

Đây, anh thấy đây... Mùa nắng của chiến tranh đã tàn phá thôn xóm và vùi dập tôi như thế. Ban đầu tôi có ý nghĩ muốn chết. Nhưng khi bình tĩnh lại, tôi thấy không lý nào lại đi tự treo cổ mình hoặc đâm đầu xuống biển. Chết không hại được chúng nó, chỉ thiệt thân mình, làm khổ cho con và mắc tội đối với chồng. Gần suốt một năm tôi dần khổ nhục xuống. Một đêm nọ tôi vào vùng du kích nặng Hiệp Lộ đỡ đẻ cho một người vợ lính. Lúc trở về, đêm đã khuya, nhưng vừa đặt chân lên hè nhà tôi chợt nhận ra tiếng nói chuyện bên trong. Tôi nhận ngay ra tiếng chồng tôi đang nói chuyện với cha tôi. Anh ấy đã về. Tim tôi đập mạnh. Tâm trạng của tôi bấy giờ thật là rối rắm. Nỗi mừng xen lẫn với âu lo. Tôi mừng nhà tôi sẽ gặp con. Đứa con mà anh ấy chưa biết mặt. Với lại, chúng tôi xa nhau đã lâu quá. Nhưng liền đó nỗi lo lắng xâm chiếm lòng tôi. Khi nghĩ đến chuyện đau đớn cũ tôi đâm ra sợ hãi. Mấy lần định nhấc liếp cửa bước vào tôi lại bỏ tay xuống. Bên trong, tiếng chồng tôi hỏi:

- Vợ tôi nó đi đâu ba?

- Lên Hiệp Lộ đỡ đẻ cho người ta.

Rồi tôi nghe cha tôi hấp tấp kéo chồng tôi vào buồng:

- Vén mùng ra mà coi mặt con mày đi!

Tôi đứng nghe, lòng hồi hộp. Có lẽ ảnh cũng hồi hộp như tôi. Và rồi ảnh sẽ rạo rực vì ảnh đã trở thành một người cha thật sự. Có lẽ ảnh đang nhìn con và sung sướng. Đứa con tôi trong giấc ngủ, tôi đã từng ngắm nó hàng giờ không chán. Anh hãy hình dung một đứa bé nằm cuộn trong chăn tơi, đôi mắt nhắm êm, gò má mồm mĩm đỏ hồng, đôi môi lúc ngủ mà chúm chím muốn cười. Con tôi xinh lắm, không chê được một chỗ nào...

Lúc đó tôi vẫn đứng ngoài, tưởng tượng đến nỗi sung sướng của chồng tôi.

Chợt nghe tiếng con bé khóc. Rồi tiếng nó dẫy nẩy đòi ông. Tôi biết là chồng tôi đang bế nó, chắc nó thấy lạ nên khóc. Kể đó cha tôi cười lớn:

- Thôi, tôi không bồng đâu. Thằng cha nó bồng mà nó không biết, ha ha...

Con bé đòi nôi không được khóc vang. Hồi sau nó chịu yên không cự nự nữa. Có tiếng hôn chùn chụt vào má nó. Tôi ghé nhìn qua khe liếp, thấy nhà tôi bế con ra ngoài và đang hôn. Hôn mãi mà hình như anh vẫn không thỏa.

- Nó bò khá rồi. Vợ mày để nó bò luôn, có bữa lại bò ra cát, tao rày quá. Nó nói là tập cho con nhỏ quen với đất, với biển.

- Vợ tôi đặt tên nó là gì ba?

- Chưa, chưa đặt tên hẳn hoi. Nó nói là đợi mày về đặt, nó không dám tự ý.

Sợ đặt ra gọi quen đi rồi sau khó sửa. Thành thử cứ kêu tạm là con Hai. Tôi nghe chồng tôi phì cười về cái tiếng con Hai. ý tôi muốn gọi là con gái lớn, con gái đầu lòng.

- Vợ tôi nó đi chừng nào về ba?

- Đỡ cho người ta xong là về liền.

- Ai ở Hiệp Lộ sanh vậy?

- Có một con vợ lính ở trên thuyền bưng mà không kiếm được mụ, mới sai đưa em xuống kiếm vợ mầy. Nghe nói vợ lính là tao thù chí tử rồi. Tao cản con Tư biểu nó đừng đi. Thứ đờn bà chồng theo Tây mà không biết ngăn cản trỉ nủ, để chồng đi làm bậy. Đến nỗi mấy trận bố rồi, có nhiều con vợ lính còn vác bị theo chồng đi hôi. Thứ đó cứ cho để ền lầy. Con Tư thì nói là nên đi, không nên bỏ người ta để một mình. Chập này có cả mấy ông chi bộ xã ở đây. Mấy ông giải thích cho tao nghe, nào là mình phải nhân đạo, nào là lấy tình nghĩa mà địch vận...

- Lên tận Hiệp Lộ à?

- Nghe đâu là mình biểu đưa con vợ lính đó vô ấp trong.

- Vợ tôi nó đi như vậy là phải. Mà mình phải làm như vậy, cho tụi lính bớt nó thấy mình đối xử tốt với nó, nó động tâm, dần dần một ngày kia mình kéo nó theo mình.

- Nó ác với mình thì mình ác lại với nó.

Trong nhà im lặng một lúc lâu. Kế nghe chồng tôi chép miệng thở dài. Cha tôi hỏi:

- Hồi nãy ai đưa mầy về đây Khoa?

- Chú Tư Buồng. Hồi chiều ăn cơm ở nhà chú ấy.

- Mày đã hay tin gì về vợ mày chưa Khoa?

Chồng tôi đáp gọn lỏn: - Hay rồi, hay trước khi về đây.

Rồi hai người ngồi im rất lâu. Đứa con tôi hình như đã ngủ lại. Chồng tôi bế nó vào buồng. Cha tôi nói:

- Mày mệt ngủ đi, ngủ trong buồng đó. Giấc này vợ mày chưa về thì chắc sáng nó mới về.

Tôi đứng ngoài nghe thế, đã định vào. Nhưng lúc ấy sao lạ quá. Tôi cảm thấy mình vào như là mang theo sự phiền muộn vào cho chồng vậy. Tôi ngồi ghé xuống bộ vác tre ngoài hè nhà. Đợi chồng và cha tôi đã ngủ hẳn tôi mới khê nhấc cửa, rón rén bước vô. Chiếc đèn mỡ cá trên bệ đất cháy mờ mờ.

Tôi đến cửa buồng. Nghe rõ chồng tôi đang ngáy, tôi mới mạnh bước vào.

Tôi không muốn làm động giấc ngủ của anh ấy. Nhưng tôi muốn nhìn anh ấy đang nằm ngủ với con. Hai năm chúng tôi xa nhau. Bây giờ anh ấy về thế mà tôi vẫn không được mạnh bạo. Sự rụt rè đó anh hiểu cho tôi.

Khi tôi vén màn lên, trước mắt tôi, chồng tôi đang ôm con ngủ. Con gái tôi nằm ngoan ngoãn trong lòng cha nó. Gò má nó áp vào ngực anh ấy. Thỉnh

thoảng nó lại liếm đôi môi chút chút. Tôi đứng cận đây, có thể ngửi được từ đôi môi nó cả cái mùi sữa thơm dịu. Nhìn về mặt chồng, tôi thấy anh rắn rỏi hơn trước nhiều. Gương mặt của anh không khác trước mấy, nhưng đen sạm đi. Tôi đứng như thế có tới năm mười phút. Đáng lẽ phải là lên ngủ với chồng con, nhưng tôi vẫn cứ không lên được. Sau cùng thấy anh ấy không đắp chăn, tôi tìm chăn khế đắp cho cả hai cha con. Bỗng anh ấy cựa mình. Tôi vội bỏ nhẹ chéo màn xuống và đi ra.

Trong nhà không còn chỗ ngủ nào nữa. Tôi đến tựa lưng vào đồng lưới chất trong góc nhà. Vì thức gần trọn đêm, ngồi một chỗ tôi ngủ lúc nào không hay. Cho đến lúc trời rực sáng. Con tôi trong buồng thức trước tôi. Nó ú ớ lên tiếng trong giấc ngủ của tôi. Thường thế đấy anh ạ. Tôi nghĩ thật không có tiếng gì đánh thức tôi nhanh chóng bằng tiếng con nó khóc gọi. Cái tiếng "ma... má" của nó vừa cất lên đã lay tôi tỉnh ngay. Tôi dụi mắt chỗi dậy. Lúc mở mắt ra, tôi bỗng thấy nhà tôi đã ngồi bên cạnh tôi từ bao giờ. Tôi tưởng là tôi chiêm bao. Chợt nhớ tới đêm qua mới tin rằng đó là thật. Im lặng một lúc, tôi mấp má.

- Anh...

Nhà tôi nhìn thẳng vào tôi, rồi nói với tôi:

- Tư à. Anh mới về hồi đầu hôm. Nghe ba nói Tư lên Hiệp Lộ, anh đợi hoài mà không thấy Tư về.

- Dạ...

Tôi "dạ" một tiếng nhỏ nhẩn. Cảm thấy câu đáp chưa trọn, tôi nói tiếp.

- Em đi sanh cho một chị trên đó, mới về hồi gần sáng.

- Sao không vô buồng ngủ mà ngủ ở ngoài này?

Tôi cúi đầu không đáp. Tư Khoa lấy tay rẽ mấy sợi tóc trước trán tôi, khẽ hỏi:

- Có thấy anh nằm ở trong buồng không?

- Dạ có.

Đáp xong, tôi cúi đầu thấp hơn một chút nữa, như là người phạm tội. Không dẫn được nỗi tủi thân chất chứa bấy lâu nay trong lòng, tôi nấc lên. Rồi nhào người sang đồng lưới bên cạnh, tôi bắt đầu khóc mùi mẫn. Tưởng như lúc ấy tự mình không có cách gì ngăn lại được. Tôi mang trong lòng nỗi khổ nhục, sáu tháng qua đã nhiều lần khóc, nhưng giờ đây trước mặt nhà tôi, cái khóc nó mới thấm thía làm sao. Nhà tôi lúc đó không nói gì cả, lúc thì nhìn tôi, lúc day mặt chỗ khác. Khi đó hình như anh cứ để cho tôi buông hết nỗi tủi hờn. Mãi sau anh mới đặt bàn tay lên đôi vai đang rung lên của tôi. Đưa con chúng tôi trong buồng sau khi khóc gọi, nằm nín một chập, giờ nhận ra tiếng khóc của tôi, liền rọ rạc khóc theo. Tình thế đó làm nhà tôi luống cuống, anh quàng tay kéo tôi vào lòng. Một tay anh rút chiếc khăn trên đầu tôi xuống, chùi những giọt nước mắt đang ướt đầm trên má tôi.

Vừa lau nước mắt cho tôi ảnh vừa nói:

- Thôi, đừng khóc nữa. Con nó cũng đã khóc rồi kìa.

Biết rằng khi chồng đã khuyên dỗ, rất không nên khóc nữa. Nhưng tôi vẫn chưa nín ngay được, cứ ngồi mà sùi sụt. Nhà tôi khẽ nói tay tôi đứng dậy. Anh ấy vào buồng bế con ra. Con bé được bế, nó nín khóc, nhưng chợt nhận ra người lạ, lại nhào người không chịu. Qua một giấc ngủ dài, con bé đã quên hồi đầu hôm nhà tôi đã bế nó một lần. Anh ấy chùi nước mắt cho nó, với chiếc khăn mà anh ấy đã lau nước mắt cho tôi.

Bây giờ tôi đã bình tĩnh hơn. Tôi với hai tay sang chồng, vừa liếm môi vừa nói nho nhỏ hơn:

- Anh... đưa con đây cho em.

- Thôi nó nín rồi.

Quả thật con tôi đã nín, sau khi tôi đã dịu cơn khóc. Nhà tôi cứ giữ lấy con nói:

- Tur à. Tur tưởng tôi về đây hành hạ Tur nữa sao. Lần này tôi về đâu có phải để mà dằn vặt Tur. Tôi không muốn Tur khổ thêm và tôi đau đớn nữa. Bọn chúng nó đã làm cho mình khổ, giờ tụi mình phải làm dịu mỗi đau khổ đó. Nhà tôi nói chuyện mà xưng bằng tiếng "tôi" như thế thường là lúc bị xúc động nhất. Anh ấy dừng lại, ngó mông ra biển, rồi nói tiếp, lần này lại xưng "anh":

- Hồi trước Tur cũng biết. Anh đi đây đi đó. Đi nhiều nơi, khi sung sướng khi cực khổ, cực khổ là phần nhiều. Rồi anh gặp Tur, lần Tur ở trong nhà bảo sanh đòi trốn theo anh, Tur nhớ không, lúc đó anh không muốn cho Tur trốn, coi sự bỏ trốn là hèn quá. Cái chuyện nó bắt mình phải thoát ra khỏi chỗ tù túng để được tự do mà không thoát ra là mình dại. Cho tới lúc vô tù, anh em giác ngộ cho, anh mới biết. Chẳng những biết cách đòi tự do, mà còn phải biết yêu thương những người cùng đi một đường với mình. Người chí thiết nhất trong số người đi cùng đường với anh là Tur. Trên con đường đi đó, chẳng may Tur bị thương. Vết thương xuyên qua người Tur, và cả anh. Nếu không cùng rịt dầu cho chóng lành thì cả hai sẽ chết, người nào cũng như thế thì người đó cũng sẽ chết...".

Anh ấy nói luôn một hơi. Nói xong đôi mắt anh hấp háy. Tôi lắng nghe không sót một tiếng. Lòng tôi chan hòa mỗi xúc cảm. Tôi ngược mặt lên, khòe mắt ráo đọng. Như thể được chấp cánh, tôi ngã người tới trước gục đầu vào chân anh ấy. Tôi để mặc những giọt nước mắt mình tha hồ giàn giụa chảy.

Sáng đó cha tôi bỏ đi biệt tới trưa mới về, lúc về vác trên vai một bị tôm, cua. Nhà tôi giữ con cho tôi nấu nướng. Thấy tôi làm bếp thoăn thoắt, cha tôi có ý mừng lắm. Có lẽ người đoán biết nhà tôi đã an ủi tôi nên tôi mới vui vẻ như vậy. Với cái sung sướng ấy, cha tôi biểu lộ ra bằng chỉ âu yếm với cháu.

Từ trong nhà đi ra cha tôi vờ như không thấy con bé. Người cất tiếng gọi:

- Con Hai, con Hai đâu rồi!

Con tôi nghe tiếng gọi của ông nội, ngó quanh quất tìm. Cha tôi thụp trốn sau lưng nhà tôi. Con bé tìm mãi không được. Sau cùng cha tôi mới nhô lên kề miệng mà hôn nó. Con bé bị râu của ông nội cà nhột, dẫu đầu vào ngực nhà tôi cười rúc rích từng chập. Nhà tôi cũng cười, rồi bế con đi vào bếp ngồi bên cạnh tôi. Anh ấy nói:

- Lâu lắm mới được ăn một bữa tôm.

- Chỗ anh không có tôm sao?

- Không có. Thỉnh thoảng mới được ăn một lần.

- Ba với em ăn hoài cũng ngán.

Anh ấy ngồi một chốc, và sực nhớ ra điều gì, anh hỏi tôi:

- Tư à?

- Dạ.

- Tên con đặt chưa?

- Dạ chưa.

Anh cười hỏi: - Ai đặt tên con nhỏ là Hai vậy?

Tôi lúng túng đáp: - Dạ... kêu đỡ vậy thôi, chứ có kêu thiệt đâu!

Anh ấy tắc lưỡi nung cầm con gọi nhại "- Con Hai, con Hai". Làm tôi không nhịn được cười.

Sau bữa cơm trưa đó, còn có chú Chín Tốt là một người đi lưới trong xóm đến đi khơi với cha tôi. Quên nói, sau trận bố, cha tôi góp nhóm tiền có sắm được một chiếc ghe lưới khác, lại tiếp tục đi làm nghề.

Những chiếc ghe lưới cắm tận ngoài xa, nước lớn lên bỗng bênh muồn trôi. Cha tôi lội ra kéo vào. Chín Tốt vớt lưới lên khoang. Tôi và nhà tôi cũng từ trên bể con xuống. Tôi đem theo bật lửa, thuốc hút và hai chai nước đặt trước mũi ghe. Những thứ đó bao giờ tôi cũng chuẩn bị sẵn mỗi khi cha tôi sắp ra khơi. Cha tôi đứng trên ghe lấy tay ngoắc ngoắc cháu:

- Cho nó xuống đây!

- Con ra biển với nội nghe.

Tôi vừa nói với con vừa cầm tay nó giơ lên vẫy. Con bé liền giơ hai bàn tay nhỏ xíu ra ngoắc lia lịa. Cha tôi gọi với lại:

- Tối con Tư nhớ đem đèn ra cắm nghe. Nếu gặp cá bầy ba sẽ đi khuya, sợ gió đổi hướng.

Nhà tôi nghe nói nói cũng tỏ vẻ biết ngay. Tuy rời biển đã lâu, nhưng thuở nhỏ anh cũng đã từng cắm đèn trên bãi như thế. Người ở vạn lưới chúng tôi ra khơi khuya, sợ lúc về gió đổi chiều quên hướng nên thường dùng một chiếc đèn lục lăng tháp kính đỏ, mắc lên một cây tre cao rồi cắm trên bãi.

Nếu có lạc hướng, ghe lưới sẽ theo ánh đèn ấy mà vào.

Tôi bế con đến bên nhà tôi nói:

- Đạo chưa tổ chức du kích, ban đêm hề thấy đèn là bọn lính bót rồn vô ngồi đợi. Những chuyến ghe lưới đêm về là tụi nó xô ra giựt lấy cá.

- Bây giờ nó có thường vô nữa không?

- Nó hết dám đi rồi anh à. ở trong bót còn bị du kích bắn huống chi ra ngoài. Nhà tôi kéo tay tôi ngồi xuống cát. Trời đã xế bóng. Nắng chiếu chênh chếch trên bãi cát trắng phau. Về phía vàm Hiệp Lộ, một đàn cò lượn mấy vòng rồi đáp xuống bãi. Bãi cát ở vàm Hiệp Lộ chúng tôi trắng lạ. Cát trắng đến nỗi những đàn cò như thế, với sắc lông trắng toát của nó, khi đáp xuống là như hòa biến trong cát không còn phân biệt được nữa.

Nhà tôi hỏi:

- Tư à, một tháng trung bình Tư đi sanh cho bà con mấy lần?

Tôi đáp: - Không biết chừng, khi nhiều khi ít, nhưng cứ đi luôn. Ba xã mà chỉ có một mình em.

- à, hồi đêm qua cái chị vợ lính đẻ ra sao?

Tôi lắc đầu nói:

- Cũng bình yên. Nhưng tội quá, không có ai chăm sóc. Đứa em thì khờ quá. Còn chồng thì ở ngoài bót. Anh ta có trốn về nhà, nhưng lúc đó thì chị vợ đã được người ta chở vô ấp trong để gặp em. Anh ta định theo vào, nhưng lại sợ đảng mình. Rốt cuộc thằng xếp cho lính vô lôi anh ta về bót.

- Đi làm như thế ủy ban xã cấp cho em mỗi tháng bao nhiêu?

- Mỗi tháng ba gia lúa.

Nhà tôi ái ngại nhìn tôi nói:

- Anh chỉ lo Tư với con sống thiếu thốn.

- Không đến nỗi nào đâu anh à. Lúa của em cả nhà ăn dư, ba thì đi lưới bán được cá luôn. Lúc rảnh thì em lại dệt.

Tôi than thở về cái khung cửi bị đốt, đến nay chưa đóng cái khác được, cứ phải đi dệt nhờ trên Hiệp Hưng.

Nhà tôi hỏi tôi về chuyện học hành. Tôi nói là không có ai dạy thêm, chỉ đọc sách mượn của ủy ban và của mấy chị phụ nữ Huyện gửi về cho.

- Tư đã đọc những cuốn gì rồi?

Tôi hơi lúng túng:

- Có cuốn nào coi cuốn đó, không kể là cuốn gì.

- Anh ở đơn vị có nhiều sách, chừng nào về dưới anh gửi cho Tư.

Gió biển lùa vào bãi. Tôi kéo con vào lòng. Chồng tôi lại chột hỏi:

- à, Tư này, từ giờ đừng gọi con nó là Hai nữa nghe!

- Vậy đặt con tên gì?

- Anh định đặt cho nó tên Thủy, lót chữ Ngọc. Như vậy được không? Tên con gái đặt thế được chứ?

Tôi lặp lại: Ngọc Thủy à?

Anh ấy gật đầu. ảnh lại hỏi tôi lần nữa là có đồng ý không. Tôi nghĩ bụng

thấy cái tên cũng dễ nghe, vừa đẹp lại vừa thùy mị, nên đáp: "Được". Như vậy là chúng tôi đã đặt tên chính thức cho con gái đầu lòng của chúng tôi trong buổi chiều đó. Trên bãi biển nắng dịu và gió lồng thổi. Những luồng gió từ biển thổi tới, ve vuốt, làm khô ráo cát ướt ở mé bãi. Nhà tôi bỗng lấy con trên tay tôi. Hai chúng tôi đứng lên trước gió. Chim nhận liệng từng đàn trên đầu chúng tôi. Ngoài khơi, cánh buồm ghe lưới của cha tôi bây giờ chỉ còn thoáng hiện bằng ngón tay út. ở dưới chân chúng tôi, sóng biển vẫn ào ạt cuốn vào.

Chồng tôi về nhà được ba ngày. Tôi hôm ấy ảnh sửa soạn đi. Tôi lấy một bộ đồ tơ mới xếp vào ba lô anh ấy, không quên coi lại những sợi dây ba lô đã thật chắc chưa. Từ ngày trước, quần áo anh ấy có cái nào sờn rách tôi đều vá mạng lại cẩn thận. Tôi lấy bớt ra năm mươi đồng bạc xanh trong số tiền dành dụm được đưa cho anh ấy. Biết chồng sắp sửa xa con, không hẹn chừng nào lại được về nữa, cho nên suốt cả ngày hôm đó, trừ những lúc cho con bú, tôi cố để ảnh được bế và chơi với con. Khi nỗi đau đớn và lo lắng của tôi được anh ấy làm dịu đi thì hy vọng và niềm vui lại rào rạt trong tôi. ở anh ấy, tôi thấy vẻ đau đớn, nhưng anh ấy cố dần, lấy nghĩa tình một người đàn ông biết suy nghĩ mà làm dịu nỗi xót tui của người vợ khốn đốn như tôi. Ngày hôm kia, cả ngày hôm qua, tôi thấy ảnh không nhắc lại chuyện buồn đó nữa. Trong mọi lời nói và cử chỉ. Tôi thấy rõ ràng ảnh muốn cho tôi quên đi. Đêm qua nằm ngủ với nhau, anh ấy âu yếm ôm tôi một cách thật lòng. Rồi sau đó anh ôm quàng cả hai mẹ con tôi mà hôn, hết hôn tôi lại hôn con Thủy. Trong những phút ấy, tôi ứa nước mắt. Làm sao không khóc được khi chồng thấu hiểu nỗi đau xót của mình, vẫn hết lòng tin cậy yêu thương mình. Không thể quên được là sau khi hôn tôi và con xong, ảnh nâng đầu tôi áp vào ngực ảnh mà bảo rằng: "Tư ráng làm việc và thay anh nuôi nấng con Thủy. Cái nghề của Tư có thể giúp cho bà con, có thể làm được công tác. Nếu các đồng chí đó đặt vấn đề kết hợp để với công tác nguy vận thì Tư cứ nhận. Anh đã nó với ba rồi, nhà mình không đến nỗi chật vật lắm. Nhưng anh dặn Tư phải cẩn thận mới được. Con thì còn nhỏ, anh thì đi xa, chỉ trông vào một tay Tư chăm sóc nuôi nấng nó. Con Thủy là hy vọng của anh và Tư, đáng lẽ anh phải trực tiếp lo cho con, lo cả cho Tư, nhưng bây giờ thì anh chưa lo được nên anh giao nó cho Tư.

Lúc anh ấy nói xong, tôi ngược mắt trong bóng tối tìm cặp mắt của anh ấy và run run cất lên một tiếng dạ. Tôi nghĩ rằng tiếng dạ của tôi lúc đó thật không phải là một tiếng thường, mà là lời nhận thừa hành bốn phận của tôi đối với xã hội và gia đình. Trong lòng tôi chan hòa nỗi sung sướng với lo lắng. Tôi nghĩ bụng: "Một đứa con gái mồ côi như mình, gặp được anh ấy thật đã may mắn như vậy. Từ đây chẳng lẽ lại không làm được gì để đáp lại một tấm lòng tốt như thế hay sao?"

Trời sụp tối, tôi tiễn chồng ra bãi. Tôi mang ba lô, nhà tôi thì bế con. Cha tôi theo ra tới cửa. Chồng tôi nhìn thấy cặp mắt của cha tôi nhấp nháy và hơi đỏ, anh nói:

- Ba nhỏ thuốc con mắt cho thường, hết thì bảo vợ con nó gọi mua chai khác.

Chúng tôi ra tới bãi thì sương đêm đã xuống. Tôi lấy khăn phủ lên đầu con Ngọc Thủy. Xuồng liên lạc chưa đến. Chúng tôi ngồi xuống trên một mòm đá. Sóng biển cũng như mọi ngày, không ngớt vùng vẫy. Những ngọn sóng thì nhau cát đầu đũa rớt với làn sương xuống sớm. Nhà tôi chỉ ra ngoài xa, một hòn cù lao tím mờ, nói:

- Hòn Con Nghê, hồi nhỏ anh có theo ba ra đó một lần.

Tôi nghe nhà tôi nói, nhìn hòn cù lao ẩn trong sương, nghĩ đến phút chia tay đã gần kề, lòng bùi ngùi. Anh ấy biết tâm trạng tôi, một tay bế con, một tay kéo tôi vào vai:

- Anh đi rồi ít lâu anh lại về. Tư ở lại cố ráng nghe.

Anh ấy chỉ nói với tôi có bấy nhiêu lời. Vừa lúc đó từ phía nam Hiệp Lộ, một chiếc xuồng chèo tới. Tôi ngẩng dậy, chiếc xuồng chèo sát vào bãi. Trên xuồng vọng lên một tiếng hỏi: "- Ai đó? Có phải Khoa không?"

- Phải rồi, tôi đây!

Chồng tôi vừa đáp vừa đứng dậy. Anh ấy nâng mặt con Ngọc Thủy lên. Con bé ngủ yên trên tay anh từ lâu, đang ngáy đều và khẽ. Nhà tôi kể miệng hôn con mấy cái hôn dài. Hôn xong mà hình như anh ấy vẫn chưa thỏa. Tôi trao ba lô cho anh.

Chiếc xuồng rần mũi lên cát. Nhà tôi vội vàng ôm lấy tôi, ghì mạnh. Có độ nửa phút mới buông tôi ra, chạy lại xuồng. Tiếng chú Tư Bường hỏi:

- Ai đứng đó, thím Tư phải không?

Tôi đáp: - Dạ phải!

- Cha chả, lặn lội đưa chồng ra tới đây, dữ ác hôn. Thôi bồng con nhỏ về đi thím Tư, coi chừng nhiễm sương đa.

- Dạ.

Nhà tôi ngồi trên xuồng không biết có nghe tiếng "dạ" cuối cùng của tôi không, tôi không rõ. Chỉ biết rằng lúc đó, xuồng từ từ lui ra, tôi bồng con đứng tại mòm đá thấy anh ấy vẫn ngồi ngoài nhìn hai mẹ con tôi. Cho tới bây giờ mỗi lần nghĩ đến nhà tôi, cái mà tôi nhớ nhất là hình ảnh chiếc xuồng nhỏ nhấp nhót trên sóng rồi lặn đi trong sương mờ mịt.

Một chuyện chép ở bệnh viện

Chương 4

"- Hậu à, chị đã nói với em rồi, giờ em thấy thế nào?"

Chị Ba Dương vừa hỏi vừa ngược nhìn tôi. Đôi mắt của người bí thư phụ nữ huyện ấy chứa đựng một cái gì hy vọng vừa trù mến. Chị ta bế con Thủy tôi trên tay, áp sát nó vào khỗ người hơi gầy gò của chị, rồi lấy tay nựng cầm nó - cái bàn tay đã mất hết bốn ngón.

Tôi nói:

- Chị Ba, em không ngại gì hết, chỉ sợ con em còn nhỏ quá, đi như vậy rồi biết gửi nó cho ai. Với lại em đương có nghén. Bấy lâu nay em cũng vẫn đi đỡ cho bà con, em đâu có nề hà gì... em muốn... như vậy nè, chị Ba coi có được không nghe...

Thấy tôi ngập ngừng, chị Ba Dương hỏi:

- Sao? em cứ nói đi!

Tôi nắm tay chị ấy nói:

- Từ giờ em cũng đi đỡ cho bà con như thường... nhưng khoan lãnh nhiệm vụ mới. Khi em sanh rồi, em nhận.

Chị Ba nghe tôi nhận lời thì mắt sáng lên, ghì chặt tay tôi:

- Thiệt không?

- Tôi nói: - Em hứa với chị như vậy!

Chị Ba Dương đặt bàn tay trụi ngón của chị lên tay tôi, nói giọng sung sướng:

- Miễn em đồng ý là được rồi, còn chuyện con cái sanh đẻ của em, em đừng lo. Em sanh thì cũng như người khác sanh, chuyện đó phải vậy rồi. Công việc của trên giao đâu phải là chuyện một ngày một buổi. Nó là công việc trường kỳ Hậu à. Hậu coi, đây em đi vào địch hậu đỡ đẻ rồi em biết. Ban đầu phải làm cho họ đừng ngại mình. Sau khi họ dạn rồi thì mình phải làm sao cho họ mến mình. Chừng mình với họ có tình cảm khăng khít rồi, lúc đó mình tuyên truyền họ...

Tôi nghe nói rất lo. Tôi lắc đầu:

- Em biết gì mà tuyên truyền. Em dốt lắm.

Chị Ba Dương cười. Tôi càng lo lắng thêm, mới bảo:

- Thôi chị à, đừng giao cái đó cho em. Em cứ lo việc hộ sinh đỡ đẻ. Họ có cảm tình với mình, với kháng chiến là được rồi. Còn chuyện này khác, em dốt thiệt...

Chị Ba thôi cười. Nét mặt đứng tuổi và khắc khổ của chị vụt trở nên lạng lẽ. Hình như chị cảm thấy điều chị vừa nói với tôi hơi sớm quá. Chị bảo:

- Em không lo. Dần dà rồi em sẽ biết... như chị trước đây cũng vậy. Thiệt còn dốt hơn em nữa. Không lo, rồi sẽ quen dần em à.

- Chị nói thì em tin chị...

Chị Ba Dương lộ vẻ xúc động, nắm tay tôi rất chặt. Chị đưa mắt nhìn ra mạn biển và hỏi tôi:

- Em biết tại sao hồi trước chị bị đầy đi Côn Lôn không?

- Tại chị đi biểu tình chống thuế ở huyện Long Hưng nên tụi nó bắt chị.

- Em nói sai rồi, kỳ đó nó đâu có bắt được chị... Nhưng đó chỉ là một việc thôi. Cái chính tại vì chị thấy bọn phụ nữ mình khổ cực quá.

Câu nói của chị Ba Dương khiến tôi rùng mình. Trong phút chốc, tôi thấy bồi hồi, vầy như là nước mắt lại có cơ hội chảy ra. May mà nước mắt nó chỉ vừa đọng nặng ở quanh mi tôi thôi. Chị Ba Dương lại nói tiếp:

- Nhưng làm cách mạng thì phải chịu cực. Cực khổ hơn đời sống thường ở nhà mình nhiều. Có khi chết không ai biết, đổ máu phải bấm bụng chịu.

Chị Ba thôi nói, lại ngó mông ra biển. Hồi sau chị quay lại áp sát má vào làn tóc đen nhánh của con Thủy tôi. Tôi ngó chị Ba, thấy thương cho chị quá. Người chị có tuổi này, tôi quen hai năm nay. Mỗi lần gặp chị tôi cảm thấy chị thật là tốt, thật là một người chị lớn. Chị ta nói mấy câu làm tôi tủi thân quá chừng. Bấy lâu tôi cũng thấy cuộc đời của chúng tôi là cực, nhưng chỉ thấy một cách mang máng. Hoặc giả thấy thế rồi thì chỉ có trông cậy vào đàn ông thanh niên giải thoát cho, chứ có bao giờ nghĩ rằng chính mình có thể tự tháo gỡ ra được đâu. Khi ấy tôi để nguyên bàn tay tôi nằm trong bàn tay trụi ngón của chị Ba, bồi hồi nghĩ ngợi.

Thấy trời đã xế bóng, tôi hỏi chị:

- Chùng nào chị Ba về trên huyện?

- Chị tính về ngay bây giờ.

- ở lại ăn cơm với em rồi hãy đi, còn sớm lắm.

Chị Ba gật đầu. Tôi đi vo gạo nấu cơm. Tôi nói:

- Chị cứ để cháu xuống ván nó chơi.

Chị Ba đặt bé Thủy xuống. Con bé hí hửng dậm lần tới đầu vách, nơi đó có treo một hàng lục lạc làm bằng còng cua biển. ở bãi Sao, khi bắt được cua to lúc ăn, chúng tôi giữ cái còng lại. Rút thịt trong còng ra rồi xoi lỗ, bỏ vào đó một con ốc len nhỏ làm thành lục lạc cho con nít chơi. Lục lạc cua treo trên vách nhà ngoài. Gió biển thổi vô, những cái lục lạc bằng còng cua đỏ tươi cứ khua lắc cắc lộp cụp. Con Thủy thích lắm. Nó cứ lần đi từ đầu vách tới cuối vách, cố ngược đầu lên nghe tiếng lục lạc khua. Đi hết lượt nó ngoái nhìn chị Ba như để khoe. Chị Ba vỗ tay khen. Bé Thủy cười quỳnh lên rồi đập chũm đi nữa. Chợt nhớ ra điều gì, chị Ba hỏi tôi:

- Bác Bảy đi đâu rồi em?

- Ba em lên Long Hưng.

- Mắt bác Bảy dạo này có đỡ hơn trước không?

- Cũng không đỡ mấy. Hễ gió chướng thì mắt ba xốn lắm!

Chị Ba lấy trong túi ra một chai nhỏ đưa cho tôi:

- Chị mua cho bác Bảy chai thuốc đau mắt. Em cất để nhỏ cho bác, nhớ nhỏ trước khi đi ngủ nghe.

- Cảm ơn chị!

Vừa lúc ấy, ngoài nhà có tiếng chân ai bước vào. Kế đó có tiếng hỏi:

- Thím Tư có nhà không? Đi đâu mà bỏ con nhỏ một mình vậy kìa.

Tôi nhận ra tiếng chú Tư Bường, liền nói ra:

- Cháu có nhà đây, chú Tư ơi!

- Thím Tư có thơ đây.

- Dạ.

Tôi chạy ra. Chú Tư liền lục trao cái thư cho tôi. Tôi nói:

- Chú Tư ở ăn cơm rồi hăng đi.

- Tôi ăn rồi. Thôi, tôi đi... gấp quá.

Chú Tư Bường nói rồi liền đi. Tôi nhìn qua bao thơ, thấy không phải là chữ của nhà tôi, nhưng đúng là đơn vị của nhà tôi gửi. Tôi vừa xé thơ vừa nói với chị Ba:

- Lạ quá, thư của đơn vị anh ấy gửi.

- Đâu đọc coi.

Tôi rút mảnh giấy trong bao thơ ra. Mới nhìn lướt qua mấy hàng chữ đầu, mắt tôi hoa lên. "Chị Nguyễn Thị Hậu. Chúng tôi viết thư này cho chị thật là bất đắc dĩ. Chúng tôi biết chị sẽ đau đớn còn hơn chúng tôi đau đớn, nhưng chẳng lẽ chúng tôi lại giấu chị. Xin chị hãy giữ bình tĩnh và can đảm..." Tôi rùng mình và thấy lạnh gai người. Chân tôi như bắt rễ xuống đất. Tôi vội vàng đưa mắt đọc tiếp. Đọc chưa xong bức thư, tôi đứng hết vững. Tôi kêu trời và lão đạo tặc người xuống bộ phận, không khóc được, không nói được. Chị Ba Dương hốt hoảng chạy tới đỡ tôi, một tay chị cầm lấy bức thư đọc. Đọc xong chị cắn môi lặng lẽ nhìn tôi và nhẹ nhẹ vuốt vai tôi. Tôi ngẩng mặt lên, mắt lóa đi không còn nhìn thấy gì nữa. Chị Ba cầm bức thư đọc lại cho tôi nghe. Đơn vị công binh xưởng báo tin chồng tôi chết trong một trận chống giặc nhảy dù, bảo vệ xưởng. Tôi cứ nghĩ là không khi nào lại như thế được. Nhưng những dòng chữ, con dấu và chữ ký của đồng chí xưởng trưởng rành rành ra đó. Sự thật quả là như thế đó. Đúng là nhà tôi đã hy sinh rồi. Chỗ nương tựa chắc chắn nhất của tôi giờ như bị lia đứt, khiến tôi cảm thấy lơ lửng ghê gớm. Tôi vùng dậy khóc nức, quờ quạng tay bấu lấy chị Ba Dương như bấu lấy một cái gì có thể làm cho nổi trơ trọi khủng khiếp kia bớt đe dọa tôi. Chị Ba ngồi ghé bên đầu phản. Bên ngoài con tôi lần vách cháu đang gọi: "Má... má..." Chị Ba đi ra bế nó vào. Chị ngồi bên vuốt tóc tôi. Con bé tôi vùng khỏi tay chị Ba, vụt ôm lấy tôi kêu "má má" liền miệng. Tôi ngược nhìn con, như nói với nó: "Con ơi, từ đây má với con sẽ sống ra sao đây?".

Chị Ba nói từng lời một:

- Em Hậu, việc đã xảy ra rồi. Chú ấy mất, có khóc chú ấy cũng không sống lại được nữa. Cố mà bình tĩnh... Chị khuyên em. Chị biết, em đau đớn...

Nhưng chị khuyên em, lúc này cần phải có gan chịu đựng. ở bên em, còn có chị và bà con, còn có bác Bảy. Em nên nhớ là em đang có thai, em phải chịu đựng mà nuôi con Thủy, nuôi đứa con nhỏ mà em sắp sanh nó ra đây...

Tôi gục khóc lặng người. Lòng tôi nặng trĩu cô đơn. Chưa lúc nào nỗi đau đớn và cô đơn xâm chiếm lòng tôi cách cực mạnh như lúc này. Cha và mẹ tôi mất hồi tôi chưa biết khóc thương. Lớn lên tôi đã biết thế nào là số phận mồ côi, cái bơ vơ lạc loài của một đứa trẻ không cha không mẹ. Tôi đã sống qua những phút tê tái nhục hờn của một người vợ, một người mẹ, bị kẻ địch làm mất trinh tiết. Song tất cả từng ấy khổ não, chưa cái nào dẫn vật cấu xé tâm hồn tôi bằng cái tin buồn bất ngờ đến với tôi hôm nay. Là vì người vừa mất hôm nay chính là người đã dìu dắt tôi ra khỏi chỗ bơ vơ, là người đã làm an dịu được vết thương tử nhục trên người tôi. Tôi vừa khóc nức vừa gọi:

- Chị Ba, chị Ba... Mẹ con em biết làm sao bây giờ...

Chị Ba dỗ tôi:

- "Em nghe lời chị, gắng lên. Chú ấy mất em buồn là phải. Nhưng theo chị, em nên lấy làm vinh dự, vì chú Tư chết cách xứng đáng. Em thấy trong thư các đồng chí đó nói không. Chú Tư cùng với anh em thợ chiến đấu trọn ngày, giết trên ba mươi tên địch, cứu cả xưởng thoát khỏi vòng vây. Đó... như vậy đó. Hậu, em thấy chưa? Em không hổ thẹn có được một người chồng như thế. Con Thủy và cả đứa em nó sắp ra đời, em phải nuôi cho chúng nó khôn lớn. Sau này, em nói cho chúng nó biết rằng chúng nó có một người cha như vậy..."

Tôi càng nghe càng khóc. Không biết lúc ấy nước mắt của tôi ở đâu mà lắm thế. Đến chiều tôi bỏ cơm không ăn. Chị Ba cán bộ xới cơm đút cho bé Thủy. Đêm đó chị ngủ lại với tôi.

Chị Tư Hậu kể cho tôi nghe tới đây thì dừng lại. Chị không khóc, nhưng đôi mắt đỏ lên. Chị ngó đăm đăm về phía hàng cây xa. Chiều đông lạnh, lá cây se mình run rẩy. Tôi ngồi im trên ghế đá. Chị Tư Hậu cũng ngồi im rất lâu. Có đến mười phút sau chị mới nói: - Những ngày sau khi nhà tôi chết, trời u ám quá. Ban trưa hết sức nồng nực, mồ hôi trong người cứ vã ra. Đến chiều cơn giông gió từ xa đi tới ừ ừ, nghe như tiếng hàng ngàn cái cối xay lúa đang xay cùng một lúc. Mặt biển tối đen như mực. Biển như đầy bụng, no căng lên. Trên trời những tầng mây màu trắng bây giờ bị vẩn đục, quện lại. Gió cứ nổi lên, thổi mây bay rất nhanh và thấp lướt qua đầu các ngọn sao. Đứng tại bãi biển chiều hôm giông tới, người yếu bóng vía có thể cuống lên mà bỏ chạy anh ạ. Lúc đó, con người trở nên bé nhỏ lạ lùng. Gió thổi trên những ngọn cỏ loại nhọn đầu và sắc, rít lên hu hú nghe thật dễ sợ. Chính gió ấy làm cho động biển. Rồi mưa sa đầy trời...

Tôi, tôi đã sống qua những chiều hôm như thế.

Cha tôi vốn không hay khóc, lúc hay tin nhà tôi chết, người từ thị trấn về tới

nhà, thở ra mấy tiếng, rồi tiện đồng lưới gần đấy người dựa lưng nằm vật ngửa. Tôi đến cha tôi khêu nhỏ ngọn đèn mờ cá rồi thu người ngồi lặng lẽ như một cái bóng, còn tôi thì cứ ôm con ngồi giường trong. Trong đầu tôi hiện ra không biết mấy mươi lần, hình ảnh của trận ác chiến, chỗ chồng tôi hy sinh. Nghe nói nơi đó là một cánh rừng trầm lắng nước, có những thân trầm to nhỏ mọc đứng và Tây nhảy dù trên đầu những ngọn trầm ấy... Cứ thế mà tôi hình dung, nghĩ ngợi. Bên ngoài cha tôi vẫn ngồi trên bộ vật. Đêm trước cha tôi cũng ngồi thức như thế. Tới khuya người đem rượu ra uống khan một mình. Biết cha tôi đau mắt uống rượu có hại, nhưng tôi không dám can.

Đêm thứ ba, cảnh trời giông gió bên ngoài càng làm tôi tê tái, cô đơn. Con Thủy tôi hãy còn bé quá, nó chưa biết gì. Ngồi trên lòng tôi, hai tay nó cứ bấu tôi hoặc bò quanh quẩn ở góc giường. Mỗi lần sét đánh ầm một cái, con bé vùng nhào lại ôm choàng lấy tôi. Tôi ôm lấy con. Bên ngoài, giông gió ngày một lớn. Mặt biển gào thét dữ dội. Tiếng sóng cả vỗ bờ, tưởng chừng như không lâu sau nó sẽ tràn vào đến nơi mẹ con tôi. Đêm tháng mười động biển như đe dọa tôi, đe dọa con gái lên hai và cả đứa con sắp sửa ra đời của tôi. Trong tiếng gầm gào ấy, tôi nghe văng tới lời nói của nhà tôi: "... Con thì còn nhỏ, anh thì đi xa, chỉ trông vào một tay Tư chăm sóc nuôi nấng nó. Con Thủy là hy vọng của anh và Tư, nhưng giờ anh chưa lo được nên anh giao nó cho Tư..." Lời nói khiến tôi đầy xúc động cất lên một tiếng dạ trong đêm nọ, làm thấm thía lòng tôi bấy lâu nay, hóa ra là những lời trần trụi thật. Tôi không mê tín đâu, nhưng tôi tưởng rằng những người trước khi chết, câu nói của họ nó lạ lắm.

Tâm trạng đầy đau xót lẫn âu lo, tôi thầm nghĩ: "Số phận mình như thế rồi, từ nay đành chịu côi cút nuôi con. Xin miễn cho mình sống, sống cực khổ mấy cũng được, để nuôi con nó khôn lớn nghĩ tôi vừa áp đầu con Thủy vào mặt. Trong bóng tối, những giọt nước mắt của tôi ứa ra khóe, từ từ lăn qua gò má và rơi xuống mái tóc đưa con bé bỏng. Bấy giờ bé Thủy đã nằm yên, ngoan ngoãn ngheo đầu ngủ. Tôi đặt nó nằm xuống giường, kéo chăn đắp lên người nó. ánh sáng chiếc đèn bên ngoài lọt qua kẽ vách, chiếu mờ vào gian buồng. Con Thủy ngủ say. Trên gương mặt nó từ đôi mi mắt đen nháy đến đôi gò má mồm mĩm đều không thấy gợn lên một chiều tư lự nào. Tôi ngồi nhìn con, thấy nó thật đáng tội nghiệp. Con gái đầu lòng của tôi càng lớn lên càng ngoan ngoãn tốt nết. Khổ nổi, nó lại xinh xẻo nữa. Ngay khuôn mặt, đôi mắt của nó, trông tươi thắm lắm. Không phải vì quá thương con mà dưới mắt tôi con tôi hóa ra đẹp. Rõ ràng cái xinh xắn thơ ngây của nó đã bắt đầu đơm vẽ dịu dàng thùy mị. Nhưng nó còn nhỏ quá, chỉ biết bập bẹ nói cười, ăn và ngủ. Giờ đây nó chưa cảm biết nỗi khổ của tôi. Lúc nó mới bập bẹ nói tiếng nói đầu tiên, mỗi lần dứt cơm cho con, tôi thường chia miếng

com bảo: "Bé Hai, bé Hai kêu ba đi". Thế là nó vừa kêu "ba ba" vừa đón lấy muỗng com. Đút cho nó ăn một muỗng, tôi lại nói: "Bé Hai ăn cho mau lớn, ba về ba bông bé Hai nghe!" Cứ thế tôi tập cho con. Đại để cũng như bao nhiêu người mẹ khác tập con gọi cha gọi mẹ. Giờ tôi thấy thật là hoài công quá. Phải chi ban đầu đừng dạy như thế, để tránh được những tiếng gọi gọi thành tũn xót cho tôi và chỉ đem tới thất vọng cho con từ đây trở đi. Nhớ lại một lần, con bé nghe nói ba, nó ngơ ngác tìm, một cô em lồi xóm đến chơi liền trở ra biển: "Kia, kia". Con tôi nó quay nhìn ra. Ngoài khơi nó chỉ thấy sóng chao lượn chớ không có người nào là ba nó. Tôi rầy cô em nọ và ôm con nói: "Không có đâu, chừng nào ba về thì má bảo". Tôi không muốn nói gạt con, dù là một việc nhỏ, khi nó bắt đầu tiếp xúc được với sự vật xung quanh.

Đứa con mà nhà tôi giao phó cho tôi ấy vừa lớn lên một chút thì mầm thai đứa con thứ hai đã tượng hình trong người tôi. Nó là cái kết quả, cái kỷ niệm sâu sắc của những ngày hạnh phúc trong đau thương - những ngày anh ấy về biển, an ủi khuyến khích và tỏ nghĩa tình đối với tôi. Sau ngày nhà tôi đi, lâu sau tôi thấy trong người có sự thay đổi, sự thay đổi mà tôi đã trải qua một lần. Tôi có viết thư cho anh ấy. Một tháng trước khi nhận được tin anh ấy chết, anh ấy còn gởi thư về căn dặn tôi đủ điều. Khuyến tôi ráng giữ gìn sức khỏe cẩn thận tránh mọi tai vạ bất ngờ để sanh con và nuôi con. Bức thư ấy tôi hãy còn cất đây. Nhưng tai họa không đến với tôi mà lại đến với chồng tôi. Tôi thấy như nhà tôi đã gánh lấy cái chết cho mẹ con tôi vậy.

Trong lúc tôi nghĩ ngợi lan man, bé Thủy đã ngủ được một giấc dài. Nó cựa mình quờ tay tìm tôi. Tôi nằm xuống với nó, nhưng vẫn không tài nào ngủ được. Bên ngoài mưa không ngớt hột. Và biển vẫn gào thét mãi không thôi. Hết nghĩ tới cái chết của nhà tôi, tôi lại nghĩ về những ngày sắp tới. Tôi suy tính và lo lắng trước gánh nặng từ nay đè trĩu trên vai. Người cha mà tôi phải phụng dưỡng thay cho chồng, con cái tôi phải nuôi dạy, nhiệm vụ mà tôi phải lo cho những người mẹ. Bằng từng cái ấy, tôi phải làm tròn. Lại thêm cái việc mới mẻ của chị Ba, bí thư phụ nữ huyện, bàn với tôi hôm trước mà tôi đã nhận lời nữa. Nhưng thôi... có lẽ là tôi sẽ nói với chị Ba cho tôi thôi việc ấy - tôi định thế. Nhưng tính thế rồi, đâu đây những lời của chồng tôi lại vang tới"... Cái nghề của Tư có thể giúp cho bà con, có thể làm được công tác, nếu các đồng chí trên có đặt vấn đề đỡ đần kết hợp với nguy vận thì Tư cứ nhận..." Thế là tôi đâm bản khoăn nghĩ lại. Có nên thoái thác không? Nếu tỏ ý thoái thác với chị Ba, chẳng hóa ra mình sai hứa với chính mình, sai hứa với người thân yêu đã khuất. Nỗi cay đắng thân thể bị ô nhục, cái đau đớn chồng chết, hai sự kiện đó như nung như đốt tim tôi - thứ lửa cháy âm ỉ không bốc ngọn, nhưng nóng bỏng lạ lùng. Thực tâm tôi muốn nhận việc, cả trước và sau khi hay tin chồng chết. Tôi biết công việc chị Ba nói với tôi là

một công việc hệ trọng, mà tôi có nhiều thuận lợi để làm. Cái trở ngại cho tôi là bận con mọn, không biết bỏ nó cho ai... Qua hai đêm không chợp mắt, mãi suy tính lo nghĩ, tôi mới ngủ thiếp đi...

Ngủ được một chốc, không biết bao lâu, tôi chợt giật mình bởi một tiếng ngựa hí dài... Trong mơ màng, tôi nghe tiếng một người nào đó đang nói chuyện với cha tôi ngoài nhà. Hồi sau tôi nghe rõ hơn, tiếng một người đàn ông, giọng nói vội vã:

- Bác làm ơn... cho tôi gặp thím ấy một chút.

- Có chuyện gì vậy? - Tiếng cha tôi hỏi.

Người đàn ông vừa thở vừa nói:

- Vợ tôi nó chuyển bụng, nó sắp đẻ. Không nói đầu gì bác, tôi ở Hiệp Mỹ lên đây. Đêm hôm khuya khoắt tôi sợ làm phiền thím ấy. Nhưng tội nghiệp cho con vợ tôi... khổ thân nó.

Cha tôi bảo người đàn ông:

- Anh nên đi mời một cô mụ khác... ở gần chợ, thiếu gì. Con dâu tôi nó ngủ rồi, với lại...

Người đàn ông van lơn:

- Bác à, bác làm ơn giúp tôi... nói với thím ấy. Tôi biết bây giờ đi thì cực lắm, giông gió lớn... Nhưng tôi sẵn có xe ngựa, tôi sẽ đưa thím ấy đi. Tôi đánh xe... à, quên, tôi quên chưa nói với bác là tôi làm nghề đưa bộ hành... bác không lo, tôi để thím ấy ngồi trong mui... tôi đưa thím đi, bác làm ơn...

- Anh nè... nếu như mọi bữa thì tôi kêu nó dậy đi liền. Còn bữa nay... anh lạ nên không biết, chớ chồng nó mới chết, nó đang buồn bực thái quá, nó không muốn đi đâu hết.

- "Ra vậy..." Người đánh xe nói xong thở ra một cái. Hình như sau đó anh ta ngồi phịch xuống đồng lúa một cách thất vọng. Bên ngoài, con ngựa của anh ta đập vó xuống cát kéo nhích gọng xe nghe ken két. Giông gió vẫn thổi vù vù. Cứ một chốc con ngựa lại vùng cật tiếng hí vang. Lát sau tôi lại nghe người đánh xe năn nỉ cha tôi, lần này giọng đầy vẻ lo sợ và đau đớn:

- Vậy thì tôi đành về... Tôi e vợ tôi nó không sống được, cả đứa con tôi nữa. Bác nghĩ coi, vợ tôi hôm trước dắt ngựa đi cho ăn cỏ. Thằng xếp bót ra giựt ngựa cười chơi. Sợ nó lấy thiệt, vợ tôi chạy theo đòi. Giữa lúc thằng xếp bị con ngựa tôi hất rớt xuống đất. Đương bị đau, nó lồm cồm bò dậy áp lại đánh vợ tôi...

Nói tới đây giọng người đánh xe như có đọng nước mắt:

- Đá vô bụng... vợ tôi đang có chửa tám tháng, có ác không? Bác coi, bà mẹ nó, nó đánh vợ tôi sao không đánh ở đâu, nhè bụng mà đá... Tôi hỏi bác, như bác thì bác có tức không. Bây giờ vợ tôi sắp sanh, kiếm một con mẹ mụ không ra, thiệt chớ đẻ... chớ đẻ quá sức!

Trong buồng tôi vùng ngồi dậy. Tim tôi như bị bóp mạnh. ở ngoài anh đánh

xe ngưng lại một chút rồi nói tiếp:

- Bác biểu tôi kiếm mụ ở gần chợ à? Đêm hôm mò ra đó đặng ăn đạn của nó sao? Tôi chạy xe vô đây còn phải năn nỉ thằng hương chủ tề thiếu điều gây lười nó mới cho đi. Đi còn phải treo đèn, không thời bót nó bắn... Mà vô tới đây rồi cũng như không. Thôi vậy thì thôi, tôi về.

Nói xong, người đánh xe đứng dậy xô cửa. Anh ta còn nói với lại:

- Chồng thím ấy chết, thì bẽ nào cũng là chết rồi, còn người ta chưa chết mà nỡ để người ta chết luôn sao. Thôi, tôi đi... từ đây tôi biệt có vô đây nữa!

Cánh cửa khép lại một cái rầm đầy vẻ hằn học. Tôi không còn nghĩ ngợi gì nữa, liền chạy xô ra. Lách mình khỏi cửa, tôi kêu giật giọng:

- Anh ơi! Đợi tôi với... Tôi đi, tôi đi!

Rồi tôi trở vô quờ quạng tìm túi đựng dụng cụ, chạy vụt ra. Tôi nói với cha tôi:

- Phải đi cho họ ba à!

Dứt lời tôi chạy lao ra bóng tối. Xe ngựa mới quay đi mấy bước. Anh đánh xe chưa kịp ra roi, nghe tiếng gọi của tôi thì gò ngựa lại. Anh ta sững sờ nhìn tôi chạy tới. Tôi nhờ anh cầm hộ túi thuốc, rồi đặt chân nơi bàn đạp xe leo lên. Anh đánh xe kinh ngạc nhìn tôi suốt từ đầu tới chân. Nỗi bức dọc của anh ta dịu ngay xuống. Bằng một giọng nóng ấm, anh ta khẽ bảo:

- Thím ngồi nói vô trong không thôi ướt.

Rồi quay mặt ra trước, anh ta vút roi. Con ngựa nhích lui mấy bước, cất vó phóng đi. Chiếc xe mang ánh đèn treo màu đỏ, xồng xộc chạy trong cơn mưa và trong những luồng gió thổi loạn.

Xe ngựa đến nơi vào lối nửa đêm. Cái nhà anh đánh xe rất hẹp. Nói là nhà không đúng, nó giống như một cái chòi giữ dưa. Trận giông vừa rồi bới nóc nhà tung lên, và vách lá cũng xơ xác cả ra. Tôi nhảy xuống xe vào nhà. Một cảnh tượng đáng thương hiện ra trước mắt tôi. Trên chiếc chõng tre ọp ẹp, chị đàn bà vợ anh đánh xe nằm rũ ra, miệng méo xệch. Chị ta oằn người như bị vật gì phang trúng xương sống. Đầu chị vật sang một bên, tóc xo tung rũ rượi. Tôi vô cùng bất nhẫn khi nhìn thấy đôi môi chị bặm lại. Cái đôi môi mà bấy giờ những chiếc răng trên cắn chặt môi dưới vẫn không thấy hằn lên một dấu máu. Còn bên dưới, đứa bé đã lọt ra từ bao giờ. Bé em ở giữa hai chân mẹ và mình chưa rời khỏi dây rốn. Miệng em nhóp nhép khóc, nhưng khóc không thành tiếng nữa rồi. Trên người em, nhau nhót đã khô lại, tóc như bị một lượt hồ đắp lên. Thân thể bé bỏng của em càng trông càng đáng tội nghiệp. Nghe tiếng khóc đã khản và nhìn nhau nhót dán khô trên mình em bé, tôi biết là em lọt khỏi lòng mẹ đã lâu, có thể ngót hai tiếng đồng hồ, khi chúng tôi bắt đầu ở bãi đi. Anh chồng tái mặt đứng lú đú bên tôi. Việc đầu tiên là tôi vuốt sơi giây máu nơi cuống rốn cho máu sang hết qua người đứa bé. Sau đó tôi mở túi lấy một lưỡi dao, thứ lưỡi dao cạo râu, cắt rời đứa

bé và người mẹ ra. Tôi thét bảo anh chồng đi nấu nước. Anh ta vâng lời tôi ngay. Lúc đó tôi ra lệnh gì anh ta cũng phải làm.

Chị vợ càng kêu thét tợn, và chị giương cặp mắt lơ dờ nhìn tôi. Chị ta đang đau đớn, vì cuống rốn còn, nhau chưa ra được. Trường hợp này tôi biết, không lấy nhau ra kịp, có thể nhau sẽ dính vào tử cung, và tính mạng người mẹ mười phần chết chín. Lúc đó tôi thấy mồ hôi tháo khắp ra người. Anh biết tôi nghĩ gì không? Chắc anh sẽ tưởng là tôi kinh hãi trước tính mạng nguy kịch của người mẹ? Không phải. Tuy lúc tôi đến thì chị ấy đã đẻ rồi, nhưng nói muộn thì chưa muộn. Đứng trước cảnh đó, tôi sợ hãi vì tôi nghĩ rằng nếu ban nãy tôi không dẹp nỗi cơn buồn bã để đi đến đây thì rồi chắc tôi sẽ phải mang tội và ân hận suốt đời.

- Trời ơi là trời! - Chị đàn bà lại kêu.

Tôi cúi xuống vuốt lại tóc chị:

- Chị đau lắm à! Cố chịu một chút. Có tôi đây, không sao đâu. Chị ta nghe tôi nói nhìn tôi một chặp. Rồi bỗng chị búi lấy tôi. Anh biết để làm gì không. Chị ta véo ngắt vào tay vào sườn tôi. Véo ngắt đến đau. Nhưng tôi vẫn cứ để yên. Những cái ngắt véo của chị ta tôi đâu có lạ gì. Tôi đi đỡ gập như thế là thường. Mà tôi đã trải qua, tôi biết. Đẻ đã đau rồi huống chi như chị ta đẻ xong hằng mấy tiếng đồng hồ mà nhau vẫn chưa lấy ra.

Anh chồng cho hay là nước đã sôi. Tôi bảo anh ta đổ nước sôi vào hai chậu. Thông thường một chậu để tắm em, một chậu để rửa ráy. Nhưng khổ nỗi trong nhà chỉ có một cái vìm.

- Làm sao bây giờ thím? - Anh ta quỳnh quáng hỏi tôi.

Đàn ông gì mà vợ sắp đẻ lại khờ như thế, không lo trước để bây giờ cứ cuống lên. Tôi nửa muốn trách anh ta nửa muốn bật cười. Tôi sục vào bếp, lôi ra được một cái trã lớn, thứ trã nấu bánh. Tôi liền kỳ cọ sạch rồi đổ nước nóng vào pha với thuốc đỏ, lo khử trùng dụng cụ. Dụng cụ dùng vào việc đỡ đẻ của tôi hồi ấy đơn giản thôi. Một lưỡi lam cạo râu thay cho kéo để cắt rốn, hai cây kẹp, một cái "póc" để làm la-vơ-măng, một hộp bông băng với chai thuốc đỏ. Ngoài ra thì có chiếc ống tiêm với vài mũi uyn-cam-phê. Sau khi cắt nốt rốn và buộc chỉ nơi đầu rốn cho đứa bé xong, tôi sắp lo đem cái nhau ra, bỗng nhiên có tiếng súng nổ ran lên. Súng nổ rất gần nghe điếc cả tai. Tôi và anh chồng chị nọ hoảng quá. Anh ta dậm chân kêu:

- Mấy ông du kích ra khuấy lô-cốt Cầu Sắt rồi. Mưa gió như vậy mà mấy ông phá nó làm chi, khổ thân tôi, biết làm sao bây giờ!

Tôi cũng lỉnh quỳnh. Dứt cái loạt súng vừa rộ lên đó, kể lại có tiếng súng nổ tạch tạch đùng đùng. Anh đánh xe bứt tai:

- Động ồ nó rồi, trời!

Quả là bọn lô-cốt Cầu Sắt bắn trả lại du kích. Chúng nó bắn lung tung không ngớt. Đạn bay véo véo trong mưa. Thành linh nhiều viên đạn từ vách lá bên

này lọt sang vách bên nọ, cắm chen chết xuống đất ướt quanh nền nhà. Tôi lúng túng không biết day trở ra sao. Cái chết kề bên tôi. Muốn sống có thể nhân tiếng súng vừa ngót bỏ chạy may ra thì sống. Tôi run lên. Có thể một viên đạn nào đó sẽ ghim vào người tôi, bắt tôi phải bỏ con tôi được lắm. Mấy phen tôi dậm chân muốn chạy rồi anh ạ. Mà tôi không chạy được. Cái buộc chân tôi lại lúc ấy là lương tâm tôi, là người mẹ trên giường và em bé sơ sinh kia. Chị ta còn bị đe dọa hơn tôi gấp bội phần. Tiếng súng nổ ra giữa lúc cái nhau còn dính trong người chị. Đứa con chị thân thể vẫn còn nhầy nhụa tanh bẩn, ngóc đầu quờ quạng.

Tôi cố lấy lại bình tĩnh. Vả lại ban đầu thì sợ, nhưng sau hình như cũng dạn tai với tiếng súng nổ vậy. Liệu chừng hướng đạn đi xé vách ban nầy tôi tránh luồng đạn bằng cách thụp hai gối chân xuống. Tôi bắt đầu đề tay lên dạ con chị nọ, xoay xở tìm cách đem cái nhau ra. Bọn giặc ở lô-cốt vẫn bắn vãi chung quanh. Tiếng súng nổ bấy giờ không làm tôi lo lắng bằng tiếng kêu rên của người mẹ. Không thể chậm trễ được một phút nào nữa. Một tay tôi nắn nhẹ, một tay dùng kẹp kẹp lấy mép nhau. Cuối cùng tôi lấy cái nhau ra được. Tôi thở một hơi dài, nhẹ cả người. Lúc ấy tiếng súng cũng ngót đi.

Anh chồng nọ nói như khẩn:

- Có lẽ mấy ông rút rồi đa thím?

Tôi rửa ráy thay quần áo cho chị ta, đoạn tắm đứa bé. Em bé được tôi ủ chăn cho, xem chừng ấm áp, cất tiếng khóc oe oe. Anh chồng bung bép cúi lên. Tôi dọn dẹp mọi thứ, thay chiếu, và lấy một chiếc chiếu khác vắt lên xà ngang che gió từ ngoài lùa vào. Anh chồng tuy dốt về việc vợ đẻ, nhưng được cái hết tình, tôi bảo gì cũng làm ngay. Khi tôi tỏ ý lo ngại về mấy chỗ vách bị gió giật rách, tức thì anh ta đi ôm một bó lá chàm lui cui che lại cho kín. Gian nhà nhờ vậy mới có vẻ yên ổn, ấm cúng lên. Qua ánh lửa than riu riu cháy và qua tiếng khóc oe oe của em bé, vẻ mặt của người mẹ trên giường cũng khác trước. Đôi mắt chị ta ướt sáng, gò má chị ta mới hồng lên được một chút.

Tôi đến ngồi bên, kéo chăn đắp lên ngực chị. Tôi hỏi chị có thấy bớt đau chưa. Chị gật đầu. Kể đó chị mở mắt nhìn tôi không chớp, nhếch miệng muốn nói gì, nhưng lại rụt rè cúi mặt xuống. Tôi bảo chị:

- Xong cả rồi. Bây giờ ngủ đi, cứ ngủ đi nghe!

Chính lúc tôi thốt bảo chị ta ngủ thì mắt tôi cũng cay xè. Do hai đêm qua tôi không chợp được mắt. Mới vừa đi xa, đến nơi bắt tay vào lại bị cái tiếng súng kia khủng bố, nên sau đó trong người rất mệt. Gà trong xóm đã gáy hiệp nhất. Anh chồng sửa soạn cho tôi một chỗ ngủ. Vừa đặt mình xuống, hai mắt đã híp lại. Trong lúc mơ màng vào giấc, mơ hồ nghe có tiếng gì kêu oác oác, và tiếng đập cánh phành phạch. Mệt quá, tôi ngủ thiếp đi.

Trời rực sáng tôi trở dậy. Chị đàn bà với em bé qua đêm bình yên. Tôi căn

dặn anh chồng mấy điều coi sóc vợ con rồi sửa soạn ra về. Anh giữ tôi lại, bung lên một nồi cháo và một đĩa thịt gà xé lớn, buộc tôi phải ăn. Thấy tôi đòi về bộ, anh ta nhất định không chịu, hề hụi dắt ngựa đi thẳng xe để đưa tôi lên bãi Sao. Tôi phải cản lại:

- Nhà anh đơn chiếc không có ai, anh ở nhà mà coi sóc chị ấy với cháu. Tôi đi bộ về được rồi.

Nói mãi anh ta mới nghe. ảnh vò vò hai bàn tay nói:

- Tôi mang ơn thím lắm. Thế nào cũng có bữa tôi vô trả ơn thím. Chùng nào có đi ngang ghé nhà tôi nghe. Hỡi Mươi Hỡi xe ngựa ai cũng biết!

Một chuyện chép ở bệnh viện

Chương 5

... Những ngày sau đó, lòng tôi không đến nỗi nặng nề sâu thẳm như trước. Tôi thấy người hơi khỏe khoắn lại và lòng được vui lên một chút, khi tôi nghĩ đến cái đêm mưa trước, công việc tôi đã làm tại ngôi nhà nhỏ của người đánh xe ở Hiệp Mỹ.

Sau chuyện ấy tôi có trở lại nhiều lần. Đó là tôi bắt đầu thực hiện lời hứa của tôi với chị Ba. Tôi đến nhà vợ chồng anh Mười với cái ý định bấy giờ đã nung nấu trong đời tôi. Làm thế nào cho anh Mười chị Mười, cũng như tôi, hiểu được rằng một con người bị áp bức đánh đá mà cứ lặng lẽ cam chịu không chống cự lại thì con người ấy là đại. Bản thân tôi trước đã từng cam chịu đau đớn, nay cũng chưa phải là hiểu thấu mọi lẽ đâu. Nhưng khi tôi chớm hiểu, thì một sức mạnh trong người tôi trỗi dậy lấn át cả mọi đau thương.

Mặc dù đối với gia đình người đánh xe nghèo ấy, tôi có nhiều thuận lợi để ăn nói. Thuận lợi căn bản nhất là tình cảm của họ đối với tôi, sự hàm ơn của họ đối với tôi. Nhưng việc đời không phải dễ dàng đâu anh ạ. Khi tôi trở lại nhà anh Mười, việc đầu tiên là tôi tiếp tục chăm sóc cho vợ con anh ta. Chị Mười vốn là một người đàn bà làm lưng có sức khỏe, nên sau khi đỡ khổ dễ sở như vậy, chị cũng không hề hấn gì. Ngày thứ tư chị đã trở dậy đi cho heo ăn, đi tắm ngựa. Chỉ có khổ thân cho đứa con chị. Ngay từ lúc chưa sinh, gót chân của tên Tô-ma đã thúc vào bụng mẹ em đã khiến em đau đớn. Lúc lọt lòng mẹ, em lại bị vất vả lẫn lộn suốt ba tiếng đồng hồ. Cho nên những ngày sau đó em cứ khóc, và trong giấc ngủ hơi thở em cứ khọt khẹt không đều. Tôi cố coi sóc em bé, cố gìn giữ sao cho em qua khỏi những ngày đầu tiên gian khó nhất của đời em. Nhiều đêm tôi thức suốt từ đầu hôm cho đến sáng, cứ bế em trên tay mà đi đi lại lại ru cho em ngủ. Có đêm khi em ngớt khóc, giữa canh khuya, tôi vừa đặt em lên giường xong, rồi mệt quá tôi gục xuống góc giường ngủ thiếp đi. Chị Mười phải nâng tôi dậy, bế bổng tôi lên giường như bế một đứa trẻ.

Việc làm đó của tôi đã có ý định hằn hoi và có coi công việc giúp đỡ ấy như là một phương tiện không. Nếu gọi đó là một phương tiện làm lợi cho công tác, tôi thấy cũng đúng thôi. Nhưng nếu ai bảo đó là thủ đoạn thì hoàn toàn không đúng. Là vì lúc ấy giữa mục đích công tác với lương tâm, hai cái ấy như hòa lẫn với nhau vậy anh ạ. Tôi ở nhà anh Mười lần đó độ một tuần lễ thì đã trở thành như người nhà. Hai vợ chồng cùng tôi hết sức là cùng. Có chuyện gì cũng hỏi tôi. Có miếng ngon nào cũng dành cho tôi. Thế là tôi bắt

đầu lấy chuyện bệnh tình của con anh, khêu gợi những uất ức của anh trong đời sống cơ cực trước kia và hiện nay. Rồi tôi nói về kháng chiến, về ý nghĩa của việc cần đặt mầm mống cho cuộc đấu tranh ở vùng địch hậu như Hiệp Mỹ. Tất nhiên là tôi không nói được đầy đủ. Vì lúc đó tôi có giới giang gì lắm đâu. Đại để tôi nói là bà con mình ở đây không thể sống im lìm như thế này được, tới lúc phải ăn thua với mấy cái bót tại đây rồi. Anh Mười thì nghe ra. Cuối cùng tôi bảo anh:

- Sẽ có mấy đồng chí cán bộ về. Anh Mười có thể để các đồng chí ở nhà được không?

Anh đáp:

- Sao lại không được.

Tôi nói:

- Các đồng chí ấy là những cán bộ đầu tiên về Hiệp Mỹ để giúp bà con xây dựng phong trào. Tôi thấy không có chỗ nào ở tiện bằng đây. Tôi tin anh chị có thể giúp cho các đồng chí đó.

- Mấy anh em về thím?

- Có hai anh.

- Được.

Tôi hỏi:

- Nhưng rồi anh Mười sẽ giữ gìn anh em như thế nào, để họ ở đâu?

- Thím không lo. Tôi sẽ đào lại cái hầm kín trong nhà. Ban ngày anh em có thể ở tạm trong buồng. Có chuyện gì thì anh em xuống hầm. Còn ban đêm anh em chịu khó ngủ ở dưới thì chắc hơn.

Tôi đòi anh Mười dắt tôi xem lại hầm. Anh Mười dắt tôi vào buồng, rình cái lu to trong góc buồng sang một bên. Cửa hầm lộ ra. Nhưng đó là một cái hầm kiểu cũ chứ không được bố trí ngách ngõ như kiểu hầm "rễ được" ở bãi chúng tôi. ở Hiệp Mỹ lâu nay hầm bí mật chỉ để trốn tạm khi giặc nó lùng bắt cu ly, bắt lính. Coi xong, tôi nói:

- Không được đâu, cái hầm này không được đâu.

Và tròn ba ngày sau đó, tôi ở lại chỉ vẽ, cùng anh Mười đào lại hầm.

Chị Mười thấy thế lấy làm lo sợ. Tuy không nói ngay, nhưng tối đến chị cứ lẩn quẩn bên tôi mà hỏi. Tôi bảo chị:

- Chị Mười không ngại. Miễn hết sức cẩn thận là được.

Tôi nói tiếp:

- Chị Mười có muốn không bao giờ có thằng Tô-ma ở đây nữa không. Chị Mười có muốn cho cảnh con cái mình khỏi đau lên đau xuống vì tội nó nữa không?

Chị nghe tôi nói lặng yên không trả lời gì tôi cả, nhưng tỏ vẻ rất suy nghĩ.

Thật là không dễ đâu. Tấm lòng của một con người trước nay quen chịu nhẫn nhục, giờ muốn đốt cho nóng cháy lên thật khó như là nhóm lửa trong

mưa sa, gió táp. Vậy đấy, anh à. Thế mà về sau, chính người đàn bà nông dân ấy lắm khi làm tôi phải khóc lên vì sự giúp đỡ tận tình của chị đối với chúng tôi...

... Mặt biển sau những ngày giông tố phũ phàng, nay cũng yên tĩnh trở lại. Buổi sáng, mặt trời như tự đáy biển, lần lần nhô lên trên đầu các ngọn sóng. Ở biển chúng tôi buổi rạng đông rất đẹp. Bóng tối, theo khoảnh khắc mà nhạt dần, rồi mặt biển hiển hiện, chói lòa. Tôi thấy rất rõ ràng một ngày mới đến với tôi. Như bóng tối kia, nổi đau lắng dịu xuống, và như ánh sáng, niềm vui mới rạng chiếu trong lòng tôi. Lâu nay trong bốn phận trợ lực cho những người mẹ, những đứa trẻ sơ sinh ra đời, đã có biết bao sung sướng, hạnh phúc đến với tôi như thế. Nhưng niềm sung sướng lúc chưa xảy chuyện khổ nhục và tang chế là niềm sung sướng toàn vẹn. Lần này, trong đau đớn, tôi cố gắng và nó trở lại an ủi tôi. Sau đó, tôi thấy như mình già dặn hơn. Tôi thấy công việc ấy có thể làm dịu cơn đau đi. Hình như nó là cái cánh tay giống giống như cánh tay của chị Ba đưa ra hôm nọ cho tôi bấu lấy lúc tôi rên rĩ "Chị Ba... mẹ con em biết làm sao bây giờ..."

Chính là buổi sáng ấy, chị Ba Dương sắp đến. Chị ấy đã hẹn với tôi như thế. Nghĩ đến chốc nữa gặp chị Ba, tim tôi đập gấp, hồi hộp. Con Thủy của tôi vẫn còn ngủ. Muốn đỡ hồi hộp hơn, tôi tìm một chuyện làm, liền đi thay nước lu tôm mà cha tôi vừa xịp được hồi đêm. Thay nước tôm xong, tôi bắt chục con đem làm. Đang làm tôm thì chị Ba Dương tới. Tôi nói:

- Em trông chị từ nãy giờ.

Vừa nói tôi vừa đưa mắt nhìn ra phía sau lưng chị Ba. Không thấy có ai cả, tôi hỏi:

- Mấy anh không tới à?

Chị Ba Dương ngồi xuống bắt một con tôm bẻ càng, khẽ bảo:

- Có, nhưng mấy thằng lính ở Hiệp Lộ đi đâu xuống bãi sớm quá!

- Đâu?

- Nó cà rà ở đằng cuối bãi. Không biết để làm gì. Thành ra chị phải đưa hai anh vô nhà chú Chín tránh tạm. Chốc nữa, nó đi rồi, chú Chín Tốt sẽ đưa hai anh lại đây.

Chị Ba nói xong cầm dao làm tôm với tôi. Tôi nhìn về cuối bãi rồi nhìn chị. Tôi thấy chị Ba bình tĩnh như không. Hình như cái chuyện như thế chị thường gặp hàng ngày. Tôi vừa lo vừa phục thềm. Quả nhiên một chốc sau chú Chín Tốt đến, theo sau có hai người. Tôi nhìn thoáng qua, mỉm cười. Nếu không biết trước, không thể nhận ra được là hai đồng chí cán bộ. Một người đứng tuổi và một người còn trẻ. Người đứng tuổi mặc áo đen, quần xá xị trắng. Còn anh trẻ vận một cái áo tiều đơm cúc vải cũ rách, nơi miệng có ngậm một cái ống vỏ bằng sừng. Gối đồ khoác sau lưng họ là chiếc khăn choàng kiêu hai thước buộc túm.

Hai người tiến đến. Chị Ba đưa mắt nhìn tôi, giới thiệu khẽ với họ:

- Đây là cô Hậu...

Hai người chào tôi. Chị Ba cho tôi biết người có tuổi tức là đồng chí Trương. Và chị vỗ vào vai người trẻ tuổi bảo.

- Đồng chí Dũng là đồng chí này!

Anh cán bộ trẻ khoác áo tiều đó so nhẹ vai cười, miệng bập bập cái ống vớ. Khi vạt áo tiều anh ta bị gió thổi bay ra sau, cả người anh ta nổi lên cái dáng khỏe, nửa hơi vui tính nửa có phần hơi kiêu. Cha tôi lúc này đã trở dậy.

Thấy họ, cha tôi rất vui, lật đật đi nấu nước. Chín Tốt đưa hai anh cán bộ tới đây rồi, mới xấp lưng quay đi được ít bước bỗng day lại hốt hoảng nói:

- Anh em, hai thằng lính nó lên!

Tôi nghe nói cũng hoảng:

- Chị Ba đưa hai anh vô nhà đi. Có gì thì xuống hầm.

- Được rồi, hai đồng chí vào đi. Còn em, Hậu, em bắt tôm ra, chị ngồi làm với em.

Chị Ba nói rồi, nhanh nhẹn xếp đặt ngay.

Lát sau, từ mé bãi, hai tên lính khệnh khạng đi lên. Trông bộ đi của chúng, tôi hơi yên tâm. Chúng nó đi thất thủ, chậm chạp, không có gì tỏ ra đi sục cán bộ cả. Đi ngang trước mặt chúng tôi; chúng nó bước quá luôn. Nhưng bỗng hai đứa thì thầm nói nhỏ gì với nhau rồi quay lại. Chị Ba tay bẻ càng tôm nhưng mắt không rời hai đứa. Chị nói nhỏ: "Em cứ tỉnh, để chị liệu..." Hai tên lính đi đến trước mặt chúng tôi. Một tên muốn nói điều gì mà như còn ngại ngùng. Sau đó y trở vào mớ tôm dưới đất hỏi:

- Hai chị có dư tôm bán để tôi mua.

- Chị em tôi có đủ ăn thôi, không có dư để bán.

- Chị làm phước để lại ít con mà.

Chị Ba Dương hỏi:

- Anh muốn mua bao nhiêu?

- Để cho bao nhiêu cũng được. Nói thiệt, tôi chỉ còn có hai đồng bạc.

Chị Ba Dương ra vẻ ngần ngừ một lát, đoạn bảo tôi:

- Hậu, em lựa để cho hai ảnh một mớ đi em.

Tôi nghe lời chị Ba, bắt trong lu ra mấy con nữa, túm càng buộc chung lại một chùm đáng trên cân đưa cho tên lính. Song lúc đó, bỗng y không cầm lấy. Y rút hai tờ bạc một đồng trở vô cái túi to nơi bẹn quần của y. Chị Ba thấy thế nói:

- Bao nhiêu tôm tính hai đồng, cũng như cho anh phần nữa mà anh còn chê ít sao?

- Không... không phải tôi chê.

Người lính vừa lấp bắp vừa day ngo tôi trân trân. Mãi sau anh ta hỏi tôi:

- Có phải chị là cô mụ Hậu không?

Tôi không rõ tại sao anh ta biết tên tôi. Tôi chưa kịp chối, thì anh ta nói tiếp một mạch:

- Trời ơi... Tôi cảm ơn chị biết chừng nào.

Tôi với chị Ba sững sờ. Kế anh ta lại nhìn tôi, nói giọng xúc động.

- Chị sanh cho vợ tôi chớ gì... chị đừng giấu, tôi mang ơn chị lắm. Đêm đó, tôi tỉnh vô... mà không vô đặng. Trời ơi, thằng nhó tôi tốt đứơc lắm. Vợ tôi nó cứ nhắc tên chị hoài... nó biểu có dịp phải đền ơn chị.

Tôi nghe người lính nói, sực nhớ ra cái đêm nhà tôi về, tôi đi đỡ cho chị vợ lính, té ra là vợ người lính này. Bây giờ tôi đỡ lo, mới hỏi anh ta:

- Sao anh biết tôi:

- Ậy, thì chị này vừa kêu tên chị, tôi mới biết. Trước vợ tôi nó cũng có nói chị ở bãi Sao.

Dứt lời anh ta bảo nhỏ người lính bạn:

- Thôi, Tám... đừng lấy tôm của mấy chị nữa.

Rồi anh nói với chị Ba và tôi:

- Tôi không lấy tôm đâu, tui tôi không đủ tiền.

Chị Ba nói:

- Mới có giữa tháng mà mấy anh hết tiền rồi à?

- Hết rồi, vợ tôi nó đã phải đi mót lúa mấy bữa nay.

- Thôi, anh cầm lấy mấy con tôm đi. Chị em tôi không lấy tiền đâu.

Anh lính ngần ngừ không muốn lấy. Thì anh lính kia có ý tiếc, bảo:

- Hai chị cho thì cầm đi, mày!

Tôi đưa mớ tôm cho anh ta. Hai người cảm ơn, chào tôi với chị Ba rồi đi.

Đợi họ đi khuất, tôi nói: "Thiệt hú hồn". Chị Ba nhìn theo bóng hai người lính, dường như nghĩ gì lung lăm. Hồi sau chị nói:

- Tui nó nghèo quá, cùng đường mới đi làm lính làm lính rồi lại còn nghèo hơn. Trừ mấy đứơc như thằng Tư Bửu thì không nói, chớ phần đông thì như vậy cả. Chúng nó cũng là con người, biết buồn, biết giận, biết suy nghĩ, biết hàm ơn... Chi bộ xã chủ trương để em đi đỡ đỡ cho vợ nó lần đó thiệt hay lắm. Nó mang ơn em tức là nó mang ơn kháng chiến... em thấy không Hậu?

Tôi lặng yên, chốc sau mới nói:

- Đã đi ngục mà còn biết động lòng, sao không chịu trốn phứt cho rồi!

- Em tưởng muốn trốn dễ lắm sao, bao nhiêu cái ràng buộc chân cẳng tui nó. Nhưng nó có trốn được không là do mình. Ngay từ bây giờ trở đi, mình phải thúc giục cho tui nó trốn. Nghĩa là phải làm cho nó suy nghĩ, đập bỏ lô-cốt mà đi...

Chị Ba Dương càng nói mắt càng sáng lên. Đối với vấn đề đó, tôi thấy chị ta rất chú ý, hăm hở. Dường như việc gặp gỡ bất ngờ hai người lính vừa rồi, khiến cho ý tưởng của chị càng nung nấu, cả quyết hơn.

Thấy bọn ngục đã đi, cha tôi từ trong nhà chạy ra:

- Nó đi chưa?

- Đi rồi!

- Nó làm gì mà đứng cà rà lâu dữ, làm tao hết hồn.

- Nó hỏi mua tôm.

Tôi thuật lại cho cha tôi nghe câu chuyện. Cha tôi nói:

- Vậy cho đáng đời theo Tây!

Chị Ba Dương nghe cha tôi nói thế thì mỉm cười không nói sao cả. Cha tôi bảo:

- Tao tưởng thế nào nó cũng vô nhà nên đem hai anh em xuống hầm ngay.

Vừa nói cha tôi vừa đi vào buồng, thò tay vào gầm phản, khóa lớp cát trên mặt nền nhà và gõ cộp cộp lên tấm ván hầm mấy cái. Hai đồng chí Trương, Dũng đẩy nắp thò đầu lên.

- "Nó đi rồi, lên đồng chí!" Cha tôi nói.

Hai người lên khỏi hầm. Chị Ba Dương cười bảo:

- Mới chân ước chân ráo tới bị dẫn mặt rồi nghe.

- Cho quen dần đi.

Anh cán bộ trẻ thân nhiên như không, lặng lẽ đến ngồi bên đồng lưới, rút cái ống vớ ra nhồi thêm thuốc, đốt hút phì phà như không có xảy ra chuyện gì.

Lát sau anh ta hỏi tôi:

- Chùng nào chị Hậu cho chúng tôi lên đường?

Tôi thấy anh ta rất chú ý nhớ tên tôi. Tôi đáp:

- Hai anh nghỉ một chốc rồi ăn cơm. Ăn cơm xong hai anh có thể ngủ một giấc, mới đi.

Đồng chí Trương xoa hai bàn tay:

- ày, khoái chưa. Hôm qua ước ngủ, nay tha hồ mà ngủ.

Chị Ba Dương bảo:

- Phải rồi, các đồng chí tranh thủ ngủ hôm nay. Từ ngày mai, các đồng chí không còn được ngủ thoải mái nữa đâu.

Anh cán bộ Dũng nhếch miệng cười:

- Đồng chí Ba à, tôi đã từng ở quen trong những miệt đó, ở hàng tháng, ăn ngủ cứ như thường, có gì đâu mà đồng chí dọa chúng tôi thế.

Chị Ba Dương cười không đáp. Hai anh cán bộ nằm ra bộ vạt định ngủ.

Nhưng lúc sau không thể ngủ được liền trở dậy uống trà với cha tôi.

Cơm chín, họ cùng cả nhà ăn, xong mới lặn ra ngủ. Cha tôi ra vạt lưới ngoài sân, vừa buộc lại chì lưới vừa gác chùng. Tôi dắt con Thủy ra ngoài hè, mặc thử cho nó chiếc áo mới may. Chị Ba Dương chuẩn bị đi. Trước khi đi, chị đến bên tôi hỏi:

- Sao, bây giờ chị giao hai đồng chí đó cho em, em có run không?

- Không, em không run. - Tôi đáp.

- Một lần nữa, em thấy cơ sở của em có chắc chắn chưa?

Tôi nói:

- Chắc chắn chị à. Em đã nói chuyện kỹ lưỡng với họ, và họ đã chuẩn bị đầu đó hoàn toàn. Chọn cái ấp đó nói chung phức tạp, nhưng có rất nhiều người tốt. Trước nay em vào đó đỡ dễ, em biết...

Chị Ba Dương nói lại với tôi:

- Có gì cần nói để các đồng chí đó đề phòng trước.

Tôi nói:

- Không có gì lo lắm. Chỉ có nhà tên hương chủ ở cuối ấp, và cái quán rượu ở đầu cầu sắt. Tên hương chủ thì lừng khùng thôi, tụi bót bảo bắt dân nộp heo gà thì y về đốc thúc, bà con cự nự không nộp hoặc nộp ít thì y năn nỉ, năn nỉ không được y cũng thôi, tom góp từng ấy gà heo đem lên bót. Chỉ có cái quán, như em đã nói với chị, con mụ chủ là con vợ ba Tư Bửu, nó làm khó dễ bà con ghê lắm. Nghe đâu nó là chỉ điểm... Mới đây nó nói là không bao lâu nữa, nó sẽ được thăng chức không thua gì chồng nó.

- Con mụ đó chị biết rồi, không sao... Thôi được. Em ráng cẩn thận nghe, bây giờ chị phải đi. Chỉ có điều muốn nhắc lại với em, đây là chuyến đầu tiên mình đưa cán bộ vào Hiệp Mỹ, nhất định phải hoàn thành cho tốt. Chị tin nơi em.

- Em vẫn lo.

- Lo nhưng phải bình tĩnh. Bác Bảy có nói gì không?

- Ba em không nói chi hết.

- Khoảng chừng nào, ngoài đó vô tới?

- Xế chiều thì xe ngựa tới đây!

Chị Ba Dương đi rồi, tôi dặn cha tôi hễ có biến thì cứ rung chày lên. Tôi mang chiếc áo mới ra ướm thử cho con. Bé Thủy mặc áo vào, coi mặt nó sáng lên. Nó hỏi:

"- Má... áo má tau, má có áo mới không... hả... má?"

Tôi vuốt nếp áo cho con thẳng thắn, bảo nó:

- Có, má may cho bé Thủy trước rồi bữa kia bữa kia má may cho má.

- Nội ơi, nội...

- Đừng có kêu, để nội sửa lưới. Nội sửa lưới rồi nội đi biển đem cá về cho Thủy ăn.

Tôi vừa nói vừa mần mần bấp chân nó: - Cá bây to nè, bằng bấp chân của Thủy nè.

"A... á" - Con tôi nó kêu lên vui vẻ rồi ngả chúi đầu vào lòng tôi. Cứ như thế, hai mẹ con tôi thủ thủ nói chuyện với nhau. Thỉnh thoảng con bé cứ cười rúc rích. Tôi nhẹ tay bụm miệng nó "Để mấy chú ngủ con!" Con Thủy im bật. Tôi nhìn vào nhà, chợt thấy anh cán bộ trẻ mở mắt ngó đăm đăm ra. Lúc bấy giờ tôi thấy cặp mắt anh nọ khác hẳn ban sáng. ở trong đôi mắt đó, đang ánh lên vẻ tha thiết và hứng thú lây. Sau đó anh không nhìn nữa mà ngó

mông ra biển, vẻ mặt trở nên buồn bã, nghĩ ngợi. Khi ấy gương mặt anh mất đi vẻ khinh đời. Hồi sau có lẽ không ngủ được, anh ngồi dậy hút thuốc. Hút thuốc coi mồi chán rồi, anh bước ra ngoài. Tôi rầy con:

- Con cứ giỡn hoài, phá mất giấc ngủ của chú rồi!

- Không sao, tôi hết buồn ngủ rồi chị à.

Nói xong anh chia hai tay về phía bé Thủy. Tôi nhẹ đẩy con ra:

- Con, lại chú bông!

Con bé liền sang với anh. Anh ôm nó nhẹ nhàng đưa rồi hôn trên tóc nó.

Chốc sau anh trao lại cho tôi nói:

- Tôi cũng có một đứa con như thế này.

- Cháu với chị giờ ở đâu?

Anh ấy lặng thinh, ngồi ghé xuống một góc vạt. Lâu sau anh thở dài nói:

- Nó không còn mẹ nữa. Tôi gởi nó cho má tôi.

Tôi tỏ vẻ ngạc nhiên muốn hỏi. Lần này anh cán bộ im lặng rất lâu, cứ ngồi nhìn xuống đất, hết nhìn xuống đất lại ngó ra mạn khơi. Mãi một lúc sau mới nói:

- Vợ tôi chết rồi.

Anh chỉ trả lời ngắn ngủi như thế rồi lại ngồi im. Tôi nghe nói lòng thấy xót lên, nhưng không dám hỏi tới nữa. Tôi ước chừng là anh đang bị mối khổ tâm nó dày vò. Ngay khi đó nét mặt anh trở lại lạnh lạt như trước. Anh trở vào giường nằm lại, không lâu sau, tôi nghe tiếng ngáy của anh cất lên.

Chiếc xe ngựa từ phía miếu Cá Ông ngày một hiện rõ ra. Tôi đứng đợi sẵn trên bãi tự này giờ liền lột khăn vẫy lên. Trong nắng chiều, đôi vành gỗ uốn cong của chiếc xe bóng ngời. Con ngựa ô hắt màu lông đen nháy, khỏe mạnh phóng nước đại, lồi cổ xe vun vút chạy tới. Xe chạy quá chỗ tôi đứng, anh Mươi đánh xe cho đảo lại. Con ngựa sau khi chạy hết một đoạn đường với chiếc xe không, hình như chưa phỉ sức, nên vó đập đập xuống cát mấy cái và nghiêng hàm thiếc ken két. Đằng sau lồi xe vừa qua, những vết chân ngựa nằm giữa hai lần dấu của bánh xe, nổi bật lên một đường dài lượn thành hình vòng cung trên gò cát.

Anh Mươi Hoi từ trên nhảy xuống, hăm hờ hỏi tôi:

- Sao? Anh em tới chưa thím!

- Tới rồi. Tôi với mấy ảnh đợi anh này giờ. Anh Mươi vô nghỉ uống nước một chốc rồi đi.

Anh Mươi vừa theo tôi vào nhà vừa vung roi nói:

- Thím Tư, hồi này đi dọc đường, hai thằng lính gác hai lô cốt đầu cầu Cây Sao hỏi tôi đi đâu. Tôi nói vô Bãi Sao rước khách, nó tưởng thiệt. Mà thứ lính tráng gì như chết đói hồi đời nào vậy thím. Thím Tư coi, ở trên lô cốt nó thả dây thòng xuống một cái giỏ, thứ giỏ rộng cá trê, biểu tôi: "- ủng hộ tụi tôi một vài ngàn, năm đồng, mười đồng tùy hỉ..." Tôi mới nói: "Rủi quá, tôi

không sẵn tiền theo, khi khác tôi sẽ ủng hộ mấy thầy". Bỗng có một thằng từ trên chĩa súng xuống nói nửa giỡn nửa thiệt "Có ủng hộ không thì nói đặng tôi lấy cò!". Làm tôi phải lựa mấy đồng bạc rách bỏ vô giỏ, tội nó mới cho đi. Thím coi, thấu trời chưa!

Tôi nghe nói thì không nhịn được cười.

Anh Mười Hoi vào nhà. Cha tôi cứ ngó anh ta chằm chằm.

- Hình như tôi có gặp chú này một lần ở đâu...

Anh Mười uống hết chén nước cười nói:

- Ông già quên tôi rồi sao? Đêm đó... cách đây một tháng tôi có tới đây.

- à... à... nhớ rồi, nhớ rồi?

Cha tôi bước tới gần, nói giọng hơi ngượng ngập.

- Đêm đó... chú bỏ quá cho tôi, đừng có giận nghe.

- Tôi còn mang ơn nhà bác nữa, chớ giận gì.

Nói rồi anh Mười Hoi giục đi sớm. Tôi cùng hai đồng chí Trương, Dũng ra xe. Tôi ngoái lại nói với con Thủy:

- Bé Thủy ở nhà với nội nghe?

- Dạ.

Mọi người lên xe. Mười Hoi dặn:

- Đi ngang qua mấy cái lô cốt cứ để tôi nói chuyện với nó.

Ai nấy gật đầu. Anh Mười vung roi. Chiếc xe chở chúng tôi quay lại đường cũ. Trời mát dịu. Xe ngựa quẹo ngang đầu voi. Trong miếu thờ Cá Ông có mấy du kích đang ngồi gác trên bệ đá. Họ giơ cao những chiếc tù và làm bằng những con ốc lớn màu đồng hun mà vẫy chúng tôi. Chiều xuống trên bãi cát mênh mông, vắng lặng. ở tít xa cao, những cái nóc lô cốt đỏ chót trông chỉ bằng ngón chân cái, nhô giữa rừng sao cao vút. Vạn lưới Bãi Sao tụt dần lại, và con đường sỏi độc nhất chạy Hiệp Mỹ trắng xóa đến gần, đến gần... Chốc sau xe đã lên tới đường cái. Bánh xe nghiêng sỏi đường rào rào. Tiếng vó ngựa từ đầu nện lộp bộp xuống cát giờ đôi sang tiếng lộp cộp, lộp cộp... nghe dòn và khô. Anh Mười ngồi phía trước, hai chân chằng hăng đặt trên dĩa xe. Anh kẹp roi vào nách, luôn đưa mắt nhìn xa về phía trước. Hôm nay khác hơn những chuyến đưa khách thường, một chấm đen nhỏ hiện rõ ở cuối đường cũng làm anh chú ý. Cũng như tôi, lần đầu anh Mười Hoi nhận nhiệm vụ bí mật đưa cán bộ về. Trông anh có vẻ hồi hộp, nhưng đầy sự hăng hái. Vốn thuộc làu đường đất, biết rõ cách xét hỏi của địch, anh có tự tin và can đảm. Anh đang sung sướng - cái sung sướng của một người đánh xe nghèo ở vùng địch quanh năm bị đè nén, đánh đá, bấy lâu khao khát muốn ra tay.

Tôi ngồi sau, lòng rạo rực. Tôi nhận ra giờ đây tôi không đến nỗi trợ trọi cô đơn. Chung quanh tôi từ ngày này đã bắt đầu có bè bạn, có đồng chí. Cộng thêm nỗi lo lắng đối với công việc đầu tiên, khiến tôi chan hòa một thứ cảm

giác hết sức mới mẻ. Tôi đắm đắm nhìn đoạn đường hun hút trước mặt. Sau những ngày mưa, đường sỏi được phẳng phiu rửa sạch. Gió đường mát mẻ lồng vào xe. Sau lưng tôi, hai đồng chí cán bộ mãi mê nhìn cảnh vật bên đường, có vẻ như để mừng tượng cái chốn họ sắp đến.

- Nghe nói ở Hiệp Mỹ trái cây nhiều lắm phải không chị? Anh Dũng bật người tới hỏi tôi. Tôi đáp: "Dạ, nhiều lắm"! Anh Trương nói:

- Lần này đồng chí Dũng định vào rồi ở luôn đó. Cô Hậu coi ở Hiệp Mỹ có đám nào khá giới thiệu cho đồng chí Dũng một đám.

Tôi nghe nói làm thình cười. Dũng vẫn để người nhào tới trước, nói:

- Anh có muốn thì nói với chị ấy đồ cho tôi làm gì. Còn tôi, tôi mà cưới vợ nữa à, cưới làm gì.

Anh nói hấp tấp mấy tiếng sau cùng, rồi gơ tay vuốt ngược mái tóc. Anh Trương hỏi:

- Có thật không, đã cam đoan như thế à?

- Tôi đã cam đoan với tôi.

Anh Trương ngưng nói, không đùa nữa. Câu chuyện đến chỗ ấy là thôi. Tôi nhận thấy tuy câu chuyện chỉ là thế, nhưng hình như nó khiến cho người cán bộ trẻ cũng có thể đau lên được. Nguyên do thế nào tôi chưa rõ, nhưng xuyên qua câu chuyện ban trưa và bây giờ rõ rệt là người cán bộ trẻ tên Dũng đã mang trong người nỗi thương tâm về vợ con, day dứt đêm ngày.

Xe chạy khỏi quãng đường trống, đi vào giữa hai hàng sao cao vút. Trời tối sẫm. Khói đốt đồng và bụi mờ hòa lẫn bay lên như sương. Anh Mười Hại cho xe dừng lại, thả đèn treo lên ngang chỗ anh ngồi. Tôi bảo hai người.

- Qua khỏi hàng Sao thì tới lô-cốt thứ nhất.

Xe qua khỏi rừng cây, chúng tôi đã bắt đầu nhìn thấy đèn măng-sông ở lô-cốt cây Sao chiếu sáng. lát sau, xe chúng tôi đến gần lô-cốt. Anh Mười nói:

- Anh em cứ bình tĩnh như thường. Nó hỏi gì cứ để tôi ứng đối với nó.

Liền đó, trên lô cốt vọng xuống một tiếng hỏi to:

- Xe ngựa của ai đó, phải của Mười Tân không?

Anh Mười nhanh nhẩu đáp:

- Dạ, tôi ở bãi Sao về, thầy Năm.

- Chờ khách nào đó?

- Dạ, mấy người bộ hiện ở bãi Sao đi thị trấn.

- ở trong bãi ra có thứ gì nhậu được không?

Tôi nghe thế, khẽ bảo anh Mười: - Vốc cho nó một ít tôm khô, tôi có đem đây.

Anh Mười vờ lắp bắp:

- Dạ... Không có gì... có một ít tôm khô, mấy thầy có dùng tôi để lại mấy thầy một ít.

Những tên lính trên lô-cốt reo lên. Một đứa bảo:

- Có tôm khô phải không. Hay lắm. Tôi thả cái bơ lon xuống anh đồ vô cho tụi tôi nghe!

- Dạ!

Kế thấy trên lô-cốt lủng lẳng thòng xuống một cái giỏ. Anh Mười xuống xe, bước lại bờ lấy cái giỏ. Tên ngụy ở trên lại nói:

- Đó, cái bơ đó. Có hai đồng bạc trong giỏ trả tiền tôm nữa đó.

- Dạ, có cái ống bơ mà không thấy hai đồng.

- Chết rồi... thôi, chắc tiền lọt rớt mất rồi.

Anh Mười nói:

- Thôi, tôi ủng hộ mấy thầy, khỏi tiền bạc cũng được mà.

Dứt lời anh Mười cầm lấy cái ống bơ đi lại xe. Tôi vốc tôm khô vào bơ. Đầy bơ rồi, anh Mười đem lại đặt vào giỏ. Tên ngụy tóm dây từ từ kéo cái giỏ lên. Sau khi xem thấy đúng là tôm khô rồi, một thằng trên lô-cốt bảo:

- Thôi, đi đi. Ê. Cảm ơn nghe già Mười!

- Dạ, ơn nghĩa gì, một chút tôm khô có đáng bao nhiêu đâu... Thôi, xin chào thầy Năm, thầy Bảy tôi đi.

- Được rồi, cứ đi đi già Mười!

Anh Mười Hơi trở lại leo lên xe. Anh lập tức vụt roi.

Con ngựa kéo xe phóng nhanh qua bót. Đi một hồi, tất cả chúng tôi đều cười rộ. Đồng chí Trương cười lâu hơn hết. Anh nói:

- Tôi ở địch hậu đã lâu, mà chưa gặp lính ngụy nào như tụi ở đây. Thiệt lạ đời. Nè, không biết ai dạy tụi nó kiêu đòi tiền mãi lộ kỳ cục vậy kìa!

- Nó truyền bá cho nhau.

- "Cái này nó mới bày ra, không biết học được của bót nào, trước thì xuống chận xin tiền thôi chớ không có lộ đó".

Dũng khều vai Mười Hơi:

- Anh Mười, khi nãy nó kêu anh là già Mười anh nghe không?

- Có nghe. Ồi, có phải thân mật gì với mình đâu. Hề có ăn thì nó kêu già, kêu bồ. Già Mười, bồ Mười. Bữa nào tôi chạy xe không đăng khá, nó hỏi xin tôi cà nhầy thì nó kêu tôi là thằng ngựa ô. Tụi lính chết bầm hơi đâu mà nói.

Mọi người lại cười phá lên. Không khí trên xe đầy đầy vui vẻ. Non nửa tiếng đồng hồ sau, xe ngựa tới lô cốt Đầu Cầu. Chuyện qua lô-cốt cũng xảy ra tương tự như thế. Lần này lính trong cốt đánh bài sát phạt nhau âm ỉ.

Khoảng tám giờ tối thì xe về tới Hiệp Mỹ.

Chúng tôi vào nhà anh Mười. Chị Mười Tân gặp tôi thì mừng quýnh. Chị bế con ra khoe với tôi. Thằng bé tuy lúc sanh gay go, nhưng bây giờ rất cứng cáp.

Đêm đó bố trí hai đồng chí Dũng, Trương xong, tôi ngủ lại. Tới khuya tôi thức dậy sửa soạn về. Chị Mười đã thức trước tôi, hí hục nấu cơm sớm cho tôi ăn. Cơm nước xong, tôi dặn anh Mười:

- Anh Mười, giờ tôi giao hai đồng chí đó cho anh. Anh nhớ cẩn thận, mấy ngày đầu đừng để họ đi đâu nghe. Cứ để họ ở dưới hầm. Anh nói chuyện lại cho chị Mười rõ với.

- Tôi đã dặn vợ tôi rồi!

- Thôi, tôi về. Có chuyện gì thì cho tôi hay nghe anh Mười.

- Dạ!

Tôi đội khăn lên đầu định đi. Chợt trong buồng Dũng trở dậy hỏi sẽ:

- Chị Hậu về đó à?

- Dạ, hai anh ở lại mạnh khỏe nghe!

- Chắc chắn là mạnh khỏe rồi. Chị về cho tôi nhắn với bác Bảy, Tết này chúng tôi sẽ về ăn Tết với bác. Tết về chắc bé Thủy lớn dữ rồi. Thôi, chị đi đi kéo sáng.

Tôi chào Dũng quay ra cửa. Tôi cảm thấy kính mến hai đồng chí công tác. Nơi họ, tôi nhận ra sự quyết tâm, lòng thành thực và cả vết thương đau nhói day dứt tinh thần họ. Chuyến đi đường ngắn ngủi và phút từ giã ngắn ngủi đó làm tôi thấy nao nao.

Một chuyện chép ở bệnh viện

Chương 6

Sau đó hai tháng tôi lại vào Hiệp Mỹ, không kể những lần vào liên tiếp. ở Hiệp Mỹ bấy giờ anh Trương đã chuyển sang phụ trách ba ấp từ Cầu Sắt trở vô. Anh Dũng phụ trách ba ấp từ Cầu Sắt trở ra. Tôi vào Hiệp Mỹ lần đó để gặp tổ công tác anh Dũng bàn một việc đặc biệt, đồng thời thăm tra lại các cơ sở: Công việc thăm tra chính là do cán bộ ở cơ sở đó, nhưng tôi thì phải nắm được tình hình cụ thể. Vì tình hình thay đổi của cơ sở rất quan hệ cho những chuyển đưa tới.

Nhớ lại lần ấy tôi ra tới nhà anh Mười trời đã sụp tối. Giông mưa sắp kéo đến. Đạo đó còn giữa mùa mưa. Đêm đêm trời cứ đổ mưa từ đầu hôm tới suốt sáng. Anh Mười đi họp tổ du kích bí mật vừa về tới nhà. Tôi tưởng anh Dũng ở dưới hầm, định đến gõ nắp hầm, nhưng anh Mười khoát tay ra hiệu bảo không có. Tôi hỏi:

- Anh Dũng đi đâu rồi?

- Hồi nãy anh họp với chúng tôi. Nhưng tối nay anh không có ngủ nhà đâu.

- Ngủ chỗ khác à?

Anh Mười đến bên, khẽ nói vào vai tôi:

- Ngủ ngoài bờ. Mấy bữa nay không ngủ nhà được đâu. ở dưới hầm cũng ngủ không được. Mưa cứ làm sụp vách hầm luôn. Nằm trên nhà thì không đáng thím à. Tụi Cầu Sắt, Long Hưng cứ rồn vô luôn. Vì anh Dũng anh Trương đã tổ chức vận động phá kế hoạch bắt cu ly của nó. Bà con xé giấy cu ly tới tám phần, bắt đầu trốn không chịu đi xây cốt nữa. Bốn lượt tụi nó vào bắt, chỉ bắt được mấy thằng cha hương chủ với mấy ông già. Sự bắt cu ly của tụi nó bỗng nhiên hết linh nghiệm. Do đó tụi nó mới sanh nghi có cán bộ về nằm vùng. Ba bốn đêm nay, giữa khuya tụi nó cứ sục vào gõ cửa xét nhà.

- Có xét nhà mình và những nhà anh em ở không?

- Không... Choạng vạng là anh Dũng phải ra bờ rồi. Mà đạo này ông trời ổng cứ mưa đêm. Anh Dũng đâu có ngủ nghe được mấy. Tội quá. Tôi bảo, anh thôi cứ ở nhà ngủ, bắt quá tôi với vợ tôi thay nhau gác cho mà ngủ. Nói hết sức mà anh không chịu là không chịu.

Đang nói chuyện, chợt nghe tiếng mưa lác rác rơi trên mái nhà. Chị Mười bước ra quơ tay ngoài trời, lo lắng kêu:

- Mưa rớt hột rồi. Thím coi, khô chưa?

Tôi nói: - Không còn trú ở đâu được à?

Anh Mười đáp: Tôi định đưa anh ra ngủ ngoài chòi dừa. Nhưng không ổn

thím à. Tụi "ba trui" nó chú ý mấy cái chòi dừa lắm. Đêm qua nó đi rồn vô chòi dừa của ông Tư Nhân...

Tôi nói: - Thôi được, để tìm cách sau. Bây giờ anh Mười làm thế nào đưa tôi ra gặp anh Dũng. Có công chuyện cần bàn gấp với anh.

- Thôi, mưa rồi. Thím ở đây, tôi ra đồng kêu anh vô.

- Không nên đâu. Anh Mười cứ đưa tôi ra ngoài đi.

- Vậy cũng được!

Chị Mười chạy vào nhà lấy một cái nón lá, đội lên đầu tôi. Tôi với anh Mười ra cửa hậu. Qua khỏi vườn cau thì tới một vùng lau rậm. Anh Mười vạch lau đi trước, tôi theo sau. Mưa bắt đầu trút xuống dữ dội. Trên trời, thỉnh thoảng một làn chớp lóe lên. Giữa lau sậy, thấy rải rác có những cây giá trụi cành.

Đi đến cây giá cuối cùng, anh Mười rẽ sang tay phải mấy bước. Anh tắc lưỡi giả như có tiếng tắc kè kêu. Kề đó bóng lau động dấy. Một cái đầu nhô lên.

Cái đầu người ấy là Dũng khẽ cất tiếng:

- Mười đó hả?

- Ờ Mười đây.

Anh Mười kéo tôi chui tọt vào bụi. Tôi hỏi nhỏ:

- Anh Dũng đó à?

- Ai, chị Hậu hả? - Giọng Dũng như kêu lên.

- Phải, tôi đây.

- Có chuyện gì vậy chị?

- Có công việc cần bàn với anh. Thư trên Huyện gửi cho anh đây.

Tôi móc túi lấy bức thư trao cho Dũng. Anh cầm lấy. Bàn tay tôi chợt chạm phải bàn tay ướt át, lạnh lạnh của Dũng. Tôi ngồi bên. Dũng lấy đèn pin trong túi ra, chắn che trước mặt đèn rồi bấm đèn, coi thư. Trong lúc Dũng chăm chú xem thư, tôi nhìn thấy khắp người anh đều ướt cả. Chiếc núp của anh ngủ cũng ướt sũng. Một tấm vải nhựa che giữa kẻ lau bị gió thổi rung phấp phật. Mưa đổ xuống ngày một to. Dũng đọc thư xong, với tay kéo lại tấm vải nhựa che cho tôi và anh Mười. Nhưng tấm vải không đủ sức ngăn được cơn mưa to nặng hạt. Chúng tôi đều ướt hết. Song lúc đó tôi không thấy lạnh lẽo, mà thấy hai mí mắt cứ nóng lên. Gần suốt một tuần lễ rồi, Dũng và nhiều đồng chí khác của tôi phải chịu qua suốt những đêm mưa như thế.

Dũng bảo tôi:

- Được rồi. Chị Hậu về báo cáo với Huyện ủy rằng tình hình gần đây có khó khăn. Định hình như đánh hơi được tụi tôi rồi. Nhưng điều đó không quan trọng. Khi chúng nó bắt đầu sục cơ sở thì chúng tôi và bà con đã lên tiếng với nó. Bà con hầu hết đã xé bỏ thẻ cu ly. Hai tổ du kích đầu tiên đã thành lập hồi đêm... Còn vấn đề đón vũ khí, thuốc đạn lòi, chị nhớ nói với các đồng chí cứ cho đưa vào, đúng mồng chín tới.

- Đi công khai hay bí mật.
- Nên đi bí mật. Chỉ cần đưa sổ thuốc đó tới đầu Hiệp Lộ. Tôi sẽ cho anh em ra đón. Đúng 12 giờ đêm mồng chín, chị Hậu nhớ rõ nghe!

- Nhớ rồi!

Dũng quay sang anh Mười:

- Nhân tiện tôi phân công luôn. Đồng chí Mười ngày kia chuẩn bị bố trí hai anh em đi.

- Tôi đi nữa chứ?

- Đồng chí sẽ đi với anh em.

ánh chớp nhoáng lên, sáng xanh. Gương mặt Dũng đầm nước, vẻ trầm tĩnh và vui. Vừa nói anh vừa luôn tay vuốt nước mưa chảy ròng ròng trên mặt.

Anh hỏi tôi:

- Còn gì cần bàn nữa không?

- Thế thôi!

- Vậy thì hai đồng chí về đi. Mưa to quá.

Anh nói và ngược nhìn mưa rơi. Có vẻ như tự này giờ anh không để ý đến mưa gió gì hết. Tôi với anh Mười đứng dậy. Dũng còn hỏi:

- Bé Thủy mạnh không chị?

- Cháu vẫn khỏe lắm anh à.

Tôi theo anh Mười rời khỏi bụi lau. Đi mấy bước, tôi lại thấy mí mắt nóng lên. Mưa vẫn tuôn xối xả. Từ phía Long Hưng, đèn bốt rọi thành hình dề quạt. Qua màn mưa giăng, ánh đèn trở nên đục và sáng trắng.

... Rạng ngày tôi đến những cơ sở khác. Tình hình đều ổn. Nhiều cơ sở đã tỏa rộng ra được nhiều nơi khác. Có hai nơi bị chúng sục vào, nhưng không bắt được ai, vì tình cờ thôi chứ không phải là chúng đã biết.

Chiều hôm sau, tôi vững dạ trở về. Cùng đi có chú Tư Bường. Trên đường Hiệp Mỹ về bãi Sao, chú Tư Bường ái ngại nhìn tôi nói:

- Thím Tư đi chuyến này về nghỉ sanh là vừa?

- Tôi cũng định vậy.

Thời gian trôi qua thật là nhanh. Trong tám tháng kể từ khi nhà tôi về rồi đi, đã có bao nhiêu việc xảy đến làm thay đổi đời tôi. Tính cả chuyến đi này là vừa đúng sáu lần tôi chịu trách nhiệm đưa anh em cán bộ vào các cơ sở mà tôi xây dựng lên. ở Hiệp Mỹ cũng như ở Hiệp Lộ, nói chung những cơ sở của chúng tôi đều là tốt. Sáu chuyến qua chưa có chuyến nào bị vỡ lở, tuy cũng có nơi phải chuyển. Kết quả của công việc ấy khiến tôi càng tin nơi tôi, tin nơi bà con. Cái công việc mà trước kia chị Ba Dương bàn với tôi, tôi cảm thấy khó khăn hầu như không gánh vác nổi, giờ đã quen dần với tôi. Chính công việc ấy đã mang đến cho tôi niềm vui và nỗi sung sướng mới. Đến hôm nay, tôi sắp tạm nghỉ việc để làm nhiệm vụ sinh con.

Trên đường về bãi, nắng chiều vàng như mật. ở miền biển chúng tôi, giữa

mùa mưa bất chợt có những ngày nắng rất đẹp, rất nồng nhiệt. Là là trên mặt biển, chim nhận liệng từng đàn. Và những lớp sóng dầm nắng vỗ rối rít. Ngoài khơi, hòn Con Nghê hiện lên rất rõ. Mỗi lần nhìn cái hòn cù lao nhỏ ấy, tôi không sao quên được kỷ niệm cũ, không sao tránh được mũi lòng. Cái đêm tôi tiễn nhà tôi, lúc xuồng chưa tới, chúng tôi ngồi bên nhau âu yếm, cùng ngắm hòn đảo đắm lặng trong sương đêm. Nhà tôi đã mất, nhưng hòn Con Nghê này vẫn còn đó. Dưới nền trời xôn xao ánh nắng, nó hiện ra với màu tím ngắt. Tôi không ngờ rằng cái đêm ấy lại là đêm vĩnh biệt. Thực sự thì nhà tôi đã mất, nhưng hình ảnh của nhà tôi vẫn ở lại với tôi. Và giọng máu sau cùng của anh ấy để lại trong tôi giờ đã hình thành. Ngày mai đứa bé sẽ ra đời...

Bụng tôi đã to nhiều hơn trước. Cái thai mấy ngày rày đã bắt đầu cựa quậy mạnh. Tôi thậm chí ước có một đứa con trai. Tôi tin là đứa con tôi sẽ khỏe đẹp, cứng cáp, nghĩ ngợi mong ước như vậy rồi, lòng tôi lại bui ngủi đau xót. Sao nhà tôi mất đi sớm quá, không còn kịp ở lại trông thấy mặt con.

Đi quá đoạn đường sỏi, ra tới bãi cát chúng tôi đi chậm lại. Chúng tôi yên trí là đã qua khỏi chặng đường nguy hiểm. Không ngờ một tai họa đã tới sau lưng chúng tôi. Lúc chúng tôi ở Hiệp Lộ vượt qua đường thì bọn địch ở lô-cốt Cây Sao đã trông thấy. Bọn chúng đâm nghi và tức tốc phái bốn tên đuổi theo. Lúc chúng tôi nghe tiếng giầy đinh dầm lạo sạo sau lưng, quay lại thấy chúng chỉ còn cách non trăm thước. Chú Tư Bường biến sắc bảo tôi:

- Thím Tư, tụi nó theo mình!

Tôi nói:

- Cứ bình tĩnh!

Từ đằng sau, bốn tên địch giơ súng quát:

- Con Hậu với thằng kia đứng lại.

Tôi lấy làm lo quá, không hiểu vì sao bọn nó lại gọi đúng tên tôi. Tôi bảo chú Tư:

- Chạy!

Rồi chúng tôi cùng chạy về xóm nhà đầu vạn lưới. Bọn địch liền nổ súng theo. Tôi vừa chạy vừa nói:

- Ráng chú Tư, một bước cũng chạy, hai bước cũng chạy!

Chúng tôi lên đến đầu xóm, liền vào một nhà nọ. Người chủ nhà biết chúng tôi. Không nói dài dòng anh chủ nhà liền dắt chúng tôi vào một cái hầm đứng, gần ngõ hậu. Chúng tôi đứng khom lưng trong hầm. Lát sau nghe bốn tên ngụy xộc vào hỏi anh chủ nhà:

- Có hai đứa vô đây phải không?

- Không có ai vô đây hết. à, có hai người chạy ngang qua đây thôi.

- Chạy đường nào?

- Ngõ kia kìa!

Anh chủ nhà chạy một hướng khác. Hình như sau đó một tên ngục thúc nhẹ súng vào ngực anh:

- Nói láo. Rõ ràng tao thấy nó chạy vô đây!

- Dạ thưa ông có thiệt mà, không tin mấy ông cứ xét, nếu có tôi xin chịu tội liền!

- Chịu tội gì? - Tiếng tên ngục hỏi gần. Và nó nói tiếp:

- Nếu có tao tử hình mày nghe?

Tiếng anh chủ nhà đáp lại:

- Xét mà có mấy ông làm gì tôi cũng xin chịu.

Tên cầm đầu gọi bọn lính vào. Lục soát khắp nhà không thấy, nó dẫn mặt anh chủ nhà:

- Chắc mày giấu nó ở dưới hầm.

- Dạ, thiệt là không có. - Tiếng nói anh chủ nhà vẫn không thay đổi. Tên ngục bỗng cười lên khanh khách:

- Coi bản mặt của mày tao đủ biết rồi. Đáng lẽ tao đem bắn mày vì mày không chịu khai ra. Nhưng chưa có cơ, tao chưa bắn mày. Tánh tao làm việc gì cũng có bằng cớ, không làm oan ức ai... Thôi, vậy thì bây giờ mày đi ra khỏi nhà, cho phép mày dọn đồ đạc ra trong mười phút. Mau lên!

Tôi đứng trong hầm, nghe chúng nó nói rõ cả, nhưng không biết chúng nó định làm gì. Chỉ nghe sau đó trong nhà có tiếng dọn đồ, tiếng chì lưới kéo lết nghe lách cách. Chú Tư Bường và tôi đều không dám thở mạnh. Chốc sau tên ngục quát hỏi:

- Dọn rồi chưa?

- Dạ, nhe cho tôi một chút để tôi kéo bộ vật ra đã.

Kế đó có tiếng "xạch xạch", rõ ràng là tiếng đánh bật lửa. Bây giờ tôi đã đoán ra. Giọng anh chủ nhà kêu van:

- Mấy ông, thương cho tôi, tôi không có tội gì, xin mấy ông đừng đốt nhà tôi!

- Chính mắt tao trông thấy hai đứa vô đây mà mày còn chối, giờ mày chịu khai ra không? Khai ra thì tao không đốt.

Ấng im một giây, anh chủ nhà lại kêu:

- Quả thật là không có, xin mấy ông...

Tôi đứng trong hầm, tim đập mạnh. Tôi không ngờ bọn địch lại khôn xảo đến như thế. Chúng nó định đốt nhà thiêu chết chúng tôi, hoặc bắt chúng tôi phải bỏ ra. Lúc đó tôi nghĩ: "Ra hàng thì tôi nhất định không ra, còn đứng chịu chết thì cũng không dại gì mà đứng chịu chết. Mà lẽ nào lại chết hôm nay..." Tôi nghĩ đến con Thủy tôi.

Bên ngoài, mỗi lửa bén mái lá cháy rào rào. Bỗng như có ai đứng tựa lưng vào vách hầm. Hai chúng tôi nín thở. Rất lâu, vẫn không thấy tiếng chân người đó rời tường đi. Gian nhà hình như đã cháy lan rộng. Lửa đốt kèo tre

nổ lốp bốp. Sờ bàn tay vào vách hầm đã thấy nóng.

Có tiếng tên nguy la lên:

- Thằng kia bộ muốn chết cháy sao còn đứng đó!

Tôi nghe thế đoán chừng người dựa tường hầm này giờ chắc là anh chủ nhà. Nước mắt tôi tự dưng ứa ra. Kế nghe tiếng cùi thúc cồm cộp vô vách hầm mấy cái, và tiếng chân người bước ra sau. Anh chủ nhà xỏ chuồng vịt, thét vịt:

- Ra mau!

Vịt bị lừa khỏi chuồng kêu cạp cạp. Tôi hiểu ý anh chủ nhà nói lỏng bảo chúng tôi chạy. Tôi bám chú Tư. Đất hầm nóng ran như sắp bị nung tới. Mồ hôi trong người tôi vã ra như tắm. Khói theo lỗ thông hơi từ ngoài luồn vào. Tôi ngột ngạt khó chịu quá, suýt muốn nhảy mũi. Tôi bịt lấy mũi cố dần. Đám cháy đã đến lúc dữ dội. Hầm đất nóng như lò nung gạch. Tôi lắc mạnh tay chú Tư, rồi xô cửa hầm chạy lao ra. Chúng tôi chạy trong lửa. Lửa nhuốm lên người, tấp vào mặt. Nhưng lúc đó, tôi còn biết nóng là gì, chỉ biết là phải thoát ngay khỏi nơi này. Ra khỏi cửa sau, chúng tôi chạy miết lên hàng dương. Bọn giặc trông thấy, bỏ đám cháy rượt theo. Chúng nó nổ súng. Tôi và chú Tư Bùng chạy lẫn qua những gốc dương to. Bọn giặc chạy một quãng đứng lại ngắm bắn. Súng nổ, đạn bay véo ở hai bên hông chúng tôi là thế, mà không có viên nào trúng chúng tôi cả.

Chạy gần tới miếu Voi thì trời đã choạng vạng tối. Tôi mệt quá, cổ họng khô khản không còn một tí nước bọt. Tôi vừa chạy vừa thấy cái thai trong bụng như là đang trụt xuống, bấp chân cứng và nặng khiến chân nhấc không muốn lên. May mà lúc tới đầu bãi Sao, trời tối sẫm, bọn giặc không đuổi nữa. Chú Tư dìu tôi đi. Tôi nói:

- Chú để tôi nghỉ một chốc, tôi mệt quá!

Rồi tôi ngồi xuống bãi cát, ôm bụng thở dốc. Mồ hôi khắp người tôi cứ tuôn ra. Mấy cơn gió lùa qua mới sợ chứ, y như là bắt mình phải rùng mình. Gắng gượng lắm tôi mới không lả đi. Ngồi một chốc thấy hơi khỏe lại, tôi đứng lên. Chú Tư dìu tôi đi chậm chậm về vạt lưới.

... Khi tôi chuyển bụng sanh, cha tôi lo lắng. - Chị Tư Hậu kể tiếp với tôi, vừa nói chị vừa cười. - Đêm hôm ấy cha tôi châm dầu vào đèn rồi chạy cho lỏi xóm hay. Mấy chị đàn bà sang. Họ ngồi nói chuyện với tôi một hồi rồi lăn ra ngủ, dặn tôi gần đẻ thì gọi họ dậy. Tôi tức cười quá. Họ sang thực ra chỉ để có bạn và giúp việc vặt thôi, chứ có người nào biết đỡ đẻ đâu. Anh coi, như tôi, cứ đi đỡ đẻ cho mọi người từ ngày này sang tháng khác, vậy mà tới lúc bản thân mình đẻ thì không có ai đỡ cho. Cái chuyện đó không có gì lạ đâu. Cho nên tôi định nếu chị Ba Dương không đến kịp thì tôi tự sanh lấy. Chị Ba Dương không rành đỡ lắm nhưng có biết qua. Tôi sửa soạn những vật liệu cần thiết để sẵn bên giường. May sao một lúc thì chị Ba Dương đến.

Chị Ba đến khiến tôi rất vui và vững tâm.

Chị ngồi xuống bên tôi nói:

- Tối nay chị có hai cái mừng.

- Chị Ba nói cho em nghe với!

Chị Ba Dương sẽ vuốt tóc cho tôi:

- Cái mừng thứ nhất là em sanh. Em sanh nghĩa là có thêm một người đàn ông ra đời. Chị tin chắc chắn con em nó sẽ là con trai.

Tôi nắm tay chị Ba cười nói:

- Sao chị biết được. Có thể em sanh con gái chứ. Con trai hay con gái em cũng đều nuôi hết. Chỉ lo là...

- Lo sao?

- Sau cái bữa chạy đó em thấy đau nhói bên hông. Chẳng biết cái thai nó có hề gì không?

- Giờ chỗ ấy còn đau không?

- Giờ thì đỡ rồi, chỉ đau mấy bữa đó.

Chị Ba Dương vẫn vuốt tóc tôi.

- Không sao, em đừng lo. Em cứ đinh ninh là em sẽ sanh một đứa nhỏ tốt đẹp. Em sanh đủ tháng, điều ấy có thể làm cho em tin được.

Tôi im lặng. Chị Ba hỏi:

- Con Thủy ngủ rồi à?

- Ba em dỗ nó ngủ sớm rồi.

Tôi ngược hỏi:

- Bây giờ chị mới nói có một cái mừng. Còn cái mừng thứ hai?

Chị Ba Dương chưa trả lời ngay, lấy trong túi áo ra một cái đồng hồ quả quít. Xem giờ xong, chị siết chặt tay tôi khẽ bảo:

- Tối nay đúng mười giờ có một cuộc võ trang tuyên truyền của ta ở dọc hệ thống lô cốt Hiệp Mỹ, Hiệp Lộ.

- Thật à?

- Chị mới hay hồi sáng. Ban Chấp hành tỉnh ủy lại gửi giấy khen phụ nữ huyện mình.

Tôi hỏi:

- Khen về việc gì?

Chị Ba Dương ngừng một chập, đoạn nhìn thẳng vào tôi, trang trọng nói:

- Đáng lẽ thì khen riêng em.

- Chị nói chơi, em có gì mà khen.

- Chị nói thiệt. Tỉnh ủy khen thế nào em biết không? Nội dung là đề cao Ban chấp hành phụ nữ huyện ta đã lãnh đạo các xã xung yếu tích cực hoạt động xã hội kết hợp với công tác trung tâm gây cơ sở nguy địch vận. Và đề nghị Ban Chấp hành khen cá nhân chị em nào đã tỏ ra xuất sắc nhất.

Tôi lặng thinh không nói gì. Chị Ba đang nắm tay tôi bỗng buông ra:

- ở mấy xã khác như Hiệp Vĩnh, Hiệp Trường có nhiều chị em xuất sắc, Ban Chấp hành đã quyết định khen rồi. Còn lại Hiệp Mỹ, Hiệp Lộ...

- Nói đến đây, chị Ba Dương lại cầm cả hai tay tôi:

- Em, khen em, em biết không? Không phải chị khen riêng em mà là cả Ban Chấp hành... Em xứng đáng Hậu à. Chị đã tin em và em đã đáp được lòng tin của chị. Những nơi em đưa các đồng chí về thật là tốt. Cán bộ nào cũng phản ảnh như thế. Từ những cơ sở đó, các đồng chí ấy đã mở rộng ra rất nhanh... Nay mai người ta gửi giấy khen tới cho em. Riêng chị, chị cảm ơn em...

Tôi nói:

- Sao lại không khen chị, chính chị mới đáng cho em phải cảm ơn.

Chị Ba Dương lắc đầu:

- Tiếc là chị còn nhiều thiếu sót.

- Thiếu sót gì?

- Ví dụ như chuyện rồi, đáng lẽ lúc anh Tư Bường đi về chung với em, chị biết chị phải ngăn lại. Anh Bường đi thư từ không dính dấp gì đến chuyện của em. Chị muốn để anh ấy đi có gì thì giúp em. Quên phứt là tụi địch nó biết mặt anh ta. Cho nên nó mới rượt theo, may mà em với ảnh thoát được. Nhưng như thế là em bị lộ rồi.

Tôi nói:

- Không phải vì chú Tư mà em bị lộ đâu chị Ba à? Hình như tụi nó biết em từ trước rồi. Chính hôm đó nó kêu: "Con Hậu đứng lại!"

- Chị biết. Đúng như em nói. Nó để ý em từ chuyện thứ ba.

- Bót nào?

- Không phải bót nào hết, cái quán Cầu Sắt.

- Quán mụ Tư Bửu à?

Chị Ba Dương gật đầu:

- Đồng chí Trương, Dũng vừa nắm được một anh chuyên chở rượu trong quán nó. Anh này cho biết thế. Chưa kịp cho em hay.

Tôi bực tức xoắn hai bàn tay vào nhau:

- Em biết lắm, con mụ đó ghê lắm!

- Tiếc quá... Em mà không lộ, còn lợi biết bao nhiêu.

Tôi vội nói:

- Không đi công khai được thì em đi bí mật.

- Hoạt động công khai được vẫn là tốt hơn.

- Chuyện đưa thuốc nổ vào trót lọt không chị?

- Ồn rồi!

Tôi nói chuyện với chị Ba đến đây thì bụng đau ọn. Chị Ba vội vàng đỡ tôi xuống và bảo:

- Thôi, Hậu đi nằm. Đừng nói chuyện nữa.

Chị Ba lấy một chai dầu "Nhị thiên" còn mới, bóc vỏ đưa cho tôi xoa. Rồi

chị đi xuống bếp nấu nước. Cha tôi lính quỳnh chạy ra chạy vào. Tôi nằm yên. Con đau nhấm nhấm trong bụng tôi. Tôi đã qua một lần sinh, tôi hiểu được. Với lại ở cương vị của tôi, một người hộ sinh, tôi càng biết rõ cái đau đón mà người đàn bà phải vượt qua lúc này. Tôi đã từng lặn lội đi đỡ đẻ cho mọi người, thế mà chính lúc mình sắp đẻ thì không có một bàn tay mục thực thụ hỗ trợ. Nghĩ tới nhà tôi, tôi muốn ứa nước mắt. Đời tôi hai lần sinh nở, hai lần đều vắng mặt chồng. Nhưng đầu sao lần sinh con Thủy, vẫn có hy vọng là nhà tôi sẽ về với mẹ con tôi. Lần này, không hy vọng gì như thế nữa. Tôi nói với anh, cái tủi thân của người đàn bà bình thường lúc vượt cạn cô đơn đã là thấm thía, huống chi là hoàn cảnh của tôi lại đi quá mức bình thường ấy. Nếu không có chị Ba, không có cha tôi ở bên cạnh thì có lẽ tôi đã khóc, khóc vì tủi thân mình và tủi thân cho chồng, khóc thương đứa con tôi sắp ra đời đã mất cha từ tám tháng trước.

- Gắng lên, chịu khó một chút thôi em à.

Chị Ba dịu dàng nói. Tôi ngược mắt nhìn chị. Đau lắm, nhưng tôi cố gượng cười. Chị Ba Dương nhìn tôi với đôi mắt lo lắng, đầy vẻ triu mến:

- Có chị đây, có chị bên em đây!

Bỗng tôi thấy ruột mình cơ hồ như bị tuột xé. Con đau cuối cùng dồn lên tận ngực. Tôi thấy bụng nhẹ hẫng đi, rồi cả người bị dẫn ra. Mắt tôi hoa lên không còn biết gì nữa, chỉ nghe một tiếng nói: "Con trai rồi!" Nghe xa lạ như tiếng trong giấc mơ.

Tôi sinh con trai. Những ngày tôi chưa dậy đi được, bé Thủy cứ vào ngòì vuốt ve tay tôi. Nó không dám nhìn em, vì em nó còn đỏ hỏn. Bé Thủy có khi ngòì suốt buổi bên tôi. Nó thương tôi lắm, và coi tôi như đang ôm vậy. Một buổi trưa nó vào ngòì như thế và hỏi:

- Má ơi! Má có đau không má!

Tôi ôm con nói:

- Không, má có đau đâu, bây giờ má nghỉ. Vài bữa nữa khỏe rồi má dắt con ra biển chơi, lấy cho bé Thủy vỏ hến, con tàu buồm.

Con bé hỏi:

- Chùng nào đi hả má?

- Ba bốn bữa nữa, nhưng Thủy hỏi nội, coi nội có cho Thủy đi không đã.

Con tôi nó buông tay tôi ra, tụt xuống chạy đi tìm ông nội để hỏi. Tôi ngòì dậy định cho con bú. Vừa lúc đó cha tôi hấp tấp chạy vào:

- Tư à, có tụi bót Đầu Cầu vô. Chú Chín nói hình như nó đang tìm nhà mình.

Tôi nói:

- Có lẽ là nó đi đâu đó thôi.

- Ba nghỉ lắm.

Rồi cha tôi trở ra ngoài. Một hồi sau người trở lại bảo tôi:

- Con xuống hầm liền đi. Bồng thằng nhỏ theo nữa. Để thằng nhỏ trên này

nó gấp ắt biết con có nhà.

Tôi nghe vậy, vội vàng lấy chăn túm con, theo cha tôi xuống hầm. Cha tôi giờ gấp nắp hầm, dìu tôi xuống:

- Con cứ ở dưới, ba với con Thủy ở trên này. Bọn nó tới rồi! Xuống liền đi. Tôi bế con chui xuống hầm. Bên dưới, hầm lờ mờ tối. Đất cát đào sâu thấm nước âm ẩm. Ngồi thì ướt, thành ra tôi cứ bế con đứng. Đứa con tôi mới sinh sáu hôm, chỉ có biết khóc và bú, giờ lại phải xuống hầm rồi. Có sinh con vào buổi đó, mới biết phụ nữ trong chiến tranh là khổ, mới thấy trẻ nhỏ trong chiến tranh thật là đáng tội nghiệp. Con tôi mới ra đời có mấy ngày, chưa quen thuộc với mọi vật chung quanh, đem nó vào hầm tối om như thế nó cũng không biết gì để lo sợ. Càng thấy sự hoàn toàn không biết của con như thế, tôi càng thêm thương nó.

Hầm kín mít, trừ mấy lỗ thông hơi xuyên chéo ở hông hầm, không còn có một ngõ nào khác. Đứng dưới, tôi nghe rất rõ từng tiếng động trên mặt đất. Tôi áp tai vào vách lắng nghe. Có tiếng giày đinh xéo đi trên cát. Tôi đoán là chúng nó đã tới. Lát sau, tiếng giày thành thịch bước vào nhà. Bọn chúng hỏi cha tôi:

- Con dâu ông đâu rồi?

Cha tôi đáp:

- Con tôi nó đi vắng.

- Đi đâu?

- Dạ nó đi Hiệp Hưng.

- Nói láo, tụi tao ở Hiệp Hưng mới về đây!

Chúng nó dọa cha tôi. Nhưng cha tôi bảo:

- Thiệt, nó lên Hiệp Hưng hồi sáng, chắc mấy ông không thấy.

- Con nhỏ này là con nhỏ của ai?

- Dạ, cháu tôi.

- Con của con mụ Hậu phải không?

- Dạ.

Kế đó tôi không nghe rõ gì nữa. Hình như chúng nó đi ra gian nhà ngoài, sục sạo. Và hồi sau tiếng giày chúng bước ra khỏi nhà. Tôi nghĩ bụng có lẽ tìm không thấy nên chúng bỏ đi. Nhưng đợi rất lâu, không thấy cha tôi đến gọi tôi lên. Tôi hết sức chú ý lắng nghe, cũng không thấy tiếng nói của cha tôi hay tiếng con Thủy tôi. Tôi đứng ôm con như thế, lưng mỏi nhừ. Cha tôi và con Thủy đi đâu? Hay không tìm thấy tôi, chúng nó đã bắt cả hai dẫn đi rồi. Tôi lo quá. Nhưng chập sau, lại có tiếng chân đi vào nhà. Tôi mừng rỡ. Bỗng nhiên một tiếng nổ "ầm" làm rung chuyển mặt đất. Tôi đang đứng, bị ngã dúm vào vách hầm. Con tôi khóc oe oe. Tôi hốt hoảng ghì sát con vào lòng. Một tiếng nổ nữa tiếp theo như bung cả người tôi lên. Tôi tối tăm cả mày mặt. Con tôi lại khóc. Làm sao trách nó được. Hai quả lựu đạn nổ ra đã làm

cát sụp đổ, từ trên nóc hầm tuôn xuống rào rào. Tôi kéo khăn che mặt cho con, cho cát không lọt vào mắt nó. Người mẹ con tôi dính đầy cát. Hai bàn chân tôi dầm dưới nước tự này giờ đã tái lạnh.

Thời khắc chậm chạp, nặng nề trôi qua trong gian hầm nhỏ hẹp. Sau hai tiếng nổ, tôi chẳng còn nghe thấy gì nữa. Lâu sau, đâu từ ngoài bãi vọng tới tiếng thét văng vẳng, rồi tiếng rên rỉ, rõ là tiếng của cha tôi, sau cùng thì im đi.

Trời lúc ấy đã về chiều. ánh nắng từ lỗ thông hơi không còn rọi vào hầm nữa. Có một tiếng đồng hồ qua, liệu chừng bọn chúng nó đã bỏ đi, tôi một tay bế con nhỏ một tay nhắc cửa hầm. Cánh tay tôi suốt buổi bế con trĩu mồi, nhắc cửa hầm muốn không nổi. Gắng sức lắm tôi mới đẩy được cửa ra. Lên đến nhà, một cảnh tượng phá phách sụp đổ bày ra trước mắt tôi. Giường chiếu lưới cá bị xóc tung lên. Những vật lưới bị mảnh lựu đạn cào như nát, có vật lưới bị xén như cằm dao rạch. Đất nền nhà cũng bị cào lên như chó buơi. Còn những lu mái chứa nước, nó đập vỡ tan cả anh ạ. ở chỗ tôi, chúng nó mà đập lu thật còn ác độc hơn là đốt nhà. ánh sáng nhợt nhạt của ngày choạng vạng soi rọi yếu ớt. Tìm khắp nhà không thấy hai ông cháu đâu cả, tôi vội bế con chạy ra ngoài.

Và tôi đã tìm thấy cha tôi ở ngoài bãi cát. Cha tôi nằm sấp, mặt úp xuống cát. Con Thủy tôi bơi bơi tay vào người ông nó. Nó gào. Cái tiếng gào của nó giờ đã khản giọng. Hai ông cháu ở bên nhau, nằm ăng lạng, dưới bóng đêm bắt đầu phủ xuống. Tôi chạy tới, cúi xuống vực cha tôi lên. Nghe thấy người rên nho nhỏ. Tôi sờ khắp người cha tôi, rồi đưa bàn tay lên tận mắt. Tôi không tìm thấy một vết máu. Lúc đó cha tôi hỏi:

- Ai đó? Con Tư phải không?

Người ngược mắt lên. Tôi chỉ kịp thét một tiếng, rồi ôm chầm lấy cha tôi mà khóc. Cha tôi không còn nhận ra tôi nữa. Lúc đó đêm chưa tối hẳn. Tôi nhìn đôi mắt của người, thấy máu ở trong khóe mắt chảy tuôn ra xuống má, xuống cằm. Lớp máu trước khô lại, dán một lớp đỏ xạm trên má, và máu bện chòm râu của người dính chặt lại. Tôi kêu giật giọng:

- Ba, ba làm sao vậy ba?

- Không... ba... không có sao hết.

Cha tôi phều phào đáp bằng cử chỉ khẩn thiết, người quơ tay kéo tôi sát bên, nói gấp:

- Con Tư, lại đây coi.

Tôi kề sát mặt lại run run:

- Con đây nè ba, con ở trước mặt ba đây.

Cha tôi sờ soạng, ngược mắt lên. Cuối cùng người thất vọng, đưa cả hai bàn tay ôm chầm lấy mặt mình và kêu rú:

- Trời ơi, nó giết tôi rồi!

- Ba, ba có trông thấy con không?

- Có... có, ba thấy. Con có sao không, thằng nhỏ đâu rồi?

Tôi lập cập đáp:

- Dạ, con bồng đây.

Cha tôi giờ tay rờ rẫm đưa con trên tay tôi. Lúc ấy tôi như chết điếng cả người. Định rút khăn lau máu đầm trên mặt cha, nhưng cả hai bàn tay tôi đều bận. Một tay ôm đứa con nhỏ, một tay thì con Ngọc Thủy nó cứ bấu lấy. Cả hai đứa lại cùng khóc thét một lúc.

- Thôi, để mặc ba, lo đỡ mấy đứa nhỏ đi, rồi bồng nó vô nhà đi.

Đoạn cha tôi đưa tay quờ quạng trên không:

- Sương xuống rồi, sương xuống nhiều quá!

- Ba để con dắt ba đi.

Rồi tôi dậy bảo con Thủy:

- Con vô nhà trước đi, Thủy.

- Không Thủy không đi một mình đâu, Thủy sợ...

Bé Thủy ầm ừ muốn khóc, không chịu buông tay tôi ra. Tôi mắng:

- Thủy hư lắm nghe, có đi không, má còn phải dắt nội.

- Má... má...

- Con Tư cứ dắt nó đi đi. Ba không hề gì, tức khắc ba đi được liền. Dứt lời, cha tôi nhồm dậy. Hai tay người bợ ngực đi tới. Nhưng không đầy năm bước cha tôi ngã vật xuống cát. Tôi liền vung tay con Thủy ra. Con bé sợ cứ bấu lấy tôi. Bực quá tôi tát vào má nó một cái. Sau đó tôi ôm con nhỏ chạy vào nhà. Đặt con nằm sát trong giường xong, tôi vội trở ra bãi diu cha tôi đi. Tôi để người nằm trên cái bộ vật tương đối còn vững. Chạy soạn bông băng. Sau khi thấp đèn lên xem kỹ lại, tôi thấy bên hông cha tôi bị một đầu dao đâm xóc vào. Vết thương sâu hút, rách phạm vào mạng mỡ. Tôi nấu nước sôi rửa vết thương, dặn cha tôi nằm yên, rồi chạy ra bãi tìm con Thủy. Con bé nó đã mò vào đứng ở hè nhà, thút thít khóc, không dám vào trong. Thực là từ trước tới giờ tôi chưa hề đánh con. Hôm ấy là lần đầu tiên tôi đánh con Thủy. Nghĩ đến cái tát vào má đứa con nhỏ đang sợ hãi ban nãy, tôi thấy mình vô lý và đâm hối hận. Tôi mới đến nắm tay con Thủy dắt vô:

- Con sợ gì, má dắt nội đi mà con không cho, nội đau, con không thương nội à. Bữa nay con Thủy của má hư lắm nghe. Thôi, nín đi!

Con bé Thủy rón rén đi vào. Tôi dắt nó vào giường trong bảo:

- Ngồi coi em cho má!

Tôi trở ra pha nước nóng với thuốc đỏ, lau rửa vết thương cho cha tôi. Lau qua lớp máu trên mặt cha tôi xong, khi rửa đến khóe mắt, tôi đau đớn lặng người. Đôi mắt cha tôi không còn là một đôi mắt sống nữa. Lòng con người của mắt đã tím bầm, và máu nó cứ rỉ rỉ ứa ra.

Qua một ngày. Cho đến đêm hôm sau, mỗi lần cha tôi gọi tôi đòi uống nước,

giọng nói của người đã yếu lắm. Mỗi lần như thế, tôi chỉ rót lưng một thìa nước. Về sau cơn khát của cha tôi cứ tăng dần lên. Một chút nước trong thìa lúc đó đối với cha tôi nào có thấm gì. Người lâm vào một cơn khát ghê gớm. Ở biển lắm lúc thiếu nước ngọt, những khi ra khơi, giữa biển rộng cha tôi đã nhiều phen bị cơn khát giày vò. Nhưng cái khát hôm nay dữ dội hơn nhiều. Cơ thể già nua của cha tôi bị thương tích làm cho oằn oại, hai ngay qua chịu đau đớn nhức nhối. Đến nay tôi còn nhớ rất rõ là lần ấy đã có lúc người trách tôi, bảo là cho người uống như cho con nhỏ tôi uống không bằng. Tôi không tiếc gì một miếng nước, nhưng đâu thể nào cho một người bị thương nặng như cha tôi uống nhiều nước. Càng ngày cha tôi càng rên rỉ. Tôi không chịu nổi, bèn rót một thìa nữa. Cha tôi nghe tiếng nước rỏ nhẹ vào thìa, đã giơ tay lên như đón lấy. Tôi sắp để thìa nước vào miệng cha, nhưng chú Chín Tốt và bà con ngồi chung quanh khoát tay cản lại. Cha tôi kêu lên:

- Trời ơi... tôi chết khát mất...

- Ráng một chút ba à.

Cha tôi lần ấy lặng yên, ngheo đầu sang một bên, không thốt ra lời nào nữa. Chú Chín Tốt lắc đầu, bước đến, khe khẽ nắm bàn tay gầy guộc của cha tôi:

- Bác Bảy, chịu khó một chút bác Bảy...

- Ai đấy?

- Tôi, tôi là Chín Tốt đây!

- Chú Chín... chú Chín, chú giặt lưới rồi chớ. Bao giờ thì chú mua lưới mới...

Cha tôi nói sáng rồi. Đầu người vật nghiêng hẳn sang một bên. Tôi vội chạy tới quỳ gối nâng mặt cha tôi mà gọi. Từ đêm qua đến nay, cha tôi liên tiếp bị ngất đi như thế. Tôi cầm khăn ướt nhẹ nhàng đắp lên trán người. Rất lâu sau, người mới hồi tỉnh. Tôi thì vẫn thụp hai gối chân dưới đất. Trước mắt tôi, cha tôi tuy là cha chồng, nhưng lòng tôi đau xót như đứng trước nỗi đau đớn của một người cha ruột. Thời gian qua, từ lúc tôi về đây, người đã coi tôi không khác như một đứa con gái ruột. Tin tôi, người không chút ngần ngại gì khi giao cho tôi coi sóc các khoản chi dụng trong nhà. Sự cư xử ấy từ lâu đã khiến tôi đầy lòng cảm kích và kính mến. Như tôi đã kể, là tôi trước kia vốn đã sống những ngày bơ vơ cô độc, thiếu tình cha mẹ, từ ngày về gặp một người cha chồng như thế, tôi tự coi đó là một may mắn lớn cho tôi. Giờ đây, vì tôi và các con tôi mà cha chồng tôi mù lòa. Bọn giặc chẳng những đã làm cho cha tôi không nhìn thấy mọi vật, mà còn làm cho bị trọng thương, hấp hối. Tôi đâm hoảng lên trong nỗi xót đau.

Trong tình thế đó, tôi mệt lả đi, anh biết đấy, tôi mới sinh chưa đủ một tuần. Người tôi hãy còn yếu, mà hai ba ngày đêm thức suốt. Bên cạnh thì hai đứa con bé bỏng nó cũng đòi mình phải chăm sóc nó. May là nhờ làng xóm vịn lưới tới lui giúp đỡ, nếu không mẹ con tôi không biết sẽ liệu như thế nào nữa.

Từ đó về sau, cha tôi có tỉnh lại một lần. Người gọi tôi đến bên, cầm lấy tay tôi, im lặng. Phút im lặng báo trước cho tôi những lời lẽ quan trọng mà người không thể không nói được. Tôi cảm thấy như thế. Lòng tôi chan hòa một cảm giác vừa xót xa vừa hồi hộp. Và tôi cứ để yên tay tôi trong bàn tay gầy guộc của người. Sóng biển về đêm vọng tới rõ quá, cứ rì rầm, rì rầm. Qua khung cửa, sương mù thì cứ phủ xuống trên bờ bãi, trắng mịn. Bỗng cha tôi đuổi thẳng người, cổ giương cặp mắt tối đục như tìm kiếm vật gì:

- Con bỗng hai đứa nhỏ lại đây!

Tôi đem hai con đến. Cha tôi sờ chúng nó cẩn thận từ đầu đến chân. Hết sờ thằng Nhã lại sờ con Ngọc Thủy. Sờ cháu xong, khước mắt cha tôi ngập đầy. Không biết bao nhiêu là nước mắt. Tôi ghen ngào không chịu nổi. Chín Tốt lúc đó mới bảo:

- Thím Tư rót cho bác Bảy một miếng nước đi!

Tôi nghe lời, vội rót cốc nước đem đến. Cha tôi uống một hơi. Uống nước xong, cha tôi có phần tỉnh hơn. Mà cái tỉnh táo đó càng khiến cho tôi lo sợ. Giọng nói của cha tôi bây giờ rất sôi:

- Con ở lại ráng nuôi sắp nhỏ. Chồng con đã mất, còn ba... phần số của ba cũng chỉ đến chừng này. Con Tư, lâu nay ba coi con như con của ba... Ba biết, từ nay... rồi con sẽ cực khổ...

Cha tôi đang nói bỗng dừng lại. Chú Chín Tốt đi ra ngoài. Cha tôi quàng tay ôm hai cháu, rờ rẫm chúng nó hồi lâu, rồi nói tiếp:

- Con Tư, con hãy còn trẻ, không lẽ con cứ sống như vậy. Lâu nay ba định nói với con... giờ thì ba phải nói... đời con còn dài, con cứ tự ý liệu lo. Miễn cho sắp nhỏ của con sau này khỏi cực.

Tôi nghe cha tôi nói tới đó liền vùng khóc nức.

- Con Tư có nghe ba nói không?

- Con có nghe.

- Ba chết... thằng Khoa nó là con ba, là chồng của con. Con thương sắp nhỏ là thương nó.

Tiếng nói của cha tôi đến đây yếu dần. Bàn tay người đang cầm tay tôi tự nhiên ngay ra. Tôi thấy cha tôi vùng nghiêng người sang một bên rồi không động đậy gì nữa. Tôi ôm cha tôi lay gọi, song người không đáp lời tôi nữa. Lúc ấy là khoảng một giờ khuya. Tôi mất người cha thứ hai. Có thể nói như vậy. Không nhớ là lần thứ mấy trong đời, tôi trở lại cái cảm giác chói với như cây bị bật gốc. Tôi nhìn cánh tay của người cha độ lượng quàng lấy hai con tôi. Cánh tay từ từ trượt ngay ra dần. Tôi khóc lặng. Bà con xóm lối chung quanh vội dìu tôi ra khỏi giường, sợ tôi khóc như thế nước mắt rơi xuống người cha tôi. Ở biển, bà con rất kiêng điều ấy. Họ bảo không nên để người đã khuất còn vương mang theo nỗi đau thương của người ở lại...

Chị Tư Hậu kể cho tôi nghe tới đây thì ngừng nói. Trong mường tượng, tôi thấy thoáng hiện cảnh đau lòng. Kể lại hình dung thấy những ngôi nhà vụn lười, những lượn sóng xô vào bờ bãi, và những ánh sương đêm trên mặt biển đang trầm tư, im lặng. Tôi đắm đắm nhìn chị Tư, bồi hồi nghĩ ngợi. Tôi miên man nghĩ đến những ngày qua của chị. Mãi sau, tôi khẽ hỏi:

- Chị Tư, sau lúc ông cụ mất rồi thì thế nào, chị nói nữa đi! - Chị Hậu đan hai bàn tay vào nhau ngược nhìn tôi. Vẫn với đôi mắt hiền dịu và lặng lẽ. Nhìn kỹ mới thấy nổi đau đớn, thấy cái nghị lực chất chứa trong đôi mắt đó. Sau một lúc im lặng, chị kéo chiếc khăn rằn xanh quấn kín cổ rồi đứng dậy. Chị chậm rãi bảo tôi:

- Sau khi cha tôi chết thì tôi gởi mấy đứa con tôi và thoát ly hẳn... Mà thôi, tôi quá rồi anh ạ. Để mai, mai tôi nói tiếp cho anh nghe. Kìa, cô hộ lý đã ra rồi kìa kìa!

Tôi đứng dậy. Buổi chiều đã tắt từ lâu. Bóng đêm phủ xuống bệnh viện. Chị hộ lý dịu dàng vẫy gọi chúng tôi vào. Câu chuyện chiều nay của chị Tư Hậu tạm kể cho tôi nghe đến đây...

Một chuyện chép ở bệnh viện

Chương 7

... Đêm đó, là một đêm tháng tư mờ trời. tôi cống con trai một tuổi, tay dắt con gái lên bốn, băng đồng. Gần một năm trời tôi mới thực hiện được ý định ấy, sau bao nhiêu sự cầu xé giằng co trong lòng. Xa các con là xa nguồn an ủi lớn nhất đối với tôi. Nhưng không có cách nào nữa - khi bản thân tôi đã thấu hiểu ý nghĩa về những lời nói của chị Ba Dương, thấu hiểu nguyên nhân những đau đớn mà đám phụ nữ chúng tôi phải chịu. Tôi cần có mặt trong trường hợp sinh đẻ của bất cứ người mẹ nào, nhất thiết phải nhóm lên trong những gian nhà tôi đã sinh đỡ, những tấm lòng bèn chặt với kháng chiến, những ngọn lửa sau này có thể xua đuổi bóng thù địch từ các lô-cốt tỏa xuống xóm làng.

Vì tôi muốn như vậy, nên tôi đem gởi các con tôi. Mẹ con tôi ăn cơm từ sớm và chập choạng tối thì từ giã cái nhà bãi Sao. Lưng cống con, tay dắt con, tôi đi băng qua những cánh đồng dâu Hiệp Hưng. Không còn bao xa nữa thì đến nhà thím nông dân đón nuôi con tôi. Xa xa phía đồng dâu mông quạnh đã thấy có ánh đèn le lói.

Cái nhà ở giữa đồng, vắng vẻ trơ vơ. Mặt ngoài là bãi biển. Hai bên và mé trong hậu toàn là ruộng dâu, rẫy bí. Những con chồn đen ban đêm mò đi ăn, chạy nghe sột soạt. Con Ngọc Thủy bấu lấy tay tôi. Tôi chỉ ánh đèn bảo nó:

- Thủy, tới nhà bác Ba rồi kìa!

Con bé lấy làm thích lắm. Nó đã tới đây vài bận với tôi, những lần đi thăm con thím ba Tuất ốm. Về sau đứa con thím Ba chết, thím buồn bã khóc lóc mấy ngày trời. Lần nào tôi dắt con Thủy vào, thím cưng nó như vàng, thím dắt nó ra rẫy hái bí, hái dưa, làm bánh nấu chè cho nó ăn. Thành thử nó cứ nhắc thím với tôi mãi. Khi đến nơi, chính nó vùng khỏi tay tôi chạy lại đập cửa mà kêu. Thím Ba vội xô cửa ra. Thím ôm con Thủy, hỏi:

- Con ăn cơm rồi chưa?

- Dạ con ăn cơm rồi.

- Đợi mãi, tưởng mẹ con bây không lên chớ.

Thím Ba vừa nói vừa quàng một cánh tay bế luôn cả thằng Nhã tôi, mỗi bên một đứa, cứ thế mà nói chuyện với chúng không ngớt. Con Ngọc Thủy thì hớn hờ lên, lúc nào cũng lẩn quẩn bên thím. Về khuya, thằng Nhã đã ngủ, nhưng con Ngọc Thủy vẫn ngồi bên tôi và thím Ba. Do đó, tôi thật khó mà nói chuyện về chúng nó với thím Ba. Tôi bảo con Thủy:

- Đi ngủ con!

- Thủy không buồn ngủ.

- Đi ngủ rồi sáng bác Ba cho đi rầy.

Khi cả hai đứa đều ngủ cả, tôi nói với thím Ba Tuất:

- Thím Ba à, giờ tôi phải đi đây.

- Đi đâu, ở ngủ rồi mai hẵng đi.

Tôi lắc đầu: - Đêm nay tôi phải đi Hiệp Lộ có công chuyện.

Tôi nói xong ngồi thừ ra đó. Sắp sửa tới giờ tạm biệt hai con, lòng tôi bùi ngùi vô hạn. Bắt đầu từ đêm nay tôi sẽ xa chúng nó, và những ngày tới đầy nguy hiểm, gian khổ, đang chờ đợi tôi. Trong những ngày ấy tôi sẽ không còn các con bên cạnh để âu yếm thương yêu chúng nó nữa. Gởi con cho thím Tuất, tôi yên lòng, nhưng vẫn có cái gì bắt tôi cứ áy náy, lo lắng. Tôi móc túi lấy món tiền trăm bạc xanh dành dụm được bấy lâu đưa cho thím Ba và nói:

- Nói thiệt với thím, nhà cửa của tôi bị tụi nó phá phách, gạo lúa cũng không còn...

Thấy cảnh tôi bỗng bế con cái tới, thím Ba đã xót lòng, giờ thấy tôi đưa tiền nói thế, thím khóc. Tôi lại nói:

- Tôi còn có một trăm, thím cầm lấy. Nhờ thím trông nom các cháu thay tôi, còn tôi, tôi phải đi công tác.

Thím Ba chùi nước mắt, cầm tiền nhét trả lại túi tôi, nghiêm giọng nói:

- Cô Tư cất đem theo mà xài, tôi không có lấy đâu.

- Thím không nhận thì tôi không dám nhờ thím đâu.

- Tôi đủ sức nuôi các cháu. Cô coi tôi là người thế nào mà cô nói vậy. Tôi không nuôi mướn, tôi làm việc chung, việc của cô tôi làm không được thì tôi nuôi mấy cháu thay cô, đó là phận sự của tôi.

Tôi nghe thím Tuất nói, nghẹn ngào ôm chầm lấy thím. Hai thím cháu chúng tôi cùng thông cảm, ôm nhau với cả chân tình. Lát sau tôi buông thím ra, buộc lại khăn cổ, khoác bọc quần áo lên vai định đi. Nhưng lúc ấy chùng như có sức mạnh gì níu kéo tôi lại. Tôi đặt bọc áo quần xuống, nhẹ nhẹ bước trở vào buồng. Hai con tôi đang yên giấc. ánh đèn mờ chiếu vẽ mặt thơ ngây của hai đứa. Tôi đứng ngây ngất nhìn chúng nó rất lâu. Rồi nghĩ tới lúc sáng sớm mai dậy, các con nó không thấy mình, tôi xót cả lòng. Lần cuối cùng, tôi lặng lẽ cúi xuống hôn hai đứa, rồi mới trở ra.

Thím Ba Tuất cầm hộ bọc quần áo, đưa chân tôi qua một thửa ruộng dâu.

Ra đến nhà anh Mười, tôi đã gặp anh Dũng chờ tôi ở đấy. Thấy vắng mặt anh Trương, tôi hỏi:

- Anh Trương đâu rồi anh?

- Đi bố trí rồi. Còn tôi ở nhà đợi chị này giờ đây.

- Tôi phải đưa mấy cháu đi thành ra hơi trễ.

Dũng xem đồng hồ tay và nói:

- Không, mới mười rưỡi. Sao, hai cháu mạnh không chị?

- Nó vẫn mạnh. Con Ngọc Thủy biết coi chừng em rồi.
- Tôi nhớ nó quá. Nói hồi Tết về thăm nó mà về không được. Tôi cúi đầu không đáp, đưa bọc quần áo cho anh Mười cất dùm rồi cùng đi với anh Dũng. Chúng tôi đến nhà chị Tám vợ lính. Khi chúng tôi đến ấp ngoài đã gặp chị Mười đón ở đầu Cầu Sắt. Gặp nhau, chúng tôi trở về nhà chị. Chị Tám, tức là vợ Tám Tân, người lính đã gặp tôi một lần ở bãi Sao. Nhà chị Tám ở cách Cầu Sắt non trăm thước. Sau khi tôi căn dặn chị lần chót, chị liền ra đi. Còn chị Mười thì bế con chị Tám đi ngõ tắt về trước trong ấp trong.

Anh Dũng, anh Trương dắt tiểu đội du kích ra đầu cầu. Tôi cũng cùng theo. Trời tối đen như mực. Đứng ở đầu cầu nhìn vào quán Tư Bửu thấy rõ cả. Đèn măng-xông thấp sáng. Trong buồng bọn lính đánh "dì dách" rì rầm to nhỏ, ăn thua nhau quyết liệt. Tiếng cái vừa tiền, tiếng mụ Tư Bửu lấy xâu cũng nghe rõ. Bọn Tư Bửu từ lâu coi vùng Cầu Sắt này như vùng tự do của chúng. Một bên là bót Long Hưng, một bên là lô-cốt, chúng nó cứ tha hồ lui tới quán uống rượu, chơi gái, đánh bài. Mụ vợ Tư Bửu dung chứa hết, lấy tiền mối, ăn xâu. Đôi khi Tư Bửu tới, muốn ngủ với mụ, nhưng nhằm lúc mụ bận lo toan, mụ tìm cho Tư Bửu một con điếm hạng khá. Thế là hai đứa đều được việc.

Đêm nay, sòng bài rất đông tay con. Tư Bửu có mặt từ đầu hôm, đóng vai thủ cái. Mụ Tư vừa lấy xâu vừa làm hồ cho chồng.

Anh lính Tân, người lính có vợ được tôi sinh cho, đêm nay cũng có mặt trong sòng bài. Chính anh ta làm nội ứng đêm nay. Giác ngộ được anh Tám Tân, tôi đã mất một thời kỳ lui tới khá lâu. Vợ anh - chị Tám là người cương quyết nhất trong việc thúc giục chồng rời bót mà đi. Bấy lâu nay, sau khi gây được một số cơ sở nội ứng ở các bót, chúng tôi gặp khó khăn - không rõ vì sao vừa rồi - Tư Bửu đều đổi số lính đó đi. Tôi bức quá. Song tôi gắng sức theo dõi điều tra nơi đến mới của số lính ấy. Vất vả lắm mới biết được chớ không phải dễ đâu. Sau khi biết chính xác rồi, tôi báo cáo về huyện. Huyện báo cáo lên Tỉnh. Tỉnh ủy liền mật thị cho những địa phương ấy bắt liên lạc với số lính tốt đó. Như vậy tác dụng của cơ sở nội ứng vẫn không mất mát đi đâu. Trừ phi các địa phương chưa phát triển phong trào. Nhưng mà, anh nghĩ lúc đó thì ở trong mình, vùng nào lại không làm nguy địch vận kia chớ...

Còn nói về số lính mới tới, tuy bắt đầu được ta vận động tuyên truyền, nhưng chưa thấm, kể đó Tư Bửu tuyên bố với chúng nó: "Việt Minh chỉ có cái miệng tài. Tôi mà còn ở đây, các anh đừng có lo. Các anh cứ ngồi trong lô-cốt, tới tháng tôi phát lương cho xài".

Thực ra, sở dĩ có đội võ trang tổ chức nội ứng hôm nay không phải vì lời nói của Tư Bửu. Nếu anh đã từng qua công tác đó, chắc anh cũng hiểu. Đội công tác võ trang không thể chỉ có bắc loa hét vào bót mà còn phải có sức mạnh

gây hiệu lực cho tiếng loa ấy...

Chị Tư Hậu nói cách linh lợi. Tôi thấy gương mặt chị hơi khác trước, và đôi mắt sáng ánh dữ dội. Tôi đang nghe chị giảng một lý luận. Cái lý luận rút trong thực tế, do lòng căm thù sinh ra. Chính trong trường hợp ấy, làm tôi mới hiểu sâu sắc, căm thù là ngọn lửa nóng bốc dậy mãnh liệt hơn mọi ngọn lửa thường. Và cũng chính lúc ấy tôi mới thật rõ vì sao chị Tư Hậu dám đem hai con mình gởi đi, dám tạm rời nguồn an ủi yêu thương nhất của mình...

Tôi nói với chị:

Chị hãy kể tiếp cho tôi nghe câu chuyện xảy ra đêm đó đi!

Chị Tư Hậu gật đầu và nói:

- Chị Tám rời chúng tôi đi sang quán gọi chồng. Tám Tân thấy vợ tới thì biết rồi. Anh nói với sòng bài:

- Con nhỏ tôi nóng đầu, tôi xin nghỉ chơi.

Mụ Tư Bửu tiếc mất tay chơi, nài nỉ:

- Thì có gì đâu, con nó nóng sơ sơ mà về gì... ở chơi hồi nữa đi. Anh Tám Tân nói về một chút rồi sẽ lại liền, đoạn bỏ sòng bài bước ra. Anh nháy mắt ra hiệu cho hai người lính cùng bọn, rồi lấy cây súng khoác lên vai đi. Bọn lính còn lại bầy đưa cộng với chồng Tư Bửu là chín, tiếp tục sát phạt nhau. Bên ngoài anh Dũng ra lệnh anh em du kích xông vào bao kín ngôi quán. Tám Tân dắt ba du kích trở lại chĩa súng vào sòng bài. Tư Bửu vùng chạy. Nhưng hắn đã bị một anh lính tóm lại. Cả bọn trở tay không kịp, đều bị bắt sống. Tốp du kích lừa chúng qua đầu cầu. Tôi nhập vào cùng đi. Con mụ Tư Bửu đi một chập thì dừng lại không chịu đi. Du kích dí súng vào lưng mụ, mụ cũng không nhúc nhích. Nó khôn lắm, biết là bọn chúng tôi còn ở trong vùng cốt, không dám nổ súng. Anh em du kích lôi cái thân béo mập của mụ lên. Kéo được mụ ta qua khỏi ngõ rẽ, mụ lại nằm rì xuống, cất tiếng rống như heo, ai nấy đều lo. Chợt tôi thấy anh Dũng đi lui lại bàn nhỏ với đồng chí Trương. Sau đó Dũng bước tới chỗ mụ ta nằm, rút súng lục kề vào đầu mụ. Và tôi chỉ kịp nghe một tiếng chát. Rồi thân hình của con mụ chỉ điểm không động dậy nữa.

Lần đó tên Tư Bửu biến sắc khi gặp mặt tôi. Lúc du kích đem hắn về tới ấp trong, tôi định bụng đến trước mặt hắn kể tội hắn và xem hắn có nhận ra tôi không như câu hắn đã hỏi tôi ba năm trước. Nhưng đến khi tôi sắp vào nhà giam hắn, bỗng nhiên tôi lại do dự không muốn vào. Gian nhà không đến nỗi tồi lắm. Hắn vẫn có thể nhìn ra tôi. Khi thoát trông thấy tôi, cặp mắt hắn vụt nhìn xuống. Còn tôi, bao nhiêu lời định kể tội hắn cũng vụt biến đi cả. Tôi nhìn thẳng vào mặt hắn một chập, thế rồi đi ra ngoài. Hai tay tôi ôm lấy mặt bước đi từng bước. Dũng nhìn thấy hỏi:

- Chị Hậu khóc à? Sao vậy?

- Không, tôi có khóc hồi nào đâu.

Sự thực thì tôi đã khóc. Tuyệt không phải là vì tôi sợ hắn. Hắn đã không còn đáng sợ nữa. Song lẽ tôi sợ cái bộ mặt của hắn. Cái bộ mặt khả ố khiến tôi không chịu nổi và bỗng chốc gọi lại chuyện đau đớn cũ. Tôi bảo anh Dũng:

- Anh Dũng à, như vậy là xong, chiều tôi về đồng dâu.

Anh Dũng nhìn tôi bảo:

- Có thể đợi tôi cùng đi với!

- Anh cũng về à!

- Tôi lên huyện, định tôi ngủ lại ở bãi.

Tôi ngẫm nghĩ rồi bảo:

- Đợi anh có lâu không?

- Bố trí công việc sâm sẫm tối thì đi!

Tôi có vẻ ngần ngại: - Tối quá... tôi muốn về sớm gấp coi mấy cháu thế nào.

Dũng bấy giờ cũng không nài ép. Anh bảo rằng nếu thế thì tôi cứ về trước.

Nói xong anh quay đi. Tôi thì tôi vẫn còn đứng ở đấy. Tôi tần ngần hồi hận ngay sau những câu tôi vừa nói. Cái gợn giữ ý tứ của tôi nó bộc lộ ra rõ quá, đến nỗi Dũng nhận thấy được. Và ăn cơm xong rồi tôi cũng chưa đi. Lát sau Dũng trở về. Thấy tôi vẫn còn đó, anh lộ vẻ ngạc nhiên:

- Chị Hậu chưa đi sao?

- Lỡ cỡ rồi, đợi anh cùng đi luôn thể!

Chúng tôi từ giã anh Mười. Chúng tôi ra khỏi Hiệp Lộ. Vầng trăng đã lấp ló treo trên đầu các ngọn sao. ánh trăng chiếu vô vòm lá, khiến lá sao lấp lánh như có thoa mỡ. Rặng sao hứng lấy ánh trăng, chỉ buông rơi xuống mặt đường sỏi vắng vẻ những đốm sáng lổ chỗ. Lúa tháng mười ở bên đường thoảng ngát mùi thơm ngọt của sữa gạo mới động lại trong vỏ hạt. Chúng tôi lặng lẽ đi bên nhau. Vẫn chưa ai nói chuyện với ai một câu nào. Kể ra cái chuyện đi trên xe ngựa từ năm trước có lẽ giữa tôi với anh ấy còn được tự nhiên hơn nhiều. Chưa quen biết mà lại dễ nói. Chừng hơi quen hơi thân rồi sao lại khó nói. Người cán bộ trẻ đã làm tôi hơi khó chịu khi mới gặp, lâu nay anh ta thật là người đáng sợ đối với tôi. Cái bóng dáng của anh cứ xen vào cuộc đời tôi, muốn tháo gỡ mà tháo gỡ không xong, đành cứ để nó xen vào. Đôi lúc cảm thấy được an ủi, cảm thấy bớt trống trải. Song lẽ một chốc chi đó tôi lại đâm lo ngại rồi.

- Chị Hậu à, gọi hai cháu đi, chị có nhớ chúng nó nhiều không?

Đang im lặng, chợt Dũng hỏi tôi, tôi thần thờ đáp:

- Tôi cần rút quá. Không biết có thể quen dần được không, chớ như thế này... chắc là chịu không nổi.

Dũng yên lặng nhìn vào mắt tôi. Lâu sau, anh hất mớ tóc ngược ra sau nói:

- Nói là xa mấy cháu, nhưng chị có xa gì cho lắm, vẫn có thể gặp luôn. Ví dụ như chốc nữa thì gặp rồi. Chỉ có như tôi, không biết chừng nào tôi mới gặp

con gái nhỏ tôi. Có lẽ là ngày kháng chiến thắng lợi.

Tôi hỏi, mặc dù đã biết chuyện riêng của Dũng do anh Trương kể lại:

- Đạo trước anh Dũng có nói là cháu nhỏ ở với bác, còn chị mất. Tại sao vậy.

Dũng nghe hỏi, anh lặng thinh lùi lùi đi tới. Dáng điệu Dũng trông hơi ảo não. Tiếng chân anh dậm sỏi rào rào, nghe khô và lạnh. Hồi sau Dũng nói với tôi:

- Vợ tôi mất thật là đau đớn...

- Sao vậy anh? Chị đã mất lâu chưa? Bệnh gì?

- Không...

Kể đó Dũng thở ra một cái. Anh nói, giọng như lắng xuống:

- Kể cũng hơi dài dòng. Năm 49 tôi bị địch bắt ở địch hậu Vĩnh Châu. Đạo đó tôi cũng hoạt động như thế này. Gián điệp nó chỉ điểm thế nào mà bọn giặc nó sục đúng ngay hầm tôi. Trong hầm gồm có ba người, tôi và hai anh nữa. Chúng nó chất bom đốt. Khói luồn vào hầm làm chúng tôi ngột không thể tả. Hầm bí mật ở Vĩnh Châu đều có ngách trở ra đồng cả. Nhưng tại ngách đó cũng bị chúng nó chặn. Liệu ở lâu dưới hầm chắc là phải chết ngạt. Tôi mới quyết định lên cái ngách giữa đồng. Có chết thì cũng chết sao cho đáng. Tôi dọn đường bằng một loạt lựu đạn, rồi cầm súng lục nhảy lên. Anh em cứ thế lên theo. Chúng nó sáu thằng toàn Tây trắng bu lại. Tôi bắt chết ngay hai thằng. Nhưng chúng nó bắn lại chết ngay một anh. Tôi vừa kịp nhìn thấy thế, thì sau gáy đau nhói một cái. Mắt tôi đổ lửa, chân quỵ xuống...

Kể đến đó, Dũng ngừng nói, chấp hai tay ra sau lưng:

- Ngã xuống tôi ngất đi. Lúc sực tỉnh, thấy mình đã nằm trên xe "gíp". Tôi mới biết là mình chưa chết, nhưng hai tay thì bị sợi dây dù trói chặt... Tôi nghĩ phải chi lúc đó đạn chui tọt vô óc, thế mà yên... Đi tù, tôi cũng quen dần với cảnh tù tội, tra tấn. Nhưng mới vào tù là tôi đã nuôi cái ý chỉ muốn thoát ra. Cuối cùng thì thoát ra được thật. Thành thử ở tù chỉ có một năm. Một năm thôi mà thấy dài ghê quá, bị đánh đập nhiều phen, ăn uống còn thua thú vật. Vậy nhưng vẫn chịu nổi để mà trốn ra được. Trốn ra được rồi, tôi định bụng trước khi trở lại công tác, thế nào cũng phải về thăm vợ con một chuyến. Trước khi bị bắt, vì bận bịu công tác nên chưa về nhà lần nào... Vợ tôi, anh Trương biết, không đẹp nhưng coi được. Có duyên nhưt là cái răng hơi khềnh một chút, với lại tính tình hiền hậu quá. Còn con gái nhỏ tôi, sanh nó hồi tôi còn làm thợ ở Ba Son, dễ thương biết chừng nào.. nhưng việc đời xảy ra lại ngược với mong muốn của mình, tôi về tới An Thới, quê vợ tôi, thì vợ tôi đã chết trước đó một tháng. Một viên đạn đại bác chín mươi của đồn An Thới đã giết vợ tôi trong lúc vợ tôi chạy đi bế con bé xuống hầm. May mà mảnh đạn nó không trúng con tôi... Bà con đùm bọc nuôi con tôi một tháng trời, ở từ nhà này sang nhà khác...

Dững nói tới đây lại nín lặng. Chúng tôi đã đi vượt khỏi đoạn đường sỏi ra tới bãi cát. Dững bước chậm chậm, lắng nghe tiếng sóng cuộn dồn một chốc rồi kể tiếp:

- Tôi ở lại hai đêm với con tôi. Sau đó tôi nhấc má tôi ở ngoài thành vào. Tôi gọi con cho má tôi và ra đi ngay. Lòng tôi nặng nề như có dẫn đá. Thời hạn đi phép của tôi chưa hết nhưng không thể nấn ná lại một ngày nào nữa. Tốt hơn hết là đi. Ra đi, tôi nghĩ tội nghiệp cho con tôi với má tôi. Con nhỏ còn bé quá... Mà sau chuyện ấy tai con bé nó nghe không rõ nữa chị à. Chưa điếc, nhưng nó chỉ nghe tiếng được tiếng không. Thế mới khổ chứ. Còn má tôi... bà già quá, trước đã phải oằn lưng xuống lo nuôi các anh em tôi, giờ vẫn phải đi may vá mướn nuôi con tôi...

Nghe Dững nói, trong đầu tôi cứ nghĩ: Trời, như vậy thì có phải riêng gì tôi đâu. Trên khắp các ngõ đường, chiến tranh cứ đào thành những hào hố thâm thẳm. Bao giờ thì những hào hố ấy được lấp bằng như cũ. Tôi nghĩ tới đứa con bé của anh Dững. Đứa bé sớm mang tật nguyên và mất mẹ, vắng cha. Từ lâu, qua những chuỗi ngày dài, em chỉ sống với bà... Tôi đưa mắt nhìn Dững, thấy vẻ mặt hơi ảo não một chút thôi. Dững bấy giờ không nói thêm tiếng nào nữa. Anh lần lần trong túi áo tìm cái ống vỏ nhồi thuốc vào, rồi anh ngồi thụp xuống bật lửa đốt. Nhưng gió quá đốt mấy lần không cháy. Tôi tháo khăn cầm chắn gió cho anh, chùng ấy cối thuốc mới cháy. Dững hít mấy hơi, cối thuốc đỏ rực lên, khói bay tản ra sau. Đêm càng khuya, trăng càng chiếu sáng xuống bãi. Sóng biển nghe ồ ạt, gần kề. Dưới ánh trăng, những đợt sóng ngoài xa nhảy cồm cồm lên, tóe màu xanh lam biếc. Sau khi hút mấy hơi thuốc rồi, Dững khoan thai bước. Tôi yên lặng nhìn anh. Lòng tôi chợt tràn ngập một thứ cảm giác nửa như tội nghiệp nửa như khâm phục. Bất chợt tôi nghĩ đến một sự bù đắp nào đó. Nhưng vừa nghĩ tới đây, tôi vội xua đi.

Không, không lý nào... Tôi gạt qua mọi ý nghĩ và hấp tấp đi vượt lên. Ngoài khơi xa hòn Con Nghê đêm trăng trong hiện lên rõ quá. Dững thấy tôi bỗng đi nhanh thì hơi ngạc nhiên nhìn tôi. Anh vẫn chậm rãi bước. Tôi đi gấp mấy cũng không lướt qua được cái bóng của Dững đang in dài trên cát. Cho tới khi về tới nhà thím Ba Tuất, tôi mới bình tĩnh trở lại. Thím Ba Tuất sau khi sửa soạn chỗ ngủ cho Dững, đã đi ngủ. Chỉ còn có tôi là thức. Tôi ngồi xuống giường, nơi hai con tôi đang yên giấc. Con Ngọc Thủy với em nó, hai đứa nằm cuộn trong chăn, lộ đầu ra ngoài. Đôi mắt chúng nó nhắm cách êm ái, nhịp thở đều đều, tôi hấp tấp cúi hôn chùn chụt vào má hai đứa, rồi lòn tay qua, kéo cả hai sát vào lòng. Hai chị em nằm gọn trong cánh tay tôi, vẫn không hay biết. Chốc sau thấy con Thủy liếm môi chút chút. Tôi muốn bật cười. Tật con gái tôi khi ngủ hay thế... Mới có đi mấy bữa, nay trở về, tôi thấy như xa các con tôi hàng tháng. Nhất là tâm trạng tôi vừa qua một diễn biến mới, có quan hệ tới số phận mẹ con tôi. Tôi lăn xả vào ôm ấp các con,

tin là hai chị em nó có thể giữ gìn cho tôi bảo vệ sự trong sáng cho tâm hồn tôi. Ngọn đèn treo trên vách hết dầu, phụt sáng rồi tắt. Gian buồng tuy thế cũng không tối, nhờ ánh trăng chiếu lọt vào. Ngoài tấm phản trước, Dũng trở mình, ván phản bật kêu rin rít. Tôi lắng nghe biết Dũng hãy còn thức. Sự nghĩ tới câu chuyện trên đường về, lâu lắm tôi mới chợp mắt được.

Một chuyện chép ở bệnh viện

Chương 8

ở bệnh viện, một tháng qua rồi. Cũng như bao bệnh nhân khác, tôi nhờ ăn uống, nghỉ ngơi và điều trị, nên sức khỏe dần dần hồi phục lại. Riêng tôi, khi những buổi chiều đến, là tôi lại mãi mê theo dõi chuyện đời người chị đồng hương của tôi. Cái câu chuyện vừa là của một người chị, vừa là của một người mẹ trẻ, đã đến với tôi trong suốt những ngày đông tháng giá. Lâu nay trong cuộc sống yên ổn, dường như những chuyện như thế cứ qua dần, mờ dần. Rất đôi có lúc hầu như quên đi. Cho đến khi bị gọi lại cảnh tình cũ, làng quê cũ, những người bình thường anh dũng cũ, tôi bàng hoàng như sức tỉnh. Buổi trưa mùa đông không phân biệt được với buổi chiều. Mưa bụi không lúc nào ngớt. Bệnh viện với những bức tường vôi trắng, với những bộ quần áo trắng, chốc chốc đó đây thoáng thấy mùi thuốc tạt như mùi nhãn chín. Các y sĩ, y tá, nữ hộ lý thu người trong áo bờ-lu qua lại thoăn thoắt trên ngõ rải sỏi. Tôi ngồi trên giường nhìn qua cửa kính. Con mưa phùn như rây bụi. Làn mưa dẹt mỏng như sương, làm cảnh vật quanh quẽ và làm tôi bơ phờ nhớ lại bao chuyện cũ. Chợt lúc ấy, thấy có một tốp người từ ngoài cổng đi vào. Hai đồng chí cán bộ và ba bốn cô gái mặc áo cánh trắng. Có một cô xách cái làn đựng những gì đầy ăm ắp. Chị thường trực dắt họ đi ngang trước cửa phòng tôi, rồi rẽ qua phòng chị Tư Hậu. Tôi nhòm dậy, áp sát mặt vào cửa kính. Chốc sau, tôi thấy chị Tư Hậu từ trong phòng bệnh chạy ra. Tốp các cô reo lên, và lại vây quanh chị. Họ lao xao hỏi:

- Thế nào? Có khỏe chưa? Chúng em đến thăm chị nếu khỏe rồi, chúng em đón chị về đây.

Chị Hậu nắm lấy tay họ. Vẻ vui mừng chan với cảm động làm mắt chị sáng lên:

- Vẫn còn nghỉ ngơi mỗ. Đi hồi nào mà bây giờ tới đây?

- Mới đi đây chị ạ. May quá, chúng em hỏi tên chị là người ta trở đúng vào đây. Chúng em có đem cho chị ít cam và trứng để chị bồi dưỡng.

- Cảm ơn các chị quá!

Thế là cả bọn họ ngồi quây quần lên băng. Chị Tư Hậu ngồi giữa nói chuyện với họ.

- ở nhà đã hoàn thành quý hai chưa?

- Xong rồi chị ạ. Bận quá, chứ không thì đã đi thăm chị từ lâu.

- Có lẽ tôi còn ở đây mấy tháng nữa.

Mọi người đều hỏi:

- Sao thế?

- Ông bác sĩ bảo thế!

... Tôi lắng nhìn và nghe họ nói. Lâu nay tôi mới thấy nỗi vui của chị Tư Hậu lộ ra như thế. Mấy cô gái vừa ngồi nghe chị nói vừa nhẹ nhẹ vuốt cổ tay chị. Tôi đoán chắc là bà con ở nhà máy lên thăm chị. ở chơi rất lâu, các anh chị ấy mới ra về. Chị Tư Hậu đi với họ ra tới cổng.

Chiều đến, chị cúi vào tay tôi hai quả cam chín:

- Anh ăn cam đi! Của anh chị em xưởng tôi hồi trưa lên thăm họ đem cho.

Xa họ lâu, gặp lại mừng quá.

Nói rồi móc túi lấy dao gọt cam. Tôi hỏi:

- Chị Tư à, bà con đó ở nhà máy lên đây phải không?

- Phải rồi. Đồng chí thay mặt chi bộ và anh chị em công nhân.

Gọt cam xong, chị Tư Hậu trao cả cho tôi. Tôi đưa chị một quả:

- Chị Tư ăn đi chứ?

- Tôi ăn ban nãy rồi, anh cứ ăn, cam ngọt lắm!

Rồi chị cũng cầm lấy một góc mà ăn. Nhưng con ho của chị lại nổi lên từng chập. Thân hình mảnh dẻ của chị, nhất là đôi vai cứ bật rung theo tiếng ho.

Lúc đó tôi cảm thấy như chính cổ tôi cũng rất đau, khô khan. Tôi nói:

- Chị Tư quấn kín khăn nơi cổ lại. Hôm nay trời rét lắm, người ta cho hay là tối sẽ xuống tới chín độ. Chị mệt, thôi nghỉ đi thôi!

- Không sao, tôi sắp hết ho rồi đây.

Tôi không tin, ái ngại nhìn chị. Nhưng chị đã bớt ho thật, có lẽ nhờ miếng cam thấm giọng. Tôi cầm miếng cam còn lại đưa nốt cho chị. Lần này chị cầm lấy không từ chối. Nhai cam xong, chị Tư liếm nhẹ môi, lặng lẽ đan mấy ngón tay vào nhau. Gió sẽ sẽ thoảng tới. Cành lá run rẩy se mình.

Những chiếc lá dường như không chịu nổi giá rét, tự bứt mình rời khỏi cành cao, bay lả tả xuống đất. Dưới các hàng cây, con đường sỏi qua trận mưa bụi ban trưa, giờ trông sạch sẽ, khô ráo.

- Chiều hôm qua tôi đã nói cho anh nghe đến đâu rồi?

Chị Tư Hậu chột hỏi tôi. Tôi đáp:

- Chị đang kể lúc chị trở về thăm mấy cháu ở đồng dâu...

Chị Hậu gật đầu, quấn lại chiếc khăn nơi cổ, đoạn tiếp tục kể:

- Cơ sở vững lên, mặc dù địch bao vây dữ dội. Cũng trong thời gian đó, tôi được kết nạp vào Đảng. Người đầu tiên giới thiệu tôi là đồng chí Trương.

Khó mà nói lại cái tâm trạng tôi lúc đó quá. Vừa sung sướng mà vừa lo.

Sung sướng lo lắng lẫn lộn với nhau. Buổi kết nạp tôi thật khá đặc biệt.

Nhằm ngay giữa lúc giặc mở càn quét lớn vào vùng bãi và những xã kề cận.

Chúng nó tập trung lính các lô-cốt, các chốt đánh vào từ mờ sáng. Nhờ có tin

báo từ các xã vùng ngoài, nên chúng tôi hay trước cả. Du kích bãi Sao bắt

đầu chặn chúng tại Voi Miếu. Tôi cùng với một số anh em ở trên ghe lưới

làm nhiệm vụ đưa đón anh em du kích. Mỗi lần kết thúc một trận lực đạn gài

ở đầu bãi thì ghe cặp vào bờ đưa anh em đi bọc trong các lèn đá về cuối bãi tổ chức trận địa mới. Có hàng chục chiếc ghe lưới làm việc ấy. Địch bắn rất nhưng khó lòng trúng được. Các lèn đá dựng là cái địa hình che chở tốt nhất cho chúng tôi. Chiều đến giặc vẫn chưa rút. Choạng vạng tối, ghe chúng tôi tạm náu trong lèn đá. Vì kế hoạch đã định trước nên lễ kết nạp tôi vẫn tiến hành. Đồng chí bí thư chi bộ Hiệp Mỹ treo cờ trong mũi ghe. Sau khi giới thiệu lý lịch và thành tích của tôi, chị Ba Dương đốt cây đèn lưới lên để tôi tuyên thệ. Lúc ấy trong bãi vẫn chỉ chát rộ lên tiếng súng, tiếng lựu đạn. Thình thoảng nổi dậy tiếng hò reo của du kích, tiếng nhón nháo của địch. ánh lửa nhà cháy bập bùng soi sáng các ngọn sao, ngọn dừa. Ghe chúng tôi bị sóng ngang nhồi lắc như trứng vịt. Tôi đứng lên đọc lời thề. Nhìn lá cờ Đảng trong mũi ghe bay phấp phật trước gió biển, tôi thấy nóng cả mặt. Rồi là tôi khóc. Giọt nước mắt bây giờ của tôi khác xa những giọt nước mắt ngày trước. Mỗi một giọt nước mắt lúc đó nhỏ ra có thể xóa sạch bao giọt nước mắt đau tủi trước. Bây giờ tôi nhìn các đồng chí của tôi ngồi từ mũi chái lái thấy người nào cũng thật là chí thiết. Quanh tôi, cặp mắt của đồng chí nào cũng nhìn tôi một cách yêu thương. Tôi nghĩ, cái gì đã đưa đường tôi đi đến tình yêu thương cao đẹp như vậy. Chẳng có cái gì mơ hồ cả. Đó là chị Ba Dương đang ngồi trên sạp ghe kia, là anh Trương, là những người đã từng thề dưới cờ Đảng trước tôi kia. Nó còn vốn là hình ảnh những ghe lưới cháy, những người chết... Vốn là cái đau đớn của người thân, của chính tôi... Sóng biển vẫn vỗ ập oạp vào mạn ghe. ánh lửa từ trên bãi soi rọi tới, chốc chốc làm rạng sáng các lèn đá. Chợt tiếng súng nổ trên bãi rồi rạc dần. Và có ghe ra báo là địch sắp sửa rút đi. Chúng tôi đều biết trước và mừng rơn lên vì sự rút lui ấy của địch. Đồng chí Trương nói:

- Dừng ngoài Hiệp Mỹ nó lên tiếng rồi!

Quả nhiên, ai nấy đều nghe tiếng súng từ phía Hiệp Mỹ rộ lên. Đồng chí bí thư tuyên bố kết thúc cuộc họp. Các ghe lưới được lệnh tức tốc cặp Voi Miếu. Tôi thổi tắt cây đèn trong mũi ghe. Buồm được giương lên. Quai chèo nghiêng cột ken kết. Ghe chúng tôi lướt sóng đi như những con thoi. Đêm hôm ấy nhờ ngoài Hiệp Mỹ phối hợp, du kích bãi Sao mở một trận địa cuối cùng dài hai cây số từ bãi dài ra khỏi Voi Miếu giết thêm hai mươi tên. Đến sáng ghe chúng tôi cặp bờ. Lên bãi cát, thấy máu cứ rây dài. Máu giặc thấm cát thấm lại dưới nắng sáng trông như màu sét sắt. Quạ biển, chim chẳng bè cứ lượn đi lượn lại trên những xác giặc bị nước thủy triều kéo ra biển.

... Cái đêm ấy đáng gọi là một đêm kỷ niệm sâu xa nhất trong đời tôi. Bây giờ mỗi khi họp chi bộ, ở cơ quan hay xí nghiệp chẳng hạn, trông thấy cờ Đảng thì y như là cái đêm đó lại hiện rõ rệt trong đầu. Tới chết khó mà quên được. Đó là một đêm tháng bảy năm 1952, tôi tự nguyện đi theo làm người đảng viên của Đảng.

... Từ đó về sau bận công tác tôi cứ đi luôn, thỉnh thoảng mới về nhà thím Ba. Nhiều lúc thấy tình cảnh con cái xa xôi vất vả, tôi cũng lo lắng. Nhưng công tác ngày càng phát triển, tôi không thể vắng mặt, đành cứ phải gởi chúng nó như thế, cố sao vừa công tác vừa tranh thủ chăm sóc cho con được từng nào hay từng ấy. Con Thủy tôi lên sáu, đã đến tuổi phải đi học, nhưng không có ai dạy, không biết làm sao! Đến giữa năm năm hai, có anh thương binh về Hiệp Hưng mở trường, tôi liền cho nó đi học. Trưa nào thím Ba Tuất cũng đưa nó đi, chiều phải đến rước, vì đường xa mà nó còn bé quá. Mọi việc đều nhờ một tay thím Ba bao bọc. Tôi thì đi đi về về. Đêm đêm trước khi vào vùng địch tôi tạt ngang thăm con, hôn chúng nó rồi mới yên tâm đi. Nhiều đêm tôi hôn chúng nó trong khi chúng nó ngủ say. Có đêm mưa to, tôi cũng ghé thăm các con tôi. Không thì không chịu nổi...

Chị Tư Hậu đang kể bỗng dừng lại. Tôi ước chừng là chị hồi tưởng và sắp xếp câu chuyện lại cho mạch lạc hơn. Nhưng tôi ngồi im đợi rất lâu, vẫn không thấy chị nói tiếp. Chợt thấy đôi mắt chị lấp láy. Trong đôi mắt đó tuồng như đang đọng sâu một chuyện gì chất chứa đau xót lẫn thương yêu. Lát sau, chị xoắn hai bàn tay vào nhau, chép miệng thở dài:

- Tội và thương cho thím ấy quá!

Tôi hỏi: - Chị nói gì, chị nói thím nào?

Giọng chị Tư Hậu bây giờ trở nên đau đớn hẳn:

- Thím Ba Tuất nuôi mấy con tôi đấy. Thím ấy chết. Thím cứu hai con tôi rồi chết. Bọn phản động biệt kích vào. Thím đang hái dâu, thấy dạng chúng, thím liền vào dắt hai con tôi chạy. Chúng rượt theo. Liệu chạy không kịp, thím giấu hai con tôi vào lùm cây rồi chạy thẳng ra ruộng trốn. Bọn nó rượt theo bắt được, tra tấn nhưng thím không khai. Đến chiều chúng giết thím trên đồng rạ. Tôi hay tin mò về. Đến nơi thì thấy thím đã bắt đầu dờ cứng. Trời nhá nhem tối, chúng tôi đưa thím đi chôn. Mãi tới nay tôi vẫn nhớ rõ đêm ấy, và có lẽ suốt đời, tôi không thể nào quên đi được. Trong đêm ấy, tại cánh đồng dâu Hiệp Hưng tôi đã đưa đám một người đàn bà nông dân bình thường, nhưng rất có lòng dạ. Một người lúc sống đã đùm bọc các con tôi, coi việc làm đó là phần đóng góp của mình vào cách mạng. Cho đến lúc chết vì các con tôi, cũng coi cái chết đó là hữu ích. Đấy, anh cứ nghĩ xem, theo anh có thể nào quên họ được không, hoặc giả nếu chưa quên nhưng nếu làm điều gì không xứng đáng với ý nghĩa cái chết của họ, có được không? Nhiều lúc tôi cứ nghĩ ngợi, tự hỏi tôi như thế đấy anh ạ. Nhất là về đêm, qua một ngày có chuyện gì méch lòng, tiêu cực... Không phải tự dưng mình đặt điều để suy nghĩ... mà đó là những dĩ vãng anh dưng trong mười năm, có thực, ràng buộc lương tâm mình, bắt mình phải suy nghĩ...

Chị Tư Hậu nói dồn dập. Trong lúc nói có câu như bảo tôi phải trả lời. Tôi không đáp được. Là vì, khi đó một luồng máu nóng đang chạy khắp người

tôi. Trong buổi chiều đông tại cái bệnh viện ở đất Bắc yên ỗn này, nghe lại một chuyện hy sinh cũ của quê hương tôi rùng mình. Sau đó muốn bật kêu: "Chị Hậu ơi, có lẽ nào chị phỏng đoán nội cuộc tình thân của tôi hiện nay rồi chị gọi lại cảnh ấy để răn tôi đó sao?" Chị nhắc lại, thật khiến tôi bàng hoàng. Bàng hoàng đến nỗi không muốn ngồi nghe chị nói nữa, để được nằm, được nghỉ ngơi.

... Thế là tôi phải tìm cách gọi các con tôi nơi khác, chị Tư Hậu lại kể. Việc ấy đồng chí bí thư phụ nữ huyện đã giúp tôi. Chị Ba Dương đó, anh vẫn nhớ chứ. Nhờ chị cất đặt cho. Người đứng ra lãnh nuôi con tôi lần này là chị Lua, một chị nông dân trẻ có chồng đi bộ đội. Đời tôi gặp nhiều sự gian khó, nhưng như tôi đã nói với anh, khi mình giúp ích cho mọi người, thì mọi người ăn ở có tình nghĩa với mình. Đúng như vậy. Lần trước thím Ba Tuất, lần này có chị Lua chăm sóc hai con tôi.

Bây giờ nhớ lại những chuyến đem con đi gọi cho tôi vẫn thấy nao nao. Lần nào cũng mang hai đứa đi ban đêm cả. Lần trước đi sớm hơn. Lần này nhà chị Lua mãi Hiệp Lộ, đường xa hơn, nên đi tới khuya mà chưa đến. Hồi chiều anh Dũng nhân đi Hiệp Lộ đã mang hộ những bị quần áo của bọn trẻ đi trước. Chuyến ấy, dọc đường con tôi cũng cảm biết rằng tôi đem nó đi gọi. Con Ngọc Thủy từ dạo xa tôi nó sớm lớn khôn quá. Tôi không còn phải bận bịu vì nó nữa, trái lại luôn đỡ dằn tôi nhiều việc.

Đoạn đường tắt, trời tối rất khó đi, thỉnh thoảng phải dừng lại ngồi nghỉ. Thằng Nhã cứ bám chắc tay tôi như sợ tôi đi. Tôi ôm sát nó vào lòng. Một phút gần chúng nó là một phút đỡ nhớ. Thực tình để chúng nó ở nhà tôi cũng lo lắng. Chỉ sợ con nó còn dại men ra bãi bị sụp hồ. Anh biết sụp hồ là thế nào không. Bãi biển trong mình nó có nhiều nơi không được bằng phẳng. Gò cát hay lồi lên lõm xuống. Đất cát thường có chỗ trống chân. Nước lớn lên bờ lòn vô mép trong bất ngờ cuốn up mấy cái cát chống chân đó. Trẻ con mò ra bãi chơi, đánh bắt chim nhạn hoặc lượm vỏ sò, lúc về bị sụp hồ chết là thường lắm.

- Má... má đừng đi nữa nghe má... - Thằng Nhã bập bẹ bảo tôi thế. Tôi mới hỏi: - Má đi con có nhớ má không? ở nhà con có đi chơi xa, ra bãi không? Nó đáp:

- Không, con không có đi xa. Chị Thủy nhớ khóc, con còn đỡ chị nữa. Má má đừng đi nữa!

Nghe nó nói tôi không nhịn được cười. Thằng con trai tôi, tôi biết tính nó, lém hơn chị nhiều. Nó có nhớ tôi, thế nhưng nói thẳng ra là không khi nào nó nói, lại đổ cho chị. ở một số trường hợp khác cũng thế, con Thủy có gì cũng thô lộ thẳng với tôi, còn nó, hình như nó không muốn cho ai thấy là nó yếu ớt một chút nào cả. Con Thủy hỏi nó:

- Nhã không nhớ má thiệt chơi?

Con Thủy vừa hỏi vừa bấm nhẹ tay tôi, ra hiệu cứ để yên.

- Không nhớ, sao hôm đó thím Ba đi rầy, Nhã ở nhà tháo chuồng gà ra hết. Thím Ba về rầy, Nhã khóc đòi chị tìm má cho Nhã liền. Chị bảo má chưa về thì Nhã khóc.

Con Thủy hỏi rồi bẹo nhẹ gò má em. Thằng Nhã then quá rúc đầu vào sau vạt áo tôi. Một lúc chợt ngẩng ra nói:

- Hồi nào... Nhã khóc hồi nào đâu.

- Thôi, đừng chối. Nhã chối thì chị không chơi với Nhã nữa!

Thường thường câu chuyện giữa hai chị em nó tới đó là tôi phải lo tháo gỡ. Làm thế nào bảo cho đứa em biết nói dối là không tốt. Với lại, trong lời nói, làm sao cho con chị càng tăng thêm trách nhiệm của nó đối với em. Tôi liền hỏi:

- Nhã, con có như vậy không?

- Không, chị Thủy... chị ấy...

Tiếng "không" của thằng Nhã đáp rất yếu, tỏ ra là nó đã nhận, nhưng nó không thể mở miệng bảo "có" được. Tôi nhẹ nhàng bảo:

- Nhã nói dối, má không thương. Từ nay Nhã phải nghe lời chị nghe không?

Tôi day hỏi con Thủy:

- Bữa đó chồn có ăn thịt con gà nào của thím Ba không?

- May mà không có, má à. Thím Ba nói rui thím không về lừa gà kịp thì chồn ở rừng lên ăn thịt hết. Thím đâu có nói gì, chỉ dặn lần sau đừng mở chuồng nữa, vậy mà Nhã khóc thôi là khóc.

Thằng Nhã bấy giờ rúc đầu vào ngực tôi, không đáp. Biết là nó đã chịu lỗi, tôi bảo:

- Thím Ba nuôi mấy con đáng lẽ phải giúp đỡ thím ấy chứ sao lại quấy rầy thím.

- Có, chị Thủy đi hái dâu, còn con chiều nào cũng cho gà ăn.

Thằng Nhã lanh lảo đáp. Tôi nhắc đầu nó lên hỏi:

- Giờ con có biết thím Ba ở đâu không?

Cả hai cùng yên lặng. Tôi nói:

- Mấy con không còn gặp thím ấy nữa đâu!

Con Thủy ôm lấy vai tôi, sụt sịt khóc. Tôi lặng lẽ vuốt tóc nó, bùi ngùi nói:

- Con thương thím Ba lắm phải không?

Con Thủy vẫn im lặng, áp cặp mắt ướt vào tai tôi. Xung quanh nơi mẹ con tôi ngồi nghỉ, cảnh vật im lìm chìm trong đêm tối. Đoạn đường này trước kia có đến hai lô-cốt địch, mới vừa bị du kích bức phải rút. Chỉ còn lại hai đồng gạch đổ sụp, mờ mờ hiện ra ở bên kia đường. Tôi nghĩ rằng cái chết của những lô-cốt đó thật như một việc quả báo. Nó mọc lên ở đây như những ung nhọt làm bao người bị thiệt mạng, trong đó có cha tôi, có thím Ba, giờ đến lúc nó lần lượt chết đi trong đêm tăm tối là phải lắm.

- Con thương thím Ba lắm phải không, Thủy?

Tôi buột miệng lặp lại một lần nữa, rồi nói tiếp:

- Con có nhớ nội không? Nhớ ba không? Nội với ba con cũng chết như thím Ba vậy.

Thằng Nhã rục rịch muốn khóc. Con Thủy thấy thế thì cất đầu ra khỏi vai tôi, vội đưa tay quạt nước mắt, cố gượng không cho em biết, nó nói với giọng của một người chị:

- Nhã, nín đi... nín đi không? Chốc nữa gặp chú Dũng chị mách chú ấy.

Tôi liền đứng dậy. Một là vì thấy đã khuya, hai là muốn phá tan sự buồn bã cho các con. Nhất là chúng nó lại sắp xa tôi. Tôi giục:

- Thủy, đi thôi con!

Tôi công thằng Nhã. Bé Thủy ngoan ngoãn đi sau lưng tôi. Mẹ con tôi đi tiếp đoạn đường. Mùa tháng tư, vườn tược trong xóm gần đó thoảng tới mùi hương bông bưởi thơm ngát. Bưởi lại ra hoa rồi. Lòng tôi dịu dịu mỗi hy vọng, thầm ước sau ngày kháng chiến, tôi sẽ sống yên ổn nuôi con. Lúc đó, thú thực với anh tôi có nghĩ tới Dũng, khi còn bé tôi nó vừa nhắc tới anh ấy. Tôi không hiểu sao, chỉ có thấy Dũng thì tôi đỡ trơ trọi hơn. Tôi nghĩ như thế, nhưng vẫn thấy buồn buồn. Như vậy không biết phải hay quấy, anh cắt nghĩa hộ tôi, cho tới bây giờ tôi vẫn không rõ... Tôi nói thật lòng, anh đừng cười...

Tôi bảo:

- Lẽ nào tôi lại cười chị... Theo tôi...

Chị Tư Hậu hơi cúi người xuống. Tôi định nói thẳng là theo tôi nghĩ như thế là không có lỗi gì cả. Song nghĩ lại mình chỉ mới biết qua câu chuyện, nên nói không dứt khoát là hơn.

- Cái đó tùy nơi chị, không ai chê trách gì chị điều ấy. Nhưng rồi sao? Giữa chị với anh ấy về sau thế nào?

- Chẳng ra thế nào cả? Chỉ trở ngại anh ấy thôi.

- Anh ấy làm sao thế?

Chị Hậu ngắt lời: - Không, anh rất tốt, không có sao cả. Con người thật có nhiều cái giống như ba con Thủy vậy. Trên công tác gần gũi, chúng tôi lấy tình đồng chí đối xử với nhau. Anh ấy là đồng chí thân nhất, gần gũi nhất của tôi...

Nói chưa dứt câu, chị Hậu ngập ngừng, im lặng dí mũi chân dép xuống đá sỏi. Trăng lên sớm, vằng vặc chiếu sáng xuống khu vực bệnh viện. Thứ trắng mùa đông này, dường như cái ánh sáng của nó cũng tái lạnh. Dưới ánh trăng, khuôn mặt người chị đồng hương tôi hơi ửng đỏ. Gió thổi qua ve vuốt những sợi tóc còn đen nhánh, mềm mại xõa trên trán chị. Và đôi mắt, trong ánh trăng chiếu rọi, nó xanh biếc, coi đẹp mà buồn. Tôi nhìn chị, nghĩ đến những ngày qua của chị mà không khỏi kinh ngạc. Ngày mới đến, tôi thấy

chị đại khái là một thiếu phụ dễ coi, không xấu mà cũng không đẹp. Bây giờ tôi thấy chị có phần đẹp thêm ra. Cái gian khổ của ngày tháng chưa làm tàn tạ nổi vẻ đẹp hiền hậu của chị. Từ chỗ ngạc nhiên, tâm trạng tôi trở nên ái ngại. Sau hàng chần song sắt bệnh viện kia, là con đường phố, chiều nào cũng không ngớt những tà áo lả lướt nép vào vai tình nhân, mới có, cũ có, sánh vai nhau mà đi trong hạnh phúc không kể gì giá lạnh. Đến như rét giá mà họ không đếm tới, thì e chừng trong phút ấy họ rất dễ quên mọi lẽ.

- Anh đang nghĩ gì thế? - Chị Hậu ngẩng lên, lấy vẻ mặt tươi tỉnh mà hỏi tôi. Tôi vội đáp:

- Không có gì, có gì đâu!

Tôi đáp xong thấy hình như là chị đoán biết tôi đang thương xót cho thân chị. Điều đó làm tôi lo lắng. Trước nỗi thống khổ của một người nào, bụng dạ mình thật xót đau, nhưng tôi muốn cố ẩn đi không để lộ vẻ thương hại người ta. Là vì khi mà chính mình chưa có cách gì giúp được, chỉ tỏ vẻ đau xót hộ, sợ lắm khi làm người ta thêm tủi mà thôi.

Chị Tư Hậu cũng có vẻ rất không muốn tôi phải ngỏ lời an ủi chị. Chị nói:

- Tôi kể tiếp nhé!

Tôi vừa mới gật đầu, chợt nghe có tiếng chân giẫm sỏi sau lưng. Quay lại thấy cô hộ lý lên tiếng, giọng trong trẻo như cười:

- Vào nghỉ thôi các đồng chí ạ, khuya rồi!

Tôi hỏi: - Máy giờ mà chị bảo là khuya!

- Tám giờ, nhưng tôi nói khuya đây...

- Nghĩa là đối với bệnh nhân, phải không?

Cô hộ lý gật đầu dứt khoát rồi tiến đến trước mặt tôi vờ nghiêm trang nói:

- Tôi yêu cầu anh... Ai lại bắt chị tôi kể cho nghe mãi thế, rồi suốt ngày cứ hí hoáy ghi chép. Anh là người phạm vào thời khắc biểu nhất đấy nhé.

- Vâng, tôi xin nhận.

- Khi nào anh ra về, tôi đề nghị anh phải tự ghi vào bản kiểm thảo thời gian nằm bệnh viện của anh.

- Vâng, thì ghi.

Cô hộ lý bụm miệng day qua cười với chị Hậu và nắm tay kéo chị đi. Đi mấy nước, còn quay lại nói với:

- Nào, anh chép được bao nhiêu rồi, cho tôi mượn xem có được không nào?

Tôi cười nói: - Thôi, thôi, tôi xin cô...

Hai người cùng cười và đi vào. Tôi vẫn ngồi nán lại trên ghế đá. Trên một tháng qua, sống tại đây, tôi quen gần hết những nhân viên trong bệnh viện, dần dà đến lúc nói đùa với họ mà không sợ méch lòng. Như cô hộ lý kia chẳng hạn. Cô ta tên là Hiền, bất ngờ gắn liền với tên người chị đồng hương tôi thành ra một tiếng kép "Hiền Hậu". Có lần Hiền nói là sẽ nhận chị Hậu làm chị nuôi mình để kỷ niệm cái thời kỳ mà cùng trên một mảnh đất có

nhiều người Nam Bắc sống chung với nhau nhất. Lần đó, tôi trêu vào, bảo cô rằng tôi cũng có ý định xin chị Hậu nhận tôi làm em nuôi đấy. Tức thì cô ta nguyền tôi, và mặt cô ta đỏ ửng lên. Tôi với chị Tư Hậu phá lên cười. Cô ả bỏ chạy, cái đuôi tóc tết như đuôi chồn của cô ta liền quất qua quất lại sau lưng vun vút coi rõ vui. Song đùa là đùa thế thôi, chứ tình thực tôi chả có ý nghĩ gì đáng gọi là sâu xa cả.

Còn mấy ngày gần đây, đối với tôi chị Tư Hậu không thoái thác chẳng chịu nói như ban đầu nữa. Nhiều lần tôi muốn chị nghỉ để giữ gìn sức khỏe cho chị, và tôi cũng được rảnh rang sắp xếp, nghĩ ngợi về những điều chị đã nói. Nhưng ngược lại chị càng muốn kể hết cho tôi nghe. Đã đến lúc chị tha thiết và ray rứt muốn đem chuyện đời chị, cả hạnh phúc và nỗi khổ não của chị phân bày với tôi, dường như không thể nào không phân bày được. Thì tôi, tôi cũng không thể dừng lại mà không chép tiếp.

... Đêm hôm đó mẹ con tôi tới nhà chị Lua. Đã khuya lắm rồi, nhưng Dũng vẫn còn thức đợi chúng tôi. Cháu Nhã đã ngủ từ lâu ở dọc đường, ngoẹo đầu vào vai tôi. Con Thủy đến nơi cũng buồn ngủ híp cả mắt. Tôi thu xếp chỗ ngủ cho hai đứa xong, chị Lua bảo tôi cố ngủ một chút, độ ba giờ chị sẽ gọi dậy đi. Còn chị thì đem cái xa ngồi quay sợi, canh cho chúng tôi ngủ. Đi đường mệt, nằm xuống là tôi thiếp đi. Đêm trời hơi lạnh. Đang ngủ bỗng tôi có cảm giác là có ai vừa đắp chăn lên người tôi. Đến lúc gà gáy hiệp nhất, chị Lua gọi tôi dậy. Quả nhiên tôi thấy trên mình có một chiếc chăn phủ qua thực. Tôi hỏi chị Lua:

- Hồi đêm chị Lua đắp cho tôi phải không?

Chị Lua nghe tôi hỏi thì lắc đầu không đáp, chỉ tùm tùm cười. Tôi chợt hiểu ra. Bất chợt thấy đôi mắt Dũng nhìn mình, lại có chị Lua ở đấy, tôi nóng bừng cả mặt.

- Tôi đắp đấy, ngủ thế có ngày ốm đấy đồng chí ơi!

Dũng thốt nói, giọng tự nhiên. Tôi biết Dũng không nỡ để tôi lúng túng. Rồi tôi đi rửa mặt, gặp Dũng đã ở tại lu nước. Anh cầm gáo nước nhường cho tôi rửa trước:

- Nhanh lên. Trời gần sáng rồi, chuẩn bị đi là vừa.

Tôi rửa mặt xong, múc lại đầy một gáo nước đưa cho Dũng rồi chạy vào nhà. Lại sắp tới giờ tạm biệt các con. Tôi hấp tấp, hối hả mà giành lấy những phút quý báu đó. Tôi nghiệp cho hai đứa. Vừa trải qua đoạn đường xa, giờ đang ngủ mê man. Con Thủy tôi, ngay trong lúc ngủ, bao giờ cũng ra tư thế của một đứa chị. Nó nằm yên để thằng Nhã quàng lấy người nó, và bàn tay nó đặt trên mái tóc em. Hình như con bé hiểu nỗi trợ trợ của tôi, ngần tuổi ấy nó đã biết gánh vác em thay tôi rồi. Thú thật, đứng ngắm chúng nó ngủ tôi không biết chán là gì. Lần trước tôi đã qua phút bịn rịn ấy, lần này có quen hơn một chút, nhưng vẫn buồn quá. Anh ạ, tôi nói về các con tôi chắc

là hơi dài dòng phải không? Nếu có dài dòng anh cũng thứ bỏ cho. Anh chưa có vợ con, chừng nào có rồi thì chừng ấy tôi tin có lẽ anh sẽ cho rằng những lời của tôi bây giờ vẫn là ngắn ngủi. Thật, tôi thì có thể nói suốt ngày về các con tôi. Lạ quá, trong chiến tranh không biết có người nào như tôi không anh nhỉ? Chắc cũng có chứ. Nếu có những người nào na ná như tôi, tôi tin rằng bây giờ nhắc lại, ai cũng chửi sa sả vào cái thời buổi đó cho mà coi. Thời khắc của đạo đó nhiều khi gió giựt phất đôi môi mình ra khỏi cái gò má của con mình. Thật nó không nhân nhượng mình một chút nào hết.

- Còn bây giờ thì sao? - Tôi buột miệng hỏi.

- Bây giờ thì đỡ hơn, nhưng nó cũng chưa thật ủng hộ tôi.

Chị Hậu nói xong bật cười. Tiếng cười như xí xóa thông qua, nhưng làm tôi bứt rứt thế nào. Gương mặt chị Hậu lúc đó coi như có vẻ giận dữ ai vậy.

Còn cặp mắt thì vẫn le lói sáng. Tôi cố ý dò xét, nhưng không hiểu sao hết, đành ngồi im mà không nói gì. Chị lại kể:

- Tôi lại hôn con. Hôn một chiếc, bắt đầu muốn hôn chiếc nữa... Gần sáng tôi với Dũng ra đi. Tai họa lại đến. Tai họa trong kháng chiến khó lường trước đặng. Khoảng trời tờ mờ sáng, chúng tôi vừa ra khỏi xóm, thì nghe súng nổ bốn phía. Chúng tôi chạy một quãng, lên đến gò cao, trông lại thấy khói tỏa mù mịt. Có tiếng trẻ con khóc vắng vắng. Hình như là tiếng con tôi. Tôi nói với Dũng:

- Anh Dũng, đầu như là mấy đứa nhỏ con tôi khóc.

- Bình tĩnh, để tôi coi coi!

Rồi Dũng leo lên một cây cao. Tôi đứng dưới, thấy Dũng nhìn xuống chằm chặp. Tôi hỏi:

- Có thấy gì không?

- Có thấy...

- Thấy cái gì?

Không đợi Dũng đáp tôi tìm một thân cây dễ leo, trèo lên. Lên đến cành cao, tôi nhìn xuống. Trời ơi, tôi thấy rõ cả. Trời sáng bạc. Trên cây cao, nhìn xuống xóm nhà ở dưới chân, tôi đâu có lầm. Bọn giặc đang dẫn chị Lua và lừa mấy đứa nhỏ tôi đi. Chị Lua dùng dằng không chịu đi, thì một tên giặc thúc báng súng vào lưng chị. Tôi bùng mặt. Ngồi trên cây, mặt tôi xạm xạm, lòng đau như xé. Tôi nghĩ tới nỗi khổ nhục sẽ đến với chị Lua, cũng như đã đến với tôi trước đây. Tôi vẫn chưa rõ nó bắt các con tôi đi làm gì. Lúc ấy tôi nghĩ bụng: "Phải chi mình không đảm nhiệm cơ sở, để lo gìn giữ các con thì đâu đến nỗi thế này". Nói thật với anh, khi đó tôi muốn buông tay té xuống. Nhưng buông không được. Bởi có hàng hà cặp mắt hiện đến trách móc tôi. Huống chi lúc bấy giờ tôi đã là một đảng viên. Lúc ấy tôi không có nghĩ ngợi gì nhiều đâu. Chỉ nghĩ rằng là đảng viên của Đảng thì không được phép chọn lấy cái chết vô bổ như thế. Với lại dù sao cái hy vọng cuối cùng

đã ghì chặt tôi lại. Bên cây nọ, Dũng vừa tuột xuống vừa lo lắng kêu:

- Hậu, xuống đi.

Mắt tôi lóa lên. Từ trên cây tụt xuống, mắt tôi cứ tái đi. Dũng đứng dưới gốc đỡ tôi xuống. Tôi vừa khóc vừa nói:

- Tụi nó bắt chị Lua với hai đứa nhỏ tôi rồi. Anh đi đi, tôi không đi nữa đâu.

- Hậu, bình tĩnh lại. Để xem thế nào?

Tôi lắc đầu, khuyu xuống trên bãi cỏ, chẳng khác nào như một con nai mẹ bị tên xuyên trúng tim. Lát sau tôi vùng đứng dậy nói:

- Tôi phải trở lại xóm mới được!

Dũng năn nỉ tôi:

- Trở lại làm gì, đã trông thấy rồi. Trở lại bây giờ để bị bắt luôn sao?

Tôi nhất quyết không nghe. Sự thực thì đã rõ lắm rồi. Tuy tôi không biết là trở lại cũng không còn gặp các con tôi nữa. Nhưng lúc ấy tôi như mất hết trí khôn, hy vọng mù quáng rằng là may có khi còn sót lại đứa nào chẳng. Đợi một lúc cho bọn giặc rút đã xa. Tôi quây quả chạy xuống gò. Dũng ngăn tôi không được, anh vội vàng chạy theo tôi.

.....

Chị Tư Hậu ngừng kể. Mắt chị lấp láy. Một giọt nước mắt đỏ vừa làm nhòe ướt những lông mi. Buổi chiều cuối đông nhuốm lòng tôi tê tái. Tôi nhìn chị Hậu không dám giục chị kể tới. Chỉ sợ động thêm nỗi đau xót của chị. Mãi sau tôi mới khẽ bảo:

- Chị Tư, ta dạo quanh một tý đi!

Nhưng chị Hậu không để ý tới lời tôi. Chị nói mãi mê:

- Thế là tôi trở lại xóm. Không có đứa con nào của tôi còn sót lại cả. Dĩ nhiên là không có.

Một chuyện chép ở bệnh viện

Chương 9

... Ban đầu tôi không hiểu thế nào cả. Về sau mới biết mưu mô ác hiểm của chúng nó. Chúng định bao vây bắt tôi và anh Dũng. Không gặp chúng tôi, bọn chúng mới nghĩ ra việc bắt con tôi... Không, nó không giết con tôi đâu anh ạ. Anh có biết tội nó bắt hai con tôi về đồn để làm gì không. Để đánh một miếng đòn ghê gớm vào tâm não tôi, để bức bách tôi vì các con tôi mà phải ra hàng, khai báo cho chúng tất cả những cơ sở ở địch hậu. Nguyên là Tư Bửu bị ta bắt rồi trốn thoát về, nó biết tôi và công việc làm của tôi.

Chúng đem chị Lua với con tôi về đồn Long Hưng. Chị Lua bị chúng hiếp rồi thả về. Chính thằng Tư Bửu bảo với con tôi: "Tao bắt tội bây cho con gái mẹ tội bây và đồng đảng lòi ra!". Chúng nó đánh đập, không cho hai con tôi ăn uống. Bọn nó cố ý hành hạ hai con tôi trước mặt những bà con ở Hiệp Lộ, Hiệp Mỹ bị chúng bắt đi xây bót. Những việc ấy, bà con về kể lại, thành ra tôi đều rõ hết. Đó là ý định của chúng, mong sao cho tôi nghe rõ từng chi tiết chúng nó hành hạ con tôi... Con Thủy tôi đói quá đi xin cơm của mấy chị vợ lính về cùng ăn với thằng Nhã. Về sau, tên Tô-ma ra lệnh cấm ngặt mọi người không được cho cơm con tôi. Đến nước con Thủy phải đi bắt chuột về nướng ăn. Mặc dù thế, nhưng đêm đến, các chị vợ lính và mấy người lính tốt vẫn lén lút mang cơm cho hai đứa.

Nghe đâu có một lần Tư Bửu tát vào má con Ngọc Thủy, hỏi về tôi. Anh biết con tôi nói sao không? Nó bảo: "Má tôi chết rồi!". Tự con tôi tôi biết nó chưa đủ trí khôn để nói thế. Về sau mới biết là anh em lính tốt của mình căn dặn nó nói thế.

Chiều nào có bà con đi cu-ly về kể chuyện, ruột tôi như bị trăm ngàn mũi kim châm chích. Về sau tôi không dám gặp họ nữa. Tôi sợ gặp họ, nghe họ nói riết rồi không chịu nổi. Song le vắng tin con một ít lâu thấy khó chịu lạ lùng. Lại phải tìm đón bà con mà hỏi thăm. Hỏi thăm biết được sự khổ sở của chúng nó, lại vật vã đau đớn. Cứ thế, tôi bị giầy vò từ ngày này qua ngày khác. Có khi trong giấc ngủ, tôi nằm mê thấy con Thủy dắt em về chạy ào lại ôm tôi. Tôi mừng quá chưa kịp ôm lấy con, bỗng giật mình tỉnh dậy. Rõ ràng là hai đứa vừa ở trong tay mình, mà đã biến đi đằng nào... Hóa ra là chiêm bao. Mồ hôi liền tháo ra khắp người. Tôi cứ nằm khắc khoải cho tới sáng. Nhiều đêm ở trong làng tẻ, nghe tiếng con người ta khóc, tưởng là tiếng con mình, tức thời bị đánh thức dậy ngay.

Nghe nói có một hôm, bọn giặc đi càn về, chúng vờ nói với con Thủy tôi:

- Tội tao vừa bắn chết má chúng bây rồi. Tội tao đã chặt đầu má bay treo lên

một cành cao, mai có muốn đi coi tội tao dắt đi!

Con Thủy vẫn nói:

- Má tôi chết lâu rồi, chắc người nào đó chớ không phải má tôi đâu!

Nghe chuyện đó tôi cười ứa nước mắt. Tôi biết con tôi có nói tôi chết là buộc lòng lắm nó mới nói thế. Người kể chuyện bảo rằng mặc dù con Thủy nghe lời anh em lính nói thế, nhưng nó vẫn lo là tôi chết thực. Sau đó nó dắt thằng Nhã trốn vào xó tối khóc mùi và khẽ kêu "... Má ơi, má ơi! Má đừng chết nghe má...!".

Anh coi, như thế có khổ tôi không. Nếu như anh ở vào hoàn cảnh đó thì anh sẽ rõ. Chắc chắn anh cũng sẽ đau đớn. Có thể cái đau đớn của đàn ông con trai các anh khác hơn bọn phụ nữ chúng tôi, tuy cũng là đau đớn, nhưng không bằng chúng tôi đâu. Bởi vì tôi đẻ con tôi ra, ôm ấp chúng nó hằng ngày. Chúng nó là máu thịt của tôi, vì chúng nó mà dòng sữa trong người tôi sau ngày thai sản chảy không bao giờ cạn... tôi nói vậy để anh hiểu cho tôi.

Bị giày vò quá chịu không nổi, về sau tôi có viết một bức thư gửi ra bớt Long Hưng. Anh đoán thử xem tôi viết như thế nào. Chắc anh tưởng là lòng dạ tôi đổi thay. Không, tôi không đến nỗi như thế đâu. Trong thư tôi nói: "... Hai đứa đó chính là con tôi, mấy người có tha thì tha, giết nó thì giết đi, chớ đừng đánh đập nó tội nghiệp. Còn tôi, tôi không ra hàng đâu...".

Đây, đại ý bức thư như vậy. Giờ nghĩ lại thấy buồn cười quá. Kêu nó đừng đánh đập con mình tội nghiệp. Chúng nó mà biết thương đến trẻ con sao nó lại hành hạ con tôi, phải không anh? Tôi viết câu đó thật là ngây thơ lắm.

Giá bây giờ ai có chê, tôi cũng xin chịu. Chẳng qua là vì lúc đó tinh thần tôi bị giày vò quá, mới thốt câu van lơn chúng nó. Tôi viết thư gửi cho địch như thế là sai, sau đó tôi đã kiểm thảo. Hay tin tôi viết thư, chị Ba Dương có tìm gặp tôi. Lần đầu tiên chị tỏ vẻ không bằng lòng về hành động tự ý của tôi.

Chị Ba Dương không nạt nộ lớn tiếng gì đâu. Gặp tôi, cặp mắt chị nhìn tôi vẫn đầm thắm như mọi khi, nhưng toát đầy vẻ trách móc. Chị im lặng không nói gì cả. Cho đến nửa tiếng đồng hồ như thế. Chính cái im lặng trách móc đó làm tôi hoảng sợ. Hồi lâu tôi khẽ đến sau lưng chị, ấp úng:

- Chị Ba... chị Ba, em... như vậy là không phải. Lẽ nào chị lại hắt hủi em.

Chị Ba Dương quay lại nhìn tôi giây lâu, cũng chưa nói gì cả. Tôi chạy lại giường ôm mặt khóc. Chập sau, chị bước đến đứng sau tôi nói:

- Sao em lại khóc. Nín đi, đừng có khóc nữa!

Rồi chị ngồi xuống nhẹ đặt bàn tay lên vai tôi:

- Tư à, chị buồn là tại sao em làm việc đó mà không hỏi qua chị một lời nào?

Tôi chùi nước mắt đáp:

- Em không biết lúc đó tại sao em như thế nữa. Nhưng em không có nói cái gì trong thư hết mà. Em chỉ nói: "Có giết con tôi thì giết, tha thì tha, chớ đừng đánh đập chúng nó, còn tôi, tôi không ra hàng đâu...".

Em chỉ viết như vậy thôi...

Chị Ba Dương kéo mặt tôi đối diện mặt chị:

- Như chị thì chị có thể tin em. Những người khác nghe em nói liệu người ta có thể tin em như chị tin em không?

Tôi cúi đầu bối rối. Thực không ngờ chuyện một bức thư lại đưa tôi đến chỗ bối rối thế ấy. Tôi nói:

- Nếu không tin lời em thì em phải chịu. Từ đây trở đi nếu cơ sở mà bị lộ ngay ở các xã, ở trên có cho là em khai báo với địch, em sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Em có gan thiệt. Chị khen em giỏi. - Chị Ba Dương nói và nhìn tôi lắc đầu, nhếch miệng cười.

- Sao chị lại khen?

Chị Ba không trả lời, kéo tôi ngồi sát bên chị rồi nói:

- Thôi, không có gì đâu, đừng buồn. Chị nói thế cốt để em biết, sau này cẩn thận hơn. Chứ bức thư em viết, chị cũng đã rõ. Nên nhớ làm công tác cách mạng, nhất là công tác địch ngụy vận này phải biết thấy trước, đề phòng bất trắc. Trong thư em nói: "Tôi không ra hàng đâu" thì khác nào như em đã tự nhận là mình có hoạt động rồi?

- Không nói tui nó cũng đã biết - Tôi đáp.

Chị Ba Dương ngắt lời:

- Đã đành vậy. Nhưng khi địch nó chỉ mới biết một cách mơ hồ, em nói thế tức là xác nhận thêm cho chúng nó một mức cao hơn. Em thấy có đúng như vậy không?

Nghe những lời chị Ba phân tích, tôi không nói vào đâu được nữa. Kế đó chị móc túi lấy một mảnh giấy, vừa đưa cho tôi vừa hỏi:

- Đây em thử coi coi. Có phải bức thư của em viết hôm nọ đây không?

Tôi vội đón lấy mảnh giấy. Mới nhìn qua, tôi sững sốt. Vì đúng là bức thư chính tay tôi viết hôm trước. Tôi kêu lên:

- ủa, phải rồi. Kỳ quá, chị lượm ở đâu ra?

- Không phải lượm, người ta chuyển về cho chị. Hôm trước em nhờ một anh ở Hiệp Lộ bị bắt xây bót chuyển thư chứ gì. Anh ta lại nhờ một chị vợ lính trao cho Tư Bửu. Chị vợ lính ấy lại là vợ một anh lính nòng cốt của mình. Chị ta nghi là thư báo cáo chỉ điểm liên bí mật chuyển về huyện. Huyện ủy coi không thấy có gì, lại là chuyện mấy đứa con, nên trao cho chị.

Đoạn chị Ba gạt bức thư qua một bên, bảo tôi:

- Thôi, giờ hãy dẹp chuyển cái thư đó đi.

Bụng dạ tôi lúc đó mới yên trở lại:

- Hậu à, chị biết em đau đớn về việc mấy cháu. Chị đâu có thờ ơ, chị lo lắm chứ. Chị tính mãi... Không còn cách nào khác hơn là bố trí đánh tháo cho mấy cháu ra.

Nghe nói, tôi trở mắt nhìn chị Ba, hồi hộp. Chị gật đầu:

- Chỉ có cách đó thôi. Chị đề nghị và Huyện ủy đã chấp thuận rồi. Giờ em nghĩ thế nào?

Trước những lời nói đó, tôi còn nghĩ thế nào nữa. Tôi sung sướng vì thấy các con tôi hy vọng được giải thoát, đồng thời rất xúc động. Tôi cứ nghĩ ngợi và ngạc nhiên, không ngờ chuyện mẹ con tôi mà trên lại chú ý tìm cách tháo gỡ như thế. Tôi ngập ngừng hỏi:

- Chị Ba nói thật à?

- Chứ sao?

- Đó là một việc khó. Bộ đội, du kích ngày đêm lo đánh giặc lẽ nào phải đi lo chuyện đó cho mẹ con em sao?

Chị Ba nói:

- Lo cho mẹ con em là phải, vì em đã lo nhiều cho người khác.

Tôi không biết nói sao, cứ đặt tin tưởng vào kế hoạch của trên. Nhưng tôi lo lắng hết sức. Chỉ sợ nguy hiểm xảy ra.

... Nghe chị Tư Hậu kể đến đây, tôi nóng lòng chộp hỏi:

- Rồi có thực hiện được không? Có cứu được hai cháu ra không?

Chị Tư Hậu gật đầu, khoát tay ra dấu bảo tôi để yên chị nói:

- Có, có cứu được hai con tôi... Trên huyện các đồng chí đó thấy không thể để tôi đau đớn tinh thần mãi được. Huyện đội bố trí một tiểu đội đánh tháo cho con tôi. Dem được hai cháu ra cũng không đến nỗi khó khăn lắm. Một phần nhờ anh em lính tay trong giúp. Họ giả cách sai con Thủy tôi đi ra khỏi bót mua tôm. Bấy lâu lính bót vẫn hay sai con tôi đi như thế. Mà con Thủy đi thì dắt em theo. Thực ra, lúc đó nó cũng chưa biết người ta đang chuẩn bị cứu nó. Máy người bán tôm lại chính là du kích mình. Thế là các anh cứ việc cồng xóc hai đứa lên vai chạy. Chúng nó sợ quá khóc thét. Anh em du kích chạy qua Cầu sắt, băng qua tới vườn Hiệp lộ bọn địch mới hay, nhưng đuổi theo không kịp.

Chiều đó tôi ra đón tại Gò Cát. Hai anh du kích cồng con tôi về tới. Gặp con, tôi nghẹn ngào không khóc được, cứ ôm siết hai đứa vào lòng. Lúc đó chỉ nơm nớp sợ con mình lại bị bắt đi nữa.

Chị Tư Hậu vừa nói nét mặt rạng lên. Chị nhếch môi cười. Cái nụ cười của một người đã từng quen chịu đựng chỉ hé ra một nửa. Lâu nay qua những buổi chiều tê tái, tôi mới gặp được một nụ cười nở ra trên đôi môi người chị đồng hương của tôi. Tôi bắt hờn hờ lên và cảm thấy như chính nụ cười ấy đang nở ra, nô rồn giữa tâm hồn tôi.

- Khổ cho thân bé bỏng của hai con tôi - Chị Tư Hậu nói tiếp - Chỉ có bốn tháng giam lỏng ở bót mà con Thủy ốm tong. Thằng Nhã cũng thế. Quần áo chúng nó đều rách mướp ra cả. Dem hai đứa về tới Hiệp Mỹ, tôi đưa chúng vào nhà anh Mười, và gọi lớn:

- Anh Mười chị Mười ơi, hai đứa nhỏ tôi về rồi đây nè!

Vợ chồng anh Mười mừng rối rít. Chị Mười vội lo làm cơm. Tôi không sao rời được con Thủy với thằng Nhã ra. Tôi đi tắm cho chúng nó. Chị Mười chạy vay mượn quần áo trong xóm thay cho cháu. Trong buổi cơm tôi không ăn được, suốt buổi chỉ nhìn chúng nó ăn. Bữa cơm có nhiều thức ăn. Hai đứa ăn có vẻ ngon lành lắm. Con Thủy thì ăn trầm tĩnh hơn, nhưng thằng Nhã thì ăn hau háu. Đứng nhìn cảnh tượng đó, tự nhiên nước mắt tôi chảy ròng... Không phải riêng gì con tôi, trẻ con đứa nào cũng vậy anh à, thấy chúng nó đói khát, mình thật khổ tâm. Người lớn còn chịu đựng được, chớ trẻ con nó dễ đói là khóc đòi ăn. Ba tháng qua, có lẽ con tôi nó cũng đã nhiều lần khóc vì đói. Giờ đây, nhìn cử chỉ ăn vội vàng của chúng nó, mình xót tủi quá. Hai đứa ăn xong đến bên tôi, mỗi đứa búi lấy một cánh tay tôi. Thấy tôi khóc, chúng nó gục đầu vào ngực tôi thút thít. Tôi nghẹn ngào hồi lâu mới bảo:

- Thôi, mẹ con mình đừng khóc nữa. Từ nay má không để mấy con phải khổ cực nữa đâu...

Tôi nói lời ấy với các con tôi rất đúng. Đạo đó tình hình có nhiều thay đổi. ở ngoài này ta đang tấn công Điện Biên Phủ. Còn trong mình, hẳn anh còn nhớ, đồn bắt cứ bị bức rút liên miên. Địa phương tôi du kích nổi rất mạnh, bắt lớn bắt nhỏ cứ phải rạt dần ra. Có nhiều xã từ địch hậu trở thành xã du kích nhẹ. Như Hiệp Mỹ, Hiệp Hưng và phân nửa Hiệp Lộ.

Mặt trận Điện Biên Phủ kết thúc.

Hiệp định đình chiến ký kết. ở chỗ chúng tôi, đồn Long Hưng bị bao vây năm ngày đêm liền. Bốn tiếng đồng hồ trước khi ngừng súng thì bị hạ. Các lô-cốt khác ở Hiệp Lộ mình buông tha cho nó vì đã đúng giờ hiệp định thi hành. Du kích tháo lựu đạn gài, tháo mìn với tâm trạng tiếc rẻ... đại khái những việc đó chắc anh đã biết.

Thắng lợi rồi. Nói là vui thì có vui đó, song tôi càng dễ nhận ra ở tôi nỗi cô đơn trợ trọi. Bao người thân của tôi trong trận giông bão lớn vừa qua, từ nay đã vĩnh biệt tôi. Khi cái vui lớn dồn dập đến, sau đó lòng tôi băng khuâng vô hạn. Khi nhớ lại những tháng ngày qua. Không biết anh thì có bao giờ anh mang tâm trạng như thế không. Chớ tôi, tôi thường có tâm trạng đó lắm.

Nghĩa là vừa vui đấy, tức thời cái quạnh quẽ cái lo lắng cũng tới liền theo đấy. Thắng lợi làm thay đổi tình hình cả nước đã thay đổi hẳn đời sống của tôi và các con tôi. Hòa bình lại một tháng, tôi được trên báo cho biết là hai đứa nhỏ tôi, con Thủy và thằng Nhã có tiêu chuẩn được cho đi học. Tôi không biết con tôi ở vào tiêu chuẩn nào, chỉ đoán chừng là cái chết của chồng tôi đã giành cho nó tiêu chuẩn đó. Nghĩ tới tương lai của con, lòng tôi sáng bừng lên. Nhưng ánh sáng chỉ vụt chớp một cái, là bóng tối của nỗi lo xa cách tối sầm lại. Lòng tôi bàng hoàng. Những ngày sắp tới, nếu xa con,

trơ trọi một mình, tôi sẽ sống thế nào được. Trước đây xa con Thủy, thằng Nhã mười bữa nửa tháng, lâu nhất là ba tháng, tôi đã phải nhớ thương dần vật khổ sở là đường nào. Bây giờ để chúng nó rời tôi, lại rời xa tới hàng ngàn cây số, biết những hai năm thật tôi không tưởng tượng mình có đủ sức chịu nổi sự xa cách lâu đến thế. Tôi quyết định không cho các con tôi đi. Liền viết một bức thư trả lời cho huyện, nói rõ: "... Vì hoàn cảnh đơn độc nên tôi không thể xa các cháu được, xin cứ thay vào đó vào những em khác..." Anh tưởng tôi viết được bức thư ấy dễ dàng lắm sao, không, cả một sự khó. Viết mấy lần, suy nghĩ lại bèn xé bỏ, xé rồi lại viết. Con Thủy và thằng Nhã cứ đến bên hỏi:

- Má, má viết gì vậy?

Tôi dừng bút nhìn chúng nó, thăm hỏi: "Má viết về mấy con đây". Quả là tôi đang viết về tương lai chúng nó. Một đằng sợ xa con, một đằng lại nghĩ tới ngày mai của con. Xé thư lần này xong, tôi vất bút chạy lại ôm chầm hai đứa, hai bàn tay cứ run bầy bầy. Con Thủy hỏi tôi:

- Má làm sao vậy má?

Tôi gượng nói:

- Không, má có sao đâu!

Rồi tôi bảo chúng:

- Hai đứa đi chơi để má nghỉ một chút.

Hai con tôi ngoan ngoãn dắt nhau ra ngoài. Tôi nằm một mình lăn qua trở lại. Sóng biển ban trưa từ xa vọng tới rì rào. Giữa trưa im vắng, tiếng sóng đưa vào bờ bãi khiến tôi tưởng chừng như thấy được nổi hiu quạnh sắp tới bao bọc lấy tôi. Tôi rùng mình lo sợ. Những lúc như thế tôi thường sức nhớ tới chị Ba Dương. Nhiều lúc tôi cảm thấy người bí thư phụ nữ huyện đó giống như một bà tiên trong các chuyện đời xưa. Có sự gì khó khăn là chị cũng giúp tôi vượt qua được. Lần ấy tôi, giữa cơn bối rối, tôi lại tìm đến chị. Chị Ba Dương đạo đó bận nhiều việc lắm. Hòa bình rồi, nhưng chị cũng không được rảnh rang. Có điều là lúc ấy trông chị cứ tươi luôn, lúc nào cũng như là cười. Gặp tôi chị nói:

- Chị định đi tìm em đây, may quá:

- Chị kiếm em có chuyện gì?

Chị Ba nhìn vào tôi hỏi:

- Hậu có muốn đi không?

- Đi đâu, tập kết à?

- Phải, đi tập kết.

Tôi nói:

- Em đi mà làm gì?

Chị Ba nắm tay tôi, vẫn cái bàn tay trụi ngón của chị, bảo tôi:

- Thôi, nhân thể chị nói luôn cho em rõ. Trước thì dự định để em ở lại,

nhưng các đồng chí thấy em lại không có lợi. Thời gian em hoạt động bọn địch nó đã biết em rồi, sau này khó mà chúng nó để cho em yên. Vả lại các cháu đều đi mà em ở lại, tội cho mấy cháu mà cũng khổ cho em. Lẽ nữa là em có chuyên môn. ở ngoài đó cũng rất cần cái chuyên môn của em. Sau khi nhận xét lợi hại. Huyện ủy thấy nên để em đi. Riêng chị, chị thấy các đồng chí đó nói cũng phải. Em đi chị đây rất tiếc, tình cảm chị buồn lắm... chị nói vậy, chắc em rõ rồi. Em thấy sao?

Tôi không đáp được. Chị Ba Dương đặt lại vấn đề tôi đi cách bất ngờ. Tôi chưa hề nghĩ tới chuyện đi. Dầu sao, giữa lúc này tôi đang sợ hãi là sẽ phải rời xa hai con tôi, hay cái tin đi, tôi thấy sự gần gũi giữa mẹ con tôi được hoàn trả lại. Nhưng hết sợ xa con rồi, lại nảy ra băn khoăn khác. Đạo đó tâm trạng tôi cứ thay đổi luôn. Mà thay đổi là phải. Vì chuyện đời đến với tôi thường hay đột ngột. Định là ở lại, tôi đã chuẩn bị tình cảm ở lại, trong đầu đã phác vạch ra hướng sống mới, nay đều đảo lộn, anh nghĩ, tâm trạng không băn khoăn làm sao được.

Nhưng lần đó thì không thay đổi nữa. Chuyện tôi đi tập kết kẻ như là dứt khoát.

Con Thủy, thằng Nhã phải đi gấp trong chuyến Cao Lãnh thứ hai. Còn tôi thì chưa đi ngay. Thế là tôi phải lo thu xếp cho hai cháu lên đường, nghe nói mùa đông miền Bắc là tôi lo lắm. Còn có được bao nhiêu tiền tôi đều sắm sửa đồ rét cho chúng nó. Tiền bạc tôi còn có bao nhiêu đâu. Kháng chiến rồi thì gia tài tôi chỉ còn lại có gian nhà cũ, mấy công ruộng dâu, mấy cái khung cửi. Bán các thứ vồn vện được ba ngàn đồng bạc. May sắm các vật cần thiết cho con rồi thì chỉ còn thừa lại không tới một ngàn. Cứ lo cho con mình có ấm đã, còn mình thời thế nào cũng xong.

... Trời, cái đêm rạng ngày đưa chúng nó đi thật là khổ. Hai đứa cứ ôm lấy tôi không thể nào rút ra được. Làm tôi thức suốt đêm. Thằng Nhã không khóc, hôn tôi chùn chụt rồi ngủ. Duy có con Thủy tôi thì khóc ghê quá. Con bé nó không khóc bù lu bù loa lên đâu. Nó áp đầu vào ngực tôi, nước mắt cứ tràn ra thấm ướt cả áo tôi. Nó đã từng cực khổ vì phải xa tôi rồi, trách sao được nó. Chỉ nghe tiếng khóc của nó mà tôi phát sợ. Cái thứ khóc không ra tiếng tôi ít thấy ở một đứa trẻ, chỉ có ở đứa trẻ sớm khôn biết. Con gái tôi mới có chín tuổi đầu. Nhưng tôi nhận thấy nó có phần lớn trước tuổi. Đêm đó, mãi đến khuya nó vẫn thức. Tôi bảo nó ngủ đi. Nó vẫn không ngủ, sau đó nó nói:

- Má nói má đi... chớ má có đi đâu. Má bỏ con với em Nhã đi một mình.

Tôi phát sợ vì câu nói của con tôi. Sự thực thì từ khi nhà tôi mất, hai đứa nó là nguồn hy vọng, nguồn an ủi lớn nhất của tôi. Có chăng là vì công việc vừa qua phải cáng đáng, chúng nó phải vất vả bơ vơ mất một dạo. Gần đây, tôi lo sợ sẽ xa chúng nó. Nhưng giờ đã yên tâm, vì tôi cũng đi. Nhưng con tôi nó

vẫn không tin là tôi đi thực. Tôi nâng mặt con Thủy lên, lấy khăn, lau nước mắt cho nó rồi nghiêm giọng nói:

- Thủy, má nói là không đi được một chuyến với con và em, nhưng rồi má sẽ đi chuyến sau. Vậy mà con cứ khóc. Trước, nay má có nói dối con lần nào chưa?

Thường thường cơn giận của tôi đối với con Ngọc Thủy, dù dữ dội mấy tôi cũng chỉ nói đến thế là cùng. Con Thủy nghe tôi nói bằng giọng nghiêm nghị như thế là nó biết tôi đang không bằng lòng. Mà nó thì không khi nào muốn tôi phải phạt ý về nó. Cho nên từ đó, tuy không ngủ nhưng nằm im thín thít. Hai con tôi đi rồi. Tôi sửa soạn đi chuyến gần cuối. Ngày tạm biệt xóm làng thật là bịn rịn làm sao. Buổi chiều tôi lên đường ra bến tàu, bà con kéo đến rất đông. Có nhiều người ở mãi Hiệp Mỹ, Hiệp Lộ. Cả mấy chị vợ lính cũng lên vào. Người bồng bế, kẻ dắt díu con cái. Họ nói: "Bọn tôi tới đưa chân thím đây, đi rồi đừng có quên bọn tôi nghe, hai năm rồi trở về đây nghen"... Nghe họ nói, tự dưng nước mắt tôi ứa ra. Chín mươi năm qua tôi sống với họ, lúc thì ở tại một cánh đồng dâu, khi thì ở bên một giường đẽ, khổ cực và sung sướng của họ tôi đều rõ.

Những đứa trẻ đang còn ẵm ngửa, những đứa trẻ đang lú lú đi bên các người mẹ kia, tôi đều biết rõ chúng nó, khi chúng nó vừa mới ra đời. Có thể còn nhớ cái tiếng khóc riêng, cái cử dạng co đạp riêng của mỗi đứa khi chúng nó chỉ mới biết khóc và co đạp. Bây giờ nhiều đứa đã đi vững, nói sõi. Chúng nó nô đùa với nhau trên bãi cát, chạy nhảy như một bầy chim sẻ. Thỉnh thoảng chúng lại cười vang lên. Giữa lúc bùi ngùi lưu luyến, tôi thấy sung sướng lạ. Liên nghĩ bụng rằng suốt đời mình chắc có lẽ mãi mãi mình sẽ không bỏ cái nghề đờ đờ này mà làm nghề gì khác nữa.

Dưới bãi, ghe bầu đã cập vào. Lũ trẻ ủa nhau lại. Mẹ của chúng nó nói:

- Thím Tư thím đi kia. Thím ấy để tụi bây đó, đưa thím ra ghe đi!

Lũ trẻ bu quanh tôi, riu rít lên:

- Thím Tư đưa cháu đeo cái túi cho!

- Đưa cháu cầm cái mền cho.

- Thím Tư đi đâu vậy, cho bé đi theo với.

Đứa nào cũng giành mang một thứ, đem xuống ghe hộ tôi. Những cháu nhỏ còn trên tay mẹ, giơ bàn tay nhỏ xíu đập đập y như là vậy tôi vậy. Và mẹ chúng bồng chúng đến:

- Hôn thím đi!

- Hôn thím để thím đi thím nhớ, con.

Rồi nhiều cháu hôn tôi. Tôi lần lượt hôn lại từng đứa. Hôn xong thấy mắt nhòe ướt. Ngược lên thấy mắt mấy chị mấy thím người nào cũng nhòe ướt như tôi cả.

Nghẹn ngào hồi lâu, tôi mới nói được một câu từ biệt:

- Thôi, mấy chị mấy thím ở lại mạnh khỏe, tôi đi hai năm tôi về.
- Chị Tư... Thím Tư đi mạnh giỏi nghe. Hai năm nữa bọn tôi đợi đón thím ở đây.

- Dạ...

Khi tôi xuống ghe thì chợt thấy từ trên bãi cát, chị Ba Dương chạy riết xuống.

- Hậu đi đó à?

Dứt lời chị Ba vén quần lội xuống mực nước, tới bên ghe nắm lấy tay tôi:

- Đi mạnh giỏi nghe Hậu. Thôi, đừng buồn, thế nào rồi cũng có ngày chị em mình gặp nhau.

Chị Ba Dương nói xong ngoảnh mặt đi, giấu mấy giọt nước mắt vừa lăn xuống trên khuôn mặt khắc khổ của chị. Tôi bấu tay chị không muốn buông. Cái bàn tay trụi ngón nhiều lần đã cầm tay tôi, bấy giờ nóng hổi. Sức nóng ấy rần rần truyền qua người tôi. Nó thổi bùng dậy, qua trí nhớ của tôi, mọi hình ảnh gian khó, đau thương, dưng cảm.

Lúc sau, chị Ba Dương buông tay tôi ra, lấy lại vẻ tươi tỉnh:

- Cố gắng lên Hậu nghe!

- Dạ!

Ghe bầu rời bãi. Bà con đứng trông theo lâu lắm. Lũ trẻ giơ những bàn tay nhỏ xíu lên ngoắc lia lịa. Ghe ra xa dần. Trong số những bàn tay vẫy tiễn tôi đó, tôi nhận thấy bàn tay trụi ngón của chị Ba giơ lên ngoắc ngoắc. Ghe đi một hồi xa, tôi ngoái xa khuất dần. Những mái nhà xóm lưới màu xám xám, rặng sao cao vút vẫn nhô lên khỏi cánh đồng dâu xanh mướt. Tất cả đều đắm mình dưới bóng chiều đang xuống, trong tiếng sóng đều đều vỗ vào bãi. Lòng tôi buồn vô hạn. Lúc ghe đã đi xa, tôi vẫn còn nhìn thấy ánh lửa nướng cá thấp thoáng ở mạn bãi Sao.

.....
Chị Hậu kể tới đây thì dừng lại. Chị cúi xuống, tay chống cằm, đôi mắt ngó mông về phía hàng cây xa. Tầm mắt đó không nhìn hẳn một cái gì hết. Nhớ lại lúc mới tới bệnh viện, tôi đã gặp nhiều lần chị nhìn như thế. Song le, lần đó tôi chỉ hơi ngạc nhiên. Bây giờ mới hiểu rõ hơn. Tôi liền mơ hồ nghĩ rằng, thoát tiên mới gặp một người nào đó, coi đôi mắt có thể mừng tượng được phần nào tính cách, cuộc đời người đó được lắm. Trông qua đôi mắt chị Tư Hậu, lòng tôi lấy làm bồi hồi. Nhận thấy chị không nhắc gì đến Dũng, tôi mới hỏi:

- Chị Tư, câu chuyện giữa chị và đồng chí Dũng ấy thì sao?

Chị Hậu lặng thinh. Chốc sau, tôi thấy chị mỉm cười. Rồi dập tắt ngay nụ cười, chị nhìn một nơi khác nói:

- Anh Dũng à? Tôi quên... anh ấy tập kết ngay sau đình chiến, đi trước cả mấy đứa nhỏ tôi. Từ đó tới nay, tôi biết có gặp anh, nhưng được cái thư từ

thì đều lắm. Dừng đi học về luyện kim ở Liên Xô anh ạ. Tập kết ra, đi luôn tới nay. Thư nào gửi về cũng nói...

Chị Tư Hậu ngưng lại, cười nhe nhó.

Tôi hỏi:

- Thư gửi về nói thế nào?

Chị Hậu nhìn tôi chăm chăm, cười bảo:

- Sợ anh lại cười.

- Cười gì, tôi mà cười chị à. Nói cho tôi nghe đi!

- Trong thư, anh nói là kiên quyết không quên tôi. Bạn bè Liên Xô người ta hỏi anh ấy có gia đình chưa, anh ấy bảo là có rồi đưa người ta xem ảnh tôi.

Cái ảnh tôi gửi ảnh hồi năm xưa. Đó là trong thư anh ấy nói thế, còn thì không biết thế nào... không biết sao nữa...

Tôi nói:

- Có vậy mà chị không nói. Tôi tin là anh ấy thương chị lắm.

- Anh chỉ nói... Anh biết gì mà tin.

- Như chị kể, thì có thể tin chứ.

- Thôi bữa nào tôi đưa thư cho anh xem. Đừng có đi nói với ai nghe!

Chị Hậu lại im, hồi sau bắt sang chuyện khác.

- Vừa qua tôi kể chuyện cho anh nghe có lợi gì cho anh không? Chắc anh nghe mãi cũng chán.

Tôi lật đặt đĩnh chính:

- Không đâu, tôi không chán đâu. Có lẽ rồi sau tôi phải hỏi lại chị cho cận kề là khác.

- Tôi không tin là anh cần đến thế!

Nói rồi chị Tư Hậu nhìn soi mói vào tôi, có vẻ như nghi hoặc tôi lắm vậy. ý chừng như coi chuyện ghi chép của tôi bấy nay chỉ là bày vẽ ra thế thôi chứ chẳng có sự quyết tâm chi hết. Chị nói:

- Đây, tôi đã kể cho anh nghe hết về đời tôi rồi đấy... Anh thấy sao? Trước kia có may mắn sung sướng lắm không? Mà quên, tôi quên nói ra đây hai năm rồi tôi cũng chưa hề gặp mặt hai con tôi.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Sao lại không gặp?

- Tôi tập kết ra sau, hai cháu nó đều đã sang Trung Quốc học cả, thành thử không gặp được. Chúng nó học ở Quê Lâm. Con Ngọc Thủy năm nay lên lớp bốn rồi, còn thằng Nhã học lớp ba. Tôi gửi thư, chúng nó nhận được và viết thư cho tôi luôn. Lại có gửi cả ảnh nữa. Thằng Nhã có phần béo ra. Còn con Thủy trông xinh lắm. Tôi biết, con bé lớn lên thế nào cũng xinh. Chà, tóc tết bím buộc nơ, miệng tủm tỉm cười. Chụp ảnh ra đáng cô học sinh lắm... Để mai, mai tôi đưa ảnh nó cho anh xem.

Chị Hậu nói và theo lời nói nét mặt chị rạng lên. Lâu nay tôi để ý, thấy mỗi

lần nhắc đến con, chị đều thay đổi tương tự như thế. Tôi ngắm nhìn gương mặt chị, thấy vẻ u sầu biến đi đâu cả. Ước chừng là chị đang sung sướng. Trong lúc đó, hình như chị quên tất cả, coi như không có tôi ngồi cạnh chị nữa. Tôi cũng hờn hờ theo mà nói:

- Nghe đâu mùa hè tới, học sinh ta ở Trung Quốc có về nước nghỉ đấy!

- Phải tôi có nghe. Hè này, chúng nó sẽ về nước. Tôi định xin phép bệnh viện đi đón cháu. Đợi hoài cái ngày đó, thấy nó lâu đến làm sao.

Giọng chị Hậu trở nên tha thiết, như còn muốn nói nhiều về các con chị nữa. Nhưng trên hành lang, cô hộ lý đã dịu dàng mời chúng tôi vào rồi. Tôi và chị Hậu đứng dậy. Tiết trời hôm nay bỗng chuyển ấm. Những y tá, hộ lý khoác "bơ-lui" trắng đi đi lại lại có vẻ mạnh bạo, chứ không thu người co ro như trước. Và bóng đêm xuống trong bệnh viện cũng có vẻ sắp trút bỏ cái giá rét của những đêm đông mà đi theo tiếng gọi của một mùa mới.

Buổi chiều, những chiếc ghế đá không còn buốt lạnh nữa. Quanh bệnh viện cây lá đã hóng được ánh nắng mặt trời. Chiều nay là buổi chiều cuối cùng của tôi ở bệnh viện. Đáng lẽ ra khỏi nhà thương thì dễ chịu. Tôi thì vừa dễ chịu lại vừa ái ngại. Là vì tôi vừa khỏe lại thì con bệnh của người chị đồng hương tôi lại có phần tăng lên.

Chiều nay, cũng bên chiếc ghế đá cũ, chị Hậu ngồi xuống. Chị tựa lưng vào thành ghế một cách mệt nhọc. Tay trái chị luôn luôn áp vào cổ. Cổ chị mấy ngày rày bị sưng lên. Hạch lao gì đó, đã tới lúc hành hạ chị nhiều hơn trước. Nó làm đầu chị luôn nhức nhối. Và mỗi lần ho là một lần chị đau đốn vất vả. Tôi mới ngồi xuống chưa kịp nói gì, thì chị đã ho rung lên một chập dài. Tôi thu hai tay vào lòng, miết mấy ngón tay lại như cố chặn bớt tiếng ho kia.

Cơn ho dịu rồi, mặt chị bừng đỏ, nước mắt trải giàn giụa. Chị lấy khăn chùi vội và đưa tay vuốt cổ. Qua một cơn ho vất vả như thế, sắc diện chị cũng không thay đổi mấy. Nhìn chung dáng vẻ chị vẫn gọn gàng. Từ nếp áo lụa trắng đến chiếc khăn quàng cổ, mọi cái vẫn tinh tươm thẳng thớm. Với lại, đôi con mắt vẫn ánh lên tia sáng dịu dịu. Hình như cảnh sắc và không khí mùa xuân đương về tới, làm chị yêu mến cuộc sống hơn. Lúc cơn bệnh trên đà đi tới, đối với cuộc sống và tạo vật chung quanh, chị càng lộ rõ vẻ tha thiết hơn.

Qua hàng chần song bệnh viện, đường phố rộn rịp, xôn xao dưới nắng chiều. Người đi làm về tấp nập. Một tốp em gái học sinh nhỏ từ một trường nào đó ra, nói cười ríu rít như một bầy chim. Tôi nhìn những cảnh ấy, theo hướng mắt của chị Hậu. Từ này tới giờ tôi định nói mấy lời từ biệt, thế mà vẫn chưa nói được. Cứ lo nói ra tức thì chị sẽ nhận thấy nỗi khoan khoái của một người được rời bệnh viện, rời đối chiếu với bản thân và càng sốt ruột hơn.

- Sáng sớm anh về cơ quan à?

Thình lình chị hỏi tôi trước. Tôi gật đầu. Chị lại nói:

- Về rồi khi nào rảnh vào thăm tôi nhé!

Tôi nói:

- Thế nào tôi cũng đến thăm chị.

- Anh có sách gì hay nhớ có vào, đem cho tôi mượn vài quyển.

- Được rồi.

Tôi ngồi im một lúc rồi nói:

- Chị Tư à, tôi thấy có lẽ là chị nên mổ thôi.

- Cái đó thì bác sĩ đã hỏi ý kiến tôi. Tôi hoàn toàn bàn giao bệnh trạng tôi cho bác sĩ. Mổ cũng tốt thôi, đau đớn mấy tôi cũng ráng chịu được. Chỉ cần là để cho tôi sống. Nói vậy không phải là tôi chỉ sợ thiệt cái thân tôi đâu. Sợ là sợ... Anh biết đấy, nếu tôi còn sống thì tôi vẫn không đến nỗi vô dụng.

Với lại tôi chỉ còn hai con, tôi mà chết...

- Chị cứ nói chết chết. Ai lại để cho chị chết.

- Phải rồi, nhưng tôi nghe đâu là cái bệnh tôi mổ nguy hiểm lắm.

- Có thể nguy hiểm, nhưng cũng có thể không có gì nguy hiểm. Tôi nghe ông bác sĩ nói rồi.

- Nói sao?

Chị Hậu chụp hỏi làm tôi lúng túng:

- Nói... đại khái như thế!

Chị nghe tôi đáp, vùng cười. Tôi bèn lảng sang chuyện khác:

- Chị Tư à, tôi định sắp xếp những lời chị kể viết thành truyện, chị có bằng lòng không?

Chị Hậu thản nhiên đáp:

- Cái đó thì tùy anh, tôi không có ý kiến.

Ngưng một chốc, chị lại bảo:

- Anh viết thì viết nhưng chớ để tên thật của tôi.

- Sao vậy?

- Các anh thường hay thêm thắt. Nói quá đi, mà lại để nguyên tên thật, có khi làm cho người ta mang tiếng là nói khoác.

Tôi nghe nói mà sững sốt. Cái chuyện như thế tưởng chỉ có một số người biết, té ra chị Tư Hậu cũng biết. Nhưng tôi cảm thấy hào hứng, bèn hỏi:

- Chị nghe ai nói thế?

- Người quen nói.

Rồi chị lại vụt cười:

- Nếu anh viết ra, anh định đặt cho cuốn truyện anh tên gì?

- Tôi chưa đặt. Khi nào viết xong tôi mới đặt tên.

Chị Tư Hậu gật gật đầu:

- ờ... phải, cái tên cũng không quan hệ lắm...

Tôi hỏi:

- Nhưng theo chị, nên đề là gì?

Chị Tư Hậu cười:

- Tôi biết đâu được.

Chợt nhiên, chị kéo tay tôi chỉ về khu nội thương. ở cuối tường, thấp thoáng có một vạt áo trắng, trên vai áo hai cái bím tóc đuôi chồn quất qua quất lại.

- Thế nào mai anh đi, cũng phải có lời từ giã cô em chứ?

Tôi lặng thinh cười, không đáp. Chị Hậu nói tiếp:

- Có gì thì nói với tôi, tôi lo cho. Còn không có gì cũng tỏ ra là không có gì. Chớ đừng nửa giỡn nửa thật, không nên đâu. Dầu sao nó cũng là em tôi rồi đã...

Tôi cứ im lặng mà cười. Tôi biết chị Tư Hậu nói đùa. Thực tình tôi cũng không có ý nghĩ gì về cô em ấy. Song lẽ tự nhiên thấy buồn rười rượi. Trên hai tháng sống ở bệnh viện, tôi gặp nhiều người tận tâm, từ ông bác sĩ già đến cô hộ lý trẻ. ở đây, tình yêu thương con người, lòng vị tha xuất hiện rất rõ, rất sâu sắc. ở đây, tôi gặp chị Tư Hậu, một người đàn bà của quê hương tôi, đã thuật lại cho tôi nghe truyện đời bình thường mà cao đẹp. Đó là cái sự kiện khiến tôi suy nghĩ, ghi nhớ nhất. Về người đàn bà ấy, hiện tại ở miền Bắc, hiện tại ở cái xưởng dệt của chị thế nào thì tôi chưa thật rõ. Nhưng cái điều tôi biết rõ, thì chị là một người thợ dệt đứng bốn máy vào loại giỏi. Tôi không lấy làm ngạc nhiên gì cho lắm. Cái quá khứ cũ của chị đã là các đảm bảo rất chắc chắn cho hiện tại và ngày mai của chị rồi. Một con người đã trải qua bao thử thách như thế, khiến cho tôi tin được rằng trong công cuộc xây dựng mới của đất nước, chị sẽ không bao giờ là một người rụt rè, do dự.

Một chuyện chép ở bệnh viện

Chương 10

Mùa xuân năm nay hơi ngắn. Chừng như nó chỉ vừa xuất hiện thì mùa hè lại đến. Ve sầu ở các cây đường phố đã họp bầu kêu ra rả. Từ sau khi tôi ra khỏi bệnh viện thì bệnh trạng chị Tư Hậu tăng lên cách đột ngột. Không có dịp gặp chị, nói chuyện như trước nữa. Nhưng tôi vẫn thường tới lui thăm chị. Y hện, tôi đem đến cho chị mấy quyển sách. Cũng không rõ là chị có đọc được hết chưa. Cổ chị càng sưng lên nhiều và óc chị nhức nhối. Chị đã không thể đi dạo quanh như trước, ngày ngày nằm liệt trên giường. Ngày mát trời thì chị tỉnh, những đêm oi bức chị bắt đầu mê sảng. Nhiều khi tôi đến thăm ngồi bên đầu giường mà chị không hề hay biết.

Một chiều mát tôi đến. Cô Hiền hộ lý đưa tôi vào. Vừa đi cô ta vừa nói giọng rầu rầu:

- Anh biết không, hồi trưa chị ấy lại nói mê nữa đấy.

Tôi hỏi:

- Chị ấy nói những gì?

- Toàn gọi tên con thôi anh ạ. Gọi con xong, ú ớ một lúc, khi tỉnh dậy chị ấy quờ quạng tay trên giường như tìm thứ gì, mà nước mắt cứ giàn giụa cả ra. Em ở liền bên chị cả ngày lẫn đêm, nhiều lúc khổ tâm quá.

Tôi chau mày. Chân bước vội vã theo Hiền, lòng tôi bồn chồn lo lắng. Vào đến nơi, Hiền dắt tôi đến bên chị Tư Hậu:

- Chị Tư, có người đến thăm chị.

Tôi nhắc chiếc ghế đến ngồi bên. Chị Hậu nằm ruỗi thẳng chân. Người chị có gầy hơn trước, da mặt thì trắng nhợt. Nhìn chung thấy chị yếu đi nhiều, nhưng đôi mắt vẫn y nguyên, vẫn sáng dịu. Chị nằm nhìn tôi, gương mặt nhếch miệng cười. Tôi hỏi:

- Chị Tư hôm nay có đỡ không/

Chị gật đầu, có vẻ như đỡ, cũng có vẻ như không đỡ. Hiền đặt lên trán chị một chiếc khăn trắng đúng nước. Chị đặt nhẹ tay lên khăn. Lâu lắm chị mới nói với tôi:

- Anh ạ... Tôi sắp mổ. Cùng lắm là năm hôm nữa.

- Thế à?

- Bác sĩ đã quyết định và tôi cũng đã đồng ý rồi!

- Mổ được thì khỏi hẳn đây chị ạ.

- Tôi cũng tin thế, nhưng...

- Sao?

Chị chép miệng nói:

- Rủi quá. Không biết chừng nào sắp nhỏ tôi nó về nước.

Tôi ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Chị cứ yên tâm lo mổ. Đừng nghĩ ngợi nhiều. Nếu các cháu có về tôi đi đón hộ cho.

Chị Tư Hậu nói:

- Nếu anh giúp được... thì cảm ơn anh lắm.

- Sao tôi lại không giúp được. Chị đừng lo.

Chị Tư Hậu nằm yên không nói. Hình như chị đang suy nghĩ điều gì lung lắm. Một lúc sau chị nói chậm rãi:

- Anh ạ, tôi nói là nói thế. Chứ rủi ro mà tôi có sao đi nữa, tôi cũng không còn phải lo ngại lắm về các con tôi, phải không anh. Ngày nay, tương lai của con cái mình đã nắm chặt trong tay, cuộc đời mới này sẽ dạy chúng thành người. Tôi tiếc là tiếc chưa tận mắt nhìn thấy sự lớn khôn của chúng nó thôi...

- Chị Tư nói phải lắm. Tôi cũng nghĩ như chị. Nói ví dụ, có hề gì thì các cháu nó vẫn bước đi trên một đoạn đường rất đẹp, rất sáng sủa. Nhưng mà... sao chị lại cứ nghĩ đến cái chết thế nhỉ? Đừng nghĩ lẫn quẩn thế chị Tư à.

Tôi không bao giờ nghĩ rằng chị lại mất đi được...

Chị Tư Hậu nghe mấy lời tôi nói thì lừ lừ nhìn tôi có ý hơi giận. Nhưng nét mặt chị dịu ngay xuống. Chị đặt hai tay lên ngực, nhìn lên trần nhà thông thả nói:

- Không bao giờ tôi nghĩ đến cái chết nữa. Kể từ những ngày đầu, khi tâm hồn tôi còn yếu đuối nhất đã có lần tôi nghĩ tới cái phương sách đáng chê đó... Thế mà tôi vẫn sống đến bây giờ. Anh ạ bây giờ thì tôi không thể bỏ cuộc sống này mà đi đâu cả. Ngoài các con tôi ra, tôi còn có nhiều điều khác phải nghĩ đến. Tôi còn có những đồng chí của tôi... Vả lại đời sống hiện nay cũng còn phải khổ nhọc nhiều mới sống được. Tôi có thể góp phần ở xưởng, tôi dệt được... Vội lại, anh biết đây, chúng ta còn có quê hương hiện đang oằn oại...

Nói tới đó, chị Tư Hậu dừng lại mím chặt nhẹ môi. Cái đôi môi bấy giờ trông hơi nhàn nhạt chứ không được thắm như trước. Sợ nói chuyện lâu làm chị mệt, tôi ngồi im một chốc rồi đứng dậy:

- Thôi chị Tư nghỉ nhé, tôi về đây!

- Anh về, có gì mong anh giúp tôi.

- Chị cứ yên tâm.

Tôi quay ra. Hiền hộ lý nãy giờ đứng im sau lưng tôi, giờ rón rén bước tới giường kéo chăn đắp kín ngực chị Tư Hậu. Tôi chưa kịp đi thì Hiền gọi tôi lại. Cô nhắc chồng sách trên kệ trao cho tôi.

- Chị Tư nhờ trả anh.

- Chị ấy đã đọc hết rồi à?

Hiền lắc đầu:

- Chị ấy mới đọc cuốn "Người mẹ". Còn cuốn "Dôi-a", đọc đâu mới được tập một thì bác sĩ không cho đọc nữa. Nói đọc nhiều, suy nghĩ có hại cho óc. Chị ấy đọc sách mê quá. Chị nói trả lại anh, sau sẽ mượn đọc tiếp, sợ anh cần mà không có... Mà anh có cần không, nếu không thì cho tôi mượn.

- Cô cứ giữ lấy mà đọc.

Tôi nói rồi đi thẳng ra ngoài. Vừa đi tôi vừa ngẫm nghĩ, buồn rầu và căm tức sự bệnh hoạn. Chiến tranh đã dày vò chị Tư Hậu chưa đủ, hòa bình rồi, con bệnh lại tiếp tục dày vò chị. Sắp mổ một sống một chết mà chưa gặp được con. Bất đồi đã nằm liệt giường, đến sách còn không được đọc.

Dọc đường ra cổng, tình cờ tôi gặp bác sĩ. Tôi hỏi thăm về bệnh trạng chị Tư Hậu. Người thầy thuốc già thọc sâu tay vào túi áo "bờ-lui", đoạn rút tay ra nhắc cặp kính xuống, nhìn tôi suốt lượt. Tôi biết rằng ông không còn lạ gì tôi nữa, nhưng đó là cái tật của ông. Nhìn tôi xong, ông rút khăn vừa lau kính, vừa nói:

- Chúng tôi đã xét kỹ. Nhất thiết là phải mổ rồi. Nhưng trường hợp này, nói riêng với anh, rất gay go đấy. Hạch lao đã phát triển từ lâu. Do cơ thể gian

khổ nhiều, mất sức nhiều, bị nhiễm trùng sớm. Trong y học, khoa giải phẫu cũng thường gặp nó. Nhưng có trường hợp nặng, trường hợp nhẹ. Đây là một trường hợp nặng. Mổ được hạch lao, lưỡi dao phải tránh nhiều tĩnh mạch và động mạch. Vô ý trạch giao một tí thôi, là nguy ngay.

Nói tới đây ông ngừng lại, nhìn tôi và hỏi:

- Anh là thế nào, ở cùng quê với chị ấy à?

Tôi gật đầu. Ông ta cũng gật đầu tự trở vào người:

- Anh lo lắm phỏng. Lo là phải. Nhưng tôi còn lo hơn anh nhiều. Tuần lễ nay, tôi để tâm nghiên cứu vị trí chính xác của hạch lao. Ngoài ra còn phải nghiên cứu tài liệu, tham khảo ý kiến các bác sĩ bạn Liên Xô, Hung...

Rồi ông lăm bắm một mình:

- Đối với chị ấy, tôi biết... Chị ta là một phụ nữ đặc biệt. Một nữ cán bộ, một người mẹ. Cán bộ ra cán bộ, người mẹ ra người mẹ... ở Nam Bộ các anh, còn nhiều chị cán bộ như thế lắm phải không?

Tôi nói:

- Rất nhiều người tương tự như vậy.

- Tôi là người ngoài mà, nhưng tôi có vào Nam Bộ ít lâu. Thành thật mà nói, tôi thú nơi các anh lắm. Đất đai phì nhiêu, cái đó đã đành. Nhưng con người... con người thì dễ chịu lắm.

- Dễ chịu à?

- Phải, rất dễ chịu, phóng khoáng, rộng rãi và thật lòng. Bụng dạ nghĩ sao là cứ nói thế. Tôi không có nịnh các anh đâu, nhưng thật thế. ở trong bệnh viện này, tôi biết lắm... Có lần một anh Nam Bộ nói thẳng là ghét tôi, bảo là tôi cứ gặp anh ta nhìn chăm chăm, coi anh ta như là gián điệp ở đâu lọt vào bệnh viện. ấy, thế đấy... nhờ đó mình thấy ra ngay, về sau anh ta lại rất thân với tôi...

Nghe bác sĩ thổ lộ, tôi hơi bối rối. Cuối cùng ông vỗ vỗ vào vai tôi:

- Anh cứ yên trí, không sao đâu.

- Tôi tin ở các đồng chí.

- Anh vẫn vào thăm chị ấy thường chứ?

- Vâng.

- Thế hôm mỗ anh có đến được không?

Tôi nói:

- Thế nào tôi cũng đến.

- Được rồi. Giờ tôi bận đi thăm bệnh, thôi chào anh.

- Chào đồng chí.

Bác sĩ già hấp tấp đi. Tôi nhìn theo khổ người gầy gầy của ông. Không phải riêng gì tôi, đúng là ông ta cũng đã thấu hiểu đời chị Tư Hậu. Điều đó khiến cho tôi càng vững tâm hơn. Rõ ràng là ông ta đang chuẩn bị, tận tâm để cứu lấy một người đàn bà dũng cảm của quê hương tôi. Tôi thầm chúc cho ông ta

thành công, hết lòng mong mỗi ông ta cứu được chị, để mang đến hạnh phúc chứ không đem lại đau thương cho các con chị.

Tôi về đến nhà trời đã sẩm tối. Tôi ngồi lại bàn đem sắp bản thảo ghi chép chuyện chị Hậu ra đọc từng đoạn một. Đọc lại xong rồi, tôi cứ ngồi suy nghĩ miên man. Xem đồng hồ đã thấy mười một giờ. Tôi đứng dậy đến bên cửa sổ. Tôi nghĩ đến một cái tên cho truyện. Nhưng nghĩ mãi mà vẫn chưa chọn được một cái tên nào cho dứt khoát. Tôi thấy mình như đang đứng trước một màn kịch sắp kết thúc. Chừng kết thúc, mới rõ được tính chất mà đặt tên được. Nhan đề của truyện có thể mang ý nghĩa đau thương, cũng có thể nói lên những niềm vui lớn. Ngoài kia, đêm khuya dần. Phố phường đã bắt đầu trở về yên tĩnh. Tôi nhìn xuyên qua đêm, trong đầu vụt mừng tượng ra một cảnh bão biển. Bên dưới sóng cả gào thét. Ở trên quả biển bay lượn từng bầy chực cấp lấy mấy con gà con trên bãi mà ăn thịt. Biển lặng rồi, gà con lớn lên và gà mẹ bị trọng thương...

Trong đêm khuya tôi hình dung ra thế. Nghĩ rằng cảnh sóng côi cút của mẹ con chị Tư Hậu trước kia cũng không khác gì thế. Bây giờ, bóng đêm bao bọc quanh tôi càng lắng sâu xuống. Trong bóng tối ấy, nòng lên cái oi ả của thời tiết trời sang hạ.

Buổi sáng ngày Chị Hậu mổ, tôi đến bệnh viện. Một chị hộ lý cản tôi trước phòng mổ không cho tôi vào. Kinh nghiệm tôi biết là năn nỉ cũng vô ích. Tôi bèn hỏi dò chị ta:

- Chị Hậu đã mổ chưa, và ra thế nào rồi, cho tôi biết với!

Chị hộ lý chớp mắt, nói khẽ vào tai tôi:

- Chưa mổ, nhưng sắp sửa. Tôi cũng chưa biết ra sao cả. Có lẽ là vừa chụp thuốc mê xong. Anh tới sớm thế. Không được vào đâu!

Tim tôi đập mạnh. Nỗi lo lắng kéo tới quấy động trong đầu tôi. Qua khung cửa chớp của phòng mổ, tôi chợt nhìn thấy dạng những chiếc áo "bờ-lui" trắng thấp thoáng qua lại. Và cái sống áo của một nào giống như bác sĩ, cúi xuống rất lâu không động đậy.

Chị hộ lý tựa lưng vào tay thang gác, nhìn tôi hỏi:

- Anh lo lắm phải không? Tôi không đáp. Chị ta tiếp lời:

- Không phải chỉ có một mình anh lo. Tôi cũng lo lắng cho chị ấy còn hơn anh lo. Nhưng nỗi lo lắng của tôi và anh vẫn còn thua bác sĩ. Mấy đêm trước, anh biết không, ông ta đều thức đến một hai giờ để theo dõi bệnh tình của chị Hậu. Hồi hôm thì ông ta đi ngủ sớm để bữa nay làm việc... Tôi thì tôi tin. Còn anh, anh cũng phải tin là...

- Tin sao?

- Tin là chị ấy sẽ sống. Ba giờ nữa anh đến đây, mọi việc rồi sẽ rõ hết!

Tôi im lặng và chào chị ta.

Ra khỏi cổng, tôi rảo bước trên đường phố, đầu óc cứ bị nỗi lo lắng quấy nhiễu. Một cuộc đấu tranh giữa sinh mệnh và cái chết, giữa hy vọng với đau thương giờ đây đang diễn ra trong gian buồng mổ bệnh viện. Nếu người chị đồng hương của tôi có mệnh hệ nào thì các con chị sắp về chuyển nghỉ hè tới thật là không may mắn. Hai đứa trẻ xinh xắn kia sẽ trở nên đáng tội nghiệp nhất trong đời. Còn như Dũng, người đồng chí thân thiết đã nhóm lại hạnh phúc tuổi xuân cho chị, hiện ở nước bạn xa xôi, lúc nào cũng nghĩ đến chị, nếu mà nhận được tin ấy, anh sẽ đau đớn là dường nào. Bản thân tôi, người đồng hương đã hiểu rõ cảnh tình và đời sống của chị, chắc cũng không tránh sao được nỗi đau đớn sẽ giày xéo tâm can.

Phổ xá trước mặt, người và xe cộ đi trên đường không ngớt rộn rịp. Tôi không chú ý gì đến. Cảnh vật ấy hôm nay đối với tôi, dường như đang ở giữa lằn ranh giới của hai ý nghĩa. Một là nó sẽ càng rộn rịp tươi vui hơn, hoặc rồi tôi sẽ thấy nó ảm đạm. Song sau đó hình ảnh lúi húi tận tình của bác sĩ và những nhân viên phục vụ ở cửa kính phòng mổ lại hiện ra. Tôi gìn giữ lấy hình ảnh đó mà tin, mà hy vọng... Tôi bước đi từ hè phố này sang hè phố khác. Cứ thế mà đi mãi, lần quần loanh quanh. Khi còi hụ lên, bụng đã thấy đói, nhưng nghĩ đến về tới nhà thì ngại. Liền tạt vào vườn hoa nhà hát, đến ngồi bên một ghế đá. Những chiếc ghế đá ban trưa rất vắng người. ở gần cuối vườn hoa, sau đám cúc tím, độc nhất chỉ có một cặp tình nhân đang trò chuyện thủ thỉ. Giữa ban trưa giờ nghỉ thế này, thật chỉ có thể còn những đôi lứa yêu đương và người có tâm trạng lo lắng chờ đợi như tôi là lưu lại. Bầu trời âm âm u u... Hè rồi, mà khí tượng bấy giờ xem chẳng có gì là hè cả. Tôi ngồi một lúc lại nhìn đồng hồ. Còn tới hai mươi phút nữa, nhưng tôi đứng dậy đi trở lại bệnh viện.

Một chị khác đã thay chị hộ lý ban nãy, đứng trước phòng mổ. Tôi tiến đến trước chị ta nói:

- Xin cho tôi vào thăm người bệnh đang mổ, tôi là thân nhân...

Chị hộ lý nhìn tôi suốt lượt và lắc đầu. Trời, trông chị ta khó tính làm sao. Đã không cho vào mà cũng không nói với tôi một lời. Không kể thế nào, tôi dẫm chân lên bậc thang, tỏ vẻ như bất cần cái lắc đầu của chị ta. Chị liền chụp lấy tôi. Hai bàn tay béo nung núc của chị ta bơi bơi trước mắt tôi:

- Cái đồng chí này, ai cho phép đồng chí vào.

Ngừng một chút, vả lại, thấy tôi có vẻ thành khẩn nhận lỗi, chị dịu giọng:

- Mổ rồi. Chị ấy đang mê man. Chưa biết ra sao. Hai tiếng đồng hồ qua bác sĩ cũng chưa cho tôi vào đâu. Đồng chí đừng nóng, đợi một tí nữa thôi!

Tôi bóp chặt hai bàn tay, tim đập gấp. Rồi liền quàng quải trở ra, quên cả chào chị hộ lý. Tôi không đủ cam đảm đứng ở đấy lâu nữa, chỉ sợ cái tin cuộc mổ kết thúc thất bại từ trong phòng mổ bất thần xỏ ra đâm thẳng vào tim mình.

Ra khỏi cổng tôi đi một mạch về nhà. Khi về đến nhà tôi chưa kịp lên thang

gác thì gặp bà cụ già nấu cơm giữ tôi lại:

- Anh đi đâu mà không về ăn cơm. Tôi dọn cho anh ăn nhé.

Tôi nói:

- Thôi cụ ạ, cháu không ăn đâu.

Nói xong tôi lại trở ra, đi như chạy đến bệnh viện.

Lần này khi tới đến nơi, trước phòng mổ không còn chị hộ lý nữa. Cánh cửa phòng mổ mở hoác. Trong phòng vắng ngắt chẳng có ai. Chiếc bàn mổ bằng đá trắng trơn trượt, lấp loáng nước. Tôi lặng người giây lâu. Cố lấy lại bình tĩnh tôi chạy đi tìm chị hộ lý thường trực. Tìm mãi mà không gặp chị ta.

Không luận thế nào, tôi thẳng tới phòng bác sĩ. Nghe tiếng gõ cửa, bên trong một tiếng vọng ra:

- Cứ vào!

Tôi đẩy cửa. Trong phòng, bác sĩ già thoáng thấy tôi liền nở một nụ cười. Ông ngồi im lặng, tay không rời chiếc thìa khuấy cốc cà phê nóng khói. Tôi nhìn bấy nhiêu cử chỉ đó của ông, mắt lóe lên vì sung sướng. Bác sĩ chưa nói nhưng tôi đoán ra được rồi. Bác sĩ đứng dậy nắm lấy tay tôi. Tôi miết chặt mấy ngón tay đó, cố sao cho nước mắt khỏi ứa ra. Bác sĩ nói một câu rất gọn: "Giờ thì chúng ta có thể yên tâm lắm rồi!". Giọng nói của ông lộ rõ xúc động và sung sướng. Tôi muốn vút ôm lấy khổ người cao gầy của ông mà nói mấy lời cảm tạ. Bàn tay của bác sĩ vẫn nắm chặt lấy tay tôi. Cái nắm tay của chúng tôi như biểu hiện sự khánh chúc thắng lợi. Phải rồi, hai bàn tay chúng tôi đang siết chặt nhau đó chính đang nói lên cái thắng lợi của sự hàn gắn những mất mát và đau thương. Trong hòa bình ngày nay, cuộc giao tranh với cái chết do chiến tranh để lại đã chiến thắng.

Bấy giờ giữa cơn cảm xúc của tôi, thỉnh linh truyện đời cũ của chị Tư Hậu vụt hiện ra. Tại tôi hình như nghe thấy có tiếng sóng vỗ dịu dịu, xa xôi... Tự nhiên tôi nghĩ tới những cái gì rất đẹp để đang chờ đợi người chị đồng hương của tôi. Mỗi tình giữa Dũng và chị rồi sẽ ra sao. Hai đứa cháu sắp về nghỉ hè sẽ gặp gỡ chị rồi mẹ con sẽ sung sướng như thế nào... Cuộc sống chân chính và có ý nghĩa của chị rồi đây sẽ cứ tiếp tục.

Nắng trưa trong bệnh viện vẫn chói chang. Cởi mở và nồng nhiệt, nắng trang trải tấm đều mọi vật. Từ con đường nhỏ rải sỏi cho đến các ghế đá. Vàng như mật, nắng trắng chảy trên cửa kính. ánh nắng đem theo niềm vui rộn rã của một ngày sang hạ tỏa rực cả lòng tôi.

Hà Nội, mùa đông 1957

HẾT